



**TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH KHÁNH HÒA**



**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
TỈNH KHÁNH HÒA**

TÀI LIỆU

DIỄN ĐÀN TRÍ THỨC TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ NHẤT NĂM 2026

**CHỦ ĐỀ: “TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG
BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030 TRONG
LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI”.**



Khánh Hòa, tháng 8 năm 2026

DIỄN ĐÀN TRÍ THỨC LẦN THỨ NHẤT NĂM 2026

Chủ đề: “Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 trong lĩnh vực văn hóa - xã hội”.

Đơn vị tổ chức: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Khánh Hòa và Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

Địa điểm: Hội trường Khách sạn Green World - Số 44, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Thời gian: Vào lúc 07 giờ 40, ngày 24 tháng 8 năm 2026 (thứ Hai).

Chủ trì Diễn đàn:

- Ông Nguyễn Đắc Tài, Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Khánh Hòa;
- Bà Lưu Hồng Vân, Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

Thư ký Diễn đàn:

- Ông Đỗ Thanh Sang, Trưởng Ban Khoa học Công nghệ Liên hiệp Hội Khánh Hòa;
- Bà Bùi Thị Hương, Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

Chương trình:

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h40’ - 08h10’	Đón tiếp đại biểu, khách mời	- Ban Tổ chức - Đại biểu, khách mời
08h10’ - 08h20’	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời; thông qua Chương trình Diễn đàn	Ông Vương Thanh Tùng, CVP Liên hiệp Hội Khánh Hòa
08h20’ - 08h30’	Phát biểu khai mạc Diễn đàn	Lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa
PHIÊN 1: TRÌNH BÀY THAM LUẬN (07 tác giả trình bày bài tham luận)		
08h30’ - 08h40’	1. Tham luận: Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa
08h40’ - 08h50’	2. Tham luận: Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ góp phần hoàn thành mục tiêu về văn hóa của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2025-2030.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

08h50' - 09h00'	3. Tham luận: <i>Khát vọng phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và yêu cầu đặt ra đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội.</i>	ThS. Lưu Hồng Vân, TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa
09h00' - 09h10'	4. Tham luận: <i>Phát huy sức mạnh mềm của văn hóa nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.</i>	ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa
09h10' - 09h40'	NGHỈ GIẢI LAO	Đại biểu tham dự
09h40' - 09h50'	5. Tham luận: <i>Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phát triển lĩnh vực văn hóa tỉnh Khánh Hòa.</i>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa
09h50' - 10h00'	6. Tham luận: <i>Vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Khánh Hòa góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.</i>	ThS. Trần Thị Thu Hương, Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa
10h00' - 10h10'	7. Tham luận: <i>Tăng cường khả năng tiếp cận y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030</i>	ThS. Đặng Thị Phương, Giảng viên khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa
10h10' - 11h00'	PHIÊN 2: TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN	Chủ trì Diễn đàn
11h00' - 11h15'	Phát biểu của lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa	Lãnh đạo UBND tỉnh
11h15' - 11h30'	Kết luận và bế mạc Diễn đàn	Lãnh đạo Liên hiệp Hội

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 8 năm 2026.

BAN TỔ CHỨC

::: MỤC LỤC :::

Trang

- 1. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới - Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.....01**
- 2. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ góp phần hoàn thành mục tiêu về văn hóa của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2025-2030 - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa..... ..08**
- 3. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phát triển lĩnh vực văn hóa tỉnh Khánh Hòa - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa 12**
- 4. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh, học viên của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa - Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa.....18**
- 5. Một số giải pháp nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI) tỉnh Khánh Hòa trong thời kỳ mới - PGS.TS Nguyễn Văn Quang Phó Trưởng khoa Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực III.....24**
- 6. Phát triển kỹ năng số cho người dân tỉnh Khánh Hòa: từ thực tiễn đến các khuyến nghị chính sách - PGS.TS Nguyễn Nghị Thanh - Giảng viên cao cấp, khoa Khoa học liên ngành - Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công 36**
- 7. Khát vọng phát triển Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và yêu cầu đặt ra đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội - ThS. Lưu Hồng Vân, TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa 45**
- 8. Phát huy sức mạnh mềm của văn hóa nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 - ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền - Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa 50**
- 9. Giữ hồn” di sản, nâng tầm du lịch tỉnh Khánh Hòa phát triển bền vững đáp ứng mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần**

thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 - ThS. Lê Thị Thu Hiền, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	57
10. Chính sách phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp ổn định cuộc sống tại tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh mới - ThS. Lưu Tích Thái Hòa, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	63
11. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế - ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	69
12. Đổi mới sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - ThS. Bùi Thị Hương, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	74
13. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong thời kỳ mới - ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	80
14. Gợi mở chính sách về xây dựng môi trường văn hóa kinh doanh du lịch biển văn minh ở tỉnh Khánh Hòa - ThS. Trần Thị Lệ Thủy , Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	85
15. Phát huy giá trị văn hóa biển đảo trong xây dựng bản sắc con người Khánh Hòa thời kỳ mới góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 - ThS. Lê Thị Bích Hạnh, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	91
16. Ứng dụng công nghệ số và phát triển điện ảnh thúc đẩy quảng bá công nghiệp văn hóa tại tỉnh Khánh Hòa-Nhóm tác giả, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	95
17. Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp gắn với tinh thần kinh doanh nhân văn, phát triển bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 - ThS. Nguyễn Thu Hiền, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	100
18. Xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa -ThS. Nguyễn Văn Thắng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa...	105

19. Vai trò xây dựng, phát triển văn hóa, con người trong thực hiện mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 - Nhóm tác giả, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	111
20. Phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội hướng tới thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 - ThS. Trần Thị Ngọc Linh , Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	116
21. Chuyển đổi từ nuôi trồng thủy sản truyền thống sang mô hình nuôi biển công nghệ cao: Giải pháp bút phá thu nhập cho lao động nghèo ven biển Khánh Hòa - ThS. Nguyễn Thị Hồng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	122
22. Phát triển sản phẩm công nghệ văn hoá số gắn với kích cầu kinh tế đêm tại Nha Trang - ThS. Trần Thu Hương, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	127
23. Tăng cường khả năng tiếp cận y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025-2030-ThS. Đặng Thị Phương, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	132
24. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh mới - ThS. Đặng Thịnh, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	137
25. Phát triển văn hóa - xã hội gắn với bảo vệ môi trường ở tỉnh Khánh Hòa góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết Đại hội lần thứ I - ThS. Trần Thị Khánh Hòa Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	142
26. Công tác giảm nghèo đa chiều bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Khánh Hòa - ThS. Lê Nam Lữ, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	148
27. Vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Khánh Hòa góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 - ThS. Trần Thị Thu Hương, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	154
28. Đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 - Nhóm tác giả, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa	159

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa

Tóm tắt: Phát triển công nghiệp văn hóa là yêu cầu quan trọng nhằm phát huy giá trị văn hóa, nâng cao sức mạnh mềm và tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Từ việc hệ thống hóa khung lý luận, chính sách và thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa, bài viết đánh giá tiềm năng, thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với phát triển công nghiệp văn hóa; từ đó đề xuất, định hướng và các giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần khai thác hiệu quả các nguồn lực văn hóa và thực hiện mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Từ khóa: công nghiệp văn hóa; phát triển văn hóa; tăng trưởng kinh tế; di sản văn hóa; Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và kinh tế tri thức, công nghiệp văn hóa ngày càng trở thành động lực tăng trưởng, góp phần phát huy sức mạnh mềm và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đại hội XIV của Đảng xác định phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa; Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu gắn phát triển văn hóa với đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế, từng bước đưa công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng.

Đối với Khánh Hòa, địa phương có lợi thế về di sản văn hóa, văn hóa biển đảo và du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa vừa là yêu cầu khách quan, vừa là động lực khai thác hiệu quả các nguồn lực văn hóa, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững và xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Chương trình hành động số 22-CTr/TU.

Trên cơ sở đó, bài viết phân tích tiềm năng, thực trạng và đề xuất định hướng, giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao sức mạnh mềm và phát huy giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa.

2. Cơ sở lý luận và khung chính sách

Theo UNESCO, công nghiệp văn hóa là các ngành kết hợp sáng tạo, sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ mang nội dung văn hóa, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, vừa tạo giá trị kinh tế, vừa lan tỏa giá trị văn hóa. Vì vậy, phát triển công nghiệp văn hóa không chỉ hướng tới tăng trưởng kinh tế mà còn phải bảo tồn, phát huy bản sắc và sự đa dạng văn hóa.

Ở Việt Nam, hệ thống chủ trương, chính sách về phát triển công nghiệp văn hóa ngày càng được hoàn thiện thông qua Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (Bộ Chính trị, 2026; Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Thủ tướng Chính phủ, 2025); và các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW (Chính phủ, 2026a). Đặc biệt, lần đầu tiên chỉ tiêu tăng trưởng công nghiệp văn hóa được đưa vào hệ thống chỉ tiêu điều hành phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định công nghiệp văn hóa là một ngành kinh tế quan trọng, có đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng. Theo đó, Khánh Hòa được giao mục tiêu tăng trưởng bình quân lĩnh vực công nghiệp văn hóa khoảng 10% giai đoạn 2026–2030.

Ở tỉnh Khánh Hòa, định hướng phát triển công nghiệp văn hóa được cụ thể hóa trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU về tăng trưởng hai con số giai đoạn 2025 - 2030 (Tỉnh ủy Khánh Hòa, 2025); các nghị quyết chuyên đề về văn hóa, du lịch và Chương trình hành động số 22-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW (Tỉnh ủy Khánh Hòa, 2026c). Cùng với Kế hoạch số 4159/KH-UBND triển khai Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa (UBND tỉnh Khánh Hòa, 2026), đây là cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để Khánh Hòa phát huy lợi thế văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

3. Tiềm năng, thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc phát triển công nghiệp văn hóa của tỉnh

Sau khi hợp nhất, Khánh Hòa có không gian phát triển rộng lớn với sự hội tụ của ba dòng văn hóa đặc sắc: Văn hóa biển đảo, văn hóa Chăm và văn hóa núi rừng, đây tài nguyên nhân văn mà ít địa phương có được. Tỉnh sở hữu hệ thống di sản văn

hóa phong phú gồm 03 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, 03 di tích quốc gia đặc biệt (Tháp Bà Pô Nagar, Tháp Po Klong Garai, Tháp Hòa Lai), 05 bảo vật quốc gia, 28 di tích quốc gia, 12 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia cùng nhiều lễ hội, làng nghề, nghệ thuật dân gian và các sản phẩm đặc trưng như trầm hương, yến sào. Đây là nguồn lực quan trọng để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, thiết kế sáng tạo, thủ công mỹ nghệ và công nghiệp nội dung số (Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa, 2026).

Những năm gần đây, tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách phát triển văn hóa; tổ chức thành công các sự kiện văn hóa nổi bật, quy mô lớn như: Festival Biển Nha Trang - Khánh Hòa, Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế...; hình thành một số sản phẩm văn hóa, giải trí hiện đại do doanh nghiệp đầu tư: Khu du lịch giải trí VinWonders Nha Trang với Tatashow, Việt Nam Bách Nghệ, 8Wonder; Công ty CP Vega City với Nhà hát Đók và chương trình múa rối Life Puppets - Rối Mơ; Làng nghề Trường Sơn ... Sự phát triển của du lịch, hạ tầng đô thị, chuyển đổi số và kinh tế đêm đã tạo dư địa cho công nghiệp văn hóa phát triển. 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đón hơn 11,9 triệu lượt khách, tăng 41,6%; trong đó hơn 4,6 triệu lượt khách quốc tế, tăng 66,1%; doanh thu du lịch đạt trên 42,7 nghìn tỷ đồng, tăng 25,7%, tạo thị trường thuận lợi cho các sản phẩm và dịch vụ văn hóa (Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa, 2026).

Tuy nhiên, công nghiệp văn hóa của tỉnh vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Hệ sinh thái công nghiệp văn hóa còn ở giai đoạn hình thành; số lượng sản phẩm có thương hiệu và khả năng cạnh tranh quốc gia, quốc tế còn hạn chế; quy mô thị trường nhỏ, liên kết giữa văn hóa với du lịch, khoa học - công nghệ và doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Chuyển đổi số, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các sản phẩm văn hóa còn nhiều khó khăn; đặc biệt, tỉnh còn thiếu đội ngũ quản trị công nghiệp văn hóa, chuyên gia sáng tạo và nhân lực chất lượng cao có khả năng

kết nối giá trị văn hóa với thị trường (Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa, 2026).

Trong bối cảnh Khánh Hòa phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 và duy trì tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển công nghiệp văn hóa không chỉ là yêu cầu khai thác hiệu quả nguồn lực văn hóa mà còn là giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh mềm, xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương và tạo động lực mới cho phát triển nhanh, bền vững.

4. Mục tiêu, định hướng và các nhóm giải pháp trọng tâm phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa

4.1. Mục tiêu và định hướng

Phát triển công nghiệp văn hóa phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, lấy con người làm trung tâm, văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển. Trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, Khánh Hòa phát huy hiệu quả các giá trị di sản, văn hóa biển đảo và tiềm năng du lịch để phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững và xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Tỉnh xác định phát triển công nghiệp văn hóa theo hướng lấy **công nghiệp văn hóa - giải trí làm đột phá, du lịch văn hóa làm trụ cột, nghệ thuật sáng tạo làm giá trị cốt lõi và công nghiệp văn hóa số làm động lực**; kết hợp hài hòa giữa đầu tư của Nhà nước với huy động nguồn lực xã hội, giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa với phát triển kinh tế (UBND tỉnh Khánh Hòa, 2026).

Xây dựng Khánh Hòa thành trung tâm chuyên ngành về công nghiệp giải trí gắn với di sản văn hóa của vùng và quốc gia; cùng du lịch trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn. Đến năm 2030, các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 4 - 5% GRDP; hình thành từ 03 đến 05 sản phẩm, thương hiệu văn hóa đặc trưng có sức

lan tỏa trong nước và hướng đến quốc tế (Tỉnh ủy Khánh Hòa, 2026c); xây dựng 01 không gian sáng tạo, tổ hợp công nghiệp văn hóa mang thương hiệu Khánh Hòa; từng bước số hóa các lĩnh vực văn hóa trọng điểm và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa (UBND tỉnh Khánh Hòa, 2026)¹.

Trên cơ sở đó, tỉnh Khánh Hòa ưu tiên phát triển 06 ngành trọng tâm, trọng điểm: (1) Điện ảnh - khai thác yếu tố văn hóa, lịch sử, thắng cảnh và thu hút đoàn làm phim để quảng bá thương hiệu du lịch; (2) Nghệ thuật biểu diễn - ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển các lễ hội âm nhạc mang thương hiệu Khánh Hòa; (3) Phần mềm và trò chơi giải trí - sản xuất nội dung có giá trị giáo dục về lịch sử, văn hóa và thể thao điện tử; (4) Quảng cáo - ưu tiên nền tảng số, ứng dụng AI, Blockchain, Big Data; (5) Thủ công mỹ nghệ - liên kết làng nghề, đổi mới mẫu mã, phát triển chuỗi quà lưu niệm; (6) Du lịch văn hóa - phát triển sản phẩm đặc trưng, cá biệt hóa trải nghiệm, gắn với ẩm thực và tăng trưởng xanh. Đây là những lĩnh vực có lợi thế so sánh, khả năng tạo giá trị gia tăng cao, góp phần quảng bá hình ảnh, phát huy bản sắc văn hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh của Khánh Hòa trong giai đoạn phát triển mới.

4.2. Các nhóm giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, nâng cao nhận thức và cụ thể hóa mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa. Tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương của Đảng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa theo hướng đồng bộ, minh bạch; đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu tăng trưởng đến từng ngành, lĩnh vực và địa phương, xây dựng hệ thống dữ liệu, chỉ tiêu và cơ chế giám sát để công nghiệp văn hóa thực sự trở thành một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội có thể đo lường, đánh giá.

¹ Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 (định hướng đến 2045): nghệ thuật biểu diễn đạt doanh thu 8 tỷ đồng/năm (2045: 12 tỷ); quảng cáo khoảng 4,9 tỷ đồng (2045: 6,3 tỷ); tăng trưởng trị giá xuất khẩu sản phẩm công nghiệp văn hóa (thủ công mỹ nghệ...) bình quân 7%/năm (2045: 9%/năm); du lịch văn hóa chiếm 10% tổng thu từ khách du lịch (2045: 12%); truyền hình và phát thanh đạt 99 tỷ đồng (2045: 249 tỷ); xuất bản phẩm đạt 3 bản/người (2045: 4 bản/người)

Thứ hai, phát huy giá trị di sản và xây dựng các sản phẩm, thương hiệu văn hóa đặc trưng. Lấy tài nguyên văn hóa làm nền tảng để phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa có giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh bảo tồn, số hóa và khai thác hiệu quả di sản; ưu tiên phát triển các sản phẩm gắn với văn hóa biển đảo, văn hóa Chăm, trầm hương, yến sào, thủ công mỹ nghệ và nghệ thuật biểu diễn. Chú trọng kiến tạo các sản phẩm mới, hình thành thương hiệu văn hóa Khánh Hòa có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế thay vì chỉ khai thác các giá trị sẵn có.

Thứ ba, phát triển hạ tầng sáng tạo, chuyển đổi số và hệ sinh thái doanh nghiệp văn hóa. Đầu tư hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và các không gian sáng tạo; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo trong bảo tồn và quảng bá văn hóa; phát triển công nghiệp nội dung số, trò chơi điện tử, điện ảnh và truyền thông số. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác công - tư, xây dựng các trung tâm sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực quản trị. Tập trung đào tạo đồng bộ đội ngũ nghệ nhân, nghệ sĩ, nhà quản trị, nhà thiết kế và chuyên gia công nghệ; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, từng bước hình thành đội ngũ đủ năng lực sáng tạo, quản trị và thương mại hóa các sản phẩm công nghiệp văn hóa.

Thứ năm, phát triển thị trường, mở rộng liên kết và hợp tác quốc tế. Gắn phát triển công nghiệp văn hóa với du lịch, kinh tế đêm và các ngành dịch vụ; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và mở rộng thị trường trong nước, quốc tế. Tăng cường liên kết vùng, chủ động tham gia các mạng lưới, sự kiện và diễn đàn văn hóa quốc tế; nghiên cứu xây dựng hồ sơ tham gia Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO, từng bước nâng tầm vị thế và sức cạnh tranh của Khánh Hòa.

Thứ sáu, xây dựng các mô hình phát triển mang tính đột phá. Quy hoạch và phát triển Khánh Hòa trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa, giải trí và tổ chức

sự kiện của khu vực; phát triển kinh tế đêm, các không gian văn hóa sáng tạo và chuỗi sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao quy mô quốc gia và quốc tế; huy động hiệu quả nguồn lực xã hội để đầu tư các thiết chế văn hóa hiện đại, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, quảng bá hình ảnh địa phương và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Khánh Hòa.

5. Kết luận

Phát triển công nghiệp văn hóa là yêu cầu tất yếu nhằm phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh mềm và tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế - xã hội. Với lợi thế về di sản, văn hóa biển đảo và du lịch, Khánh Hòa có nhiều điều kiện để phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, tỉnh cần triển khai đồng bộ các giải pháp về hoàn thiện thể chế, phát triển sản phẩm và thương hiệu văn hóa, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng hợp tác và huy động nguồn lực xã hội. Qua đó, công nghiệp văn hóa sẽ trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế của Khánh Hòa trong giai đoạn mới./.

**ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ỨNG DỤNG THÀNH TỰU
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ GÓP PHẦN HOÀN THÀNH MỤC TIÊU
VỀ VĂN HÓA CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH KHÁNH HÒA, NHIỆM KỲ 2025-2030**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững. Đối với Khánh Hòa - vùng đất hội tụ những giá trị đặc sắc của văn hóa biển, đảo, văn hóa Chăm cùng truyền thống yêu nước, đoàn kết và khát vọng vươn lên - việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa gắn với đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu khách quan của thời đại mà còn là giải pháp quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Chuyển đổi số; Khoa học, công nghệ; Khánh Hòa; Nghị quyết.

1. Thời gian qua, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực. Nhiều hoạt động bảo tồn di sản, quảng bá hình ảnh địa phương, phát triển du lịch, tổ chức lễ hội và sự kiện văn hóa từng bước được ứng dụng công nghệ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mở rộng khả năng tiếp cận của người dân và du khách, đồng thời từng bước khẳng định hình ảnh Khánh Hòa trên môi trường số như:

- Để tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan trọng về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và chuyển đổi số, tiêu biểu như Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030, Chiến lược dữ liệu đến năm 2030, Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

- Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các dịch vụ số trong lĩnh vực văn hóa. Đến nay, mạng cáp quang đã phủ

đến 99% thôn, tổ dân phố; mạng di động 4G phủ sóng 100% dân số; mạng 5G đạt khoảng 98% dân số, tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tỷ lệ phủ sóng 5G đã đạt 99% với 3.776 trạm thu phát sóng. Cùng với đó, Trung tâm điều hành thông minh (IOC), nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin (SOC) đã được vận hành đồng bộ, kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng quan trọng cho việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Trên nền tảng hạ tầng và dữ liệu số đang từng bước được hoàn thiện, tỉnh đã triển khai hiệu quả nhiều mô hình ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch thông minh. Nổi bật là xây dựng mô hình chuyên đổi số tổng thể tại di tích quốc gia đặc biệt Tháp Bà Ponagar với các giải pháp như tham quan thực tế ảo VR360 Tour, hệ thống mã QR thuyết minh tự động và kiểm soát vé điện tử; đồng thời triển khai hệ thống mã QR thuyết minh tại 11 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh đã đưa Cổng thông tin Du lịch Khánh Hòa vào hoạt động và đang xây dựng Nền tảng du lịch số Khánh Hòa, từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh, nâng cao chất lượng quảng bá, quản lý và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp và du khách.

- Công tác số hóa dữ liệu văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh. Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa đã triển khai 300 mã QR Audio Guide, đồng thời số hóa hồ sơ di tích, bản vẽ, tư liệu hình ảnh và dữ liệu khảo cổ. Thư viện tỉnh tiên phong ứng dụng nền tảng TVKH-Connect tích hợp trợ lý AI hỗ trợ kiểm duyệt tin, bài; ứng dụng AI trong biên mục tài liệu và sản xuất nội dung truyền thông số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và cung cấp dịch vụ thư viện.

- Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, với việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về văn hóa là tiền đề xây dựng các đề án, các chính sách, các giải pháp bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, một số nhiệm vụ đã mang lại nhiều kết quả như: *“Bảo vệ và phát huy*

giá trị văn hóa tâm linh trên huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa” (nay là đặc khu Trường Sa tỉnh Khánh Hòa); “*Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dòng họ trên địa bàn huyện Diên Khánh*” (Nay là các xã Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền, Diên Lâm, ...); “*Sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn tài liệu dân ca Chăm, triển khai thực nghiệm dạy và học ở cấp trung học cơ sở tại các vùng có đông đồng bào Chăm sinh sống ở tỉnh Ninh Thuận*” (Nay là tỉnh Khánh Hòa) hay đề tài “*Tổng kết thực tiễn, phân tích, dự báo xu hướng biến đổi và đề xuất các giải pháp xây dựng, phát huy có hiệu quả vai trò của văn hóa đối với sự nghiệp phát triển bền vững của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn 2045*”;

2. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển văn hóa theo Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số về văn hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong việc xây dựng, hoàn thiện dữ liệu số về văn hóa, coi dữ liệu là nền tảng cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và các công nghệ số tiên tiến trong số hóa, lưu trữ, quản lý và giới thiệu di sản văn hóa. Qua đó, đưa các giá trị văn hóa của Khánh Hòa đến gần hơn với người dân, du khách và cộng đồng quốc tế; đồng thời tạo nguồn dữ liệu phục vụ nghiên cứu, giáo dục và phát triển các sản phẩm văn hóa sáng tạo.

Thứ hai, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển các sản phẩm văn hóa số, nội dung số, trò chơi điện tử, ứng dụng giáo dục, nền tảng sáng tạo mang đậm bản sắc văn hóa Khánh Hòa; Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển văn hóa hoặc xây dựng các đề án nhằm duy trì, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển các giá trị văn hóa dân tộc. Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, từng bước xây dựng thương hiệu văn hóa của tỉnh có sức lan tỏa trong nước và quốc tế.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số và nâng cao khả năng tiếp cận văn hóa số của người dân. Phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng

mạng tốc độ cao, tăng cường các điểm truy cập Internet công cộng tại khu dân cư, thiết chế văn hóa, khu du lịch và địa bàn vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Qua đó, tạo điều kiện để mọi người dân đều được tiếp cận bình đẳng với các dịch vụ, sản phẩm và giá trị văn hóa trên môi trường số.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực số và nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng. Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số", phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và tham gia sáng tạo nội dung tích cực trên không gian mạng. Khi mỗi người dân trở thành chủ thể của chuyển đổi số, văn hóa sẽ được lan tỏa mạnh mẽ hơn, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hiện đại và giàu bản sắc.

3. Kết luận: Chuyển đổi số không làm thay đổi những giá trị cốt lõi của văn hóa, mà tạo thêm phương thức mới để bảo tồn, phát huy và lan tỏa những giá trị ấy sâu rộng hơn trong đời sống xã hội. Việc kết hợp chặt chẽ giữa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và bản sắc văn hóa sẽ mở ra những không gian phát triển mới, việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào đời sống góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cũng như vật chất của Nhân dân, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân, tin tưởng rằng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ trở thành động lực quan trọng để văn hóa Khánh Hòa tiếp tục phát triển toàn diện, vừa gìn giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp, vừa không ngừng đổi mới, sáng tạo, đóng góp tích cực vào mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, giàu bản sắc và phát triển bền vững./.

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA NHẪM PHÁT HUY TIỀM NĂNG, LỢI THẾ VÀ PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC VĂN HÓA TỈNH KHÁNH HÒA

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài tham luận phân tích tiềm năng, lợi thế, thực trạng và những khó khăn, thách thức trong đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng, giải pháp trọng tâm nhằm hoàn thiện thể chế, đổi mới phương thức quản lý, phát huy giá trị di sản, phát triển các ngành văn hóa, đẩy mạnh chuyển đổi số và huy động nguồn lực xã hội, góp phần đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển bền vững của tỉnh.

Từ khóa: Quản lý nhà nước; văn hóa; công nghiệp văn hóa; phát triển bền vững; Khánh Hòa.

1. Tiềm năng, lợi thế, thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với phát triển các ngành văn hóa tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa là địa phương có vị trí chiến lược về kinh tế, chính trị, văn hóa và quốc phòng - an ninh của khu vực Nam Trung Bộ và cả nước. Sau khi thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh có không gian phát triển rộng lớn hơn, hội tụ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy các nguồn lực văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Với lợi thế về biển, đảo, hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cùng sự giao thoa của nhiều cộng đồng dân cư và các giá trị văn hóa truyền thống, Khánh Hòa có nhiều điều kiện để phát triển văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển bền vững.

Một trong những lợi thế nổi bật của tỉnh là hệ thống di sản văn hóa phong phú, đa dạng với nhiều di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ, lễ hội truyền thống, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống và các loại hình nghệ thuật dân gian có giá trị. Đặc biệt, Nghệ thuật làm gốm của người Chăm được UNESCO ghi danh

là Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp đã khẳng định giá trị đặc sắc của văn hóa Chăm, đồng thời mở ra cơ hội để địa phương tăng cường hợp tác quốc tế, bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch văn hóa và kinh tế sáng tạo. Bên cạnh đó, hệ thống di sản văn hóa biển đảo, các lễ hội truyền thống, làng nghề, văn hóa cộng đồng ven biển cùng các giá trị văn hóa đặc trưng của đồng bào Chăm và các dân tộc thiểu số đã tạo nên bản sắc riêng của Khánh Hòa, góp phần nâng cao sức hấp dẫn của địa phương trong phát triển du lịch và các ngành công nghiệp văn hóa.

Những năm qua, công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành từng bước được hoàn thiện; việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa được thực hiện đồng bộ. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm; nhiều di tích được tu bổ, tôn tạo, nhiều giá trị văn hóa phi vật thể được kiểm kê, tư liệu hóa và bảo vệ. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục được triển khai sâu rộng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ cơ sở. Các hoạt động văn học, nghệ thuật, thư viện, bảo tàng, triển lãm, điện ảnh, gia đình và văn hóa đối ngoại được duy trì, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của Nhân dân.

Cùng với đó, tỉnh đã từng bước triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, số hóa di sản văn hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và quảng bá các giá trị văn hóa. Một số ngành công nghiệp văn hóa, nhất là du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn và các hoạt động sáng tạo văn hóa bước đầu có sự phát triển, góp phần đa dạng hóa sản phẩm văn hóa, nâng cao giá trị kinh tế từ các nguồn tài nguyên văn hóa của địa phương.

Tuy nhiên, so với tiềm năng và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, lĩnh vực văn hóa vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục quan tâm. Cơ chế, chính sách về phát triển các ngành văn hóa và công nghiệp văn hóa chưa thật sự đồng bộ; nguồn lực đầu tư cho văn hóa còn hạn chế; đội ngũ cán bộ quản lý và nguồn nhân lực chất

lượng cao trong lĩnh vực văn hóa chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới. Tiến trình chuyển đổi số chưa đồng đều giữa các lĩnh vực; việc liên kết giữa văn hóa với du lịch, giáo dục, khoa học - công nghệ và các ngành kinh tế khác còn thiếu chặt chẽ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc bảo tồn bản sắc văn hóa, phát triển thị trường văn hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp văn hóa tiếp tục đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước.

Những tiềm năng, lợi thế cùng với các kết quả đã đạt được là nền tảng quan trọng để Khánh Hòa phát triển văn hóa trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển bền vững, tỉnh cần tiếp tục đổi mới tư duy quản lý, hoàn thiện thể chế, huy động hiệu quả các nguồn lực và tạo lập môi trường thuận lợi để các ngành văn hóa phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế.

2. Định hướng và giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2031

Để phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, khắc phục những hạn chế, khó khăn và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, công tác quản lý nhà nước về văn hóa cần tiếp tục được đổi mới theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; lấy văn hóa và con người làm trung tâm của phát triển, đồng thời coi phát triển các ngành văn hóa là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của Nhân dân và góp phần xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm văn hóa, du lịch và sáng tạo của khu vực.

Trước hết, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và đổi mới phương thức quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn với nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Đồng thời, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương,

doanh nghiệp và cộng đồng nhằm tạo sự thống nhất trong triển khai các nhiệm vụ phát triển văn hóa.

Bên cạnh đó, cần ưu tiên bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Việc bảo tồn cần được thực hiện trên cơ sở phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, kết hợp hài hòa giữa gìn giữ bản sắc văn hóa với khai thác hợp lý các giá trị di sản phục vụ phát triển du lịch, giáo dục truyền thống, xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng và phát triển kinh tế sáng tạo. Đối với các di sản được UNESCO ghi danh và các di sản có giá trị tiêu biểu của địa phương, cần xây dựng cơ chế quản lý, bảo vệ và phát huy phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Một nhiệm vụ trọng tâm khác là thúc đẩy phát triển các ngành văn hóa và công nghiệp văn hóa trên cơ sở khai thác hiệu quả lợi thế về văn hóa biển đảo, văn hóa Chăm, các làng nghề truyền thống, nghệ thuật biểu diễn và các hoạt động sáng tạo. Khuyến khích hình thành các sản phẩm văn hóa có giá trị gia tăng cao, gắn với chuyển đổi số, thương mại điện tử và phát triển thương hiệu văn hóa Khánh Hòa; tăng cường liên kết giữa văn hóa với du lịch, giáo dục, khoa học - công nghệ và các ngành kinh tế khác nhằm mở rộng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm văn hóa địa phương.

Đồng thời, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất; số hóa di sản văn hóa, tư liệu, hiện vật và các thiết chế văn hóa; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng số trong quản lý, bảo tồn, quảng bá và khai thác giá trị văn hóa. Chuyển đổi số không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn tạo điều kiện để người dân và du khách tiếp cận các giá trị văn hóa thuận tiện, góp phần mở rộng không gian sáng tạo và phát triển các ngành văn hóa.

Cùng với đó, cần quan tâm phát triển nguồn nhân lực văn hóa có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; có cơ chế thu hút đội ngũ chuyên gia, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và lực lượng sáng tạo tham gia phát triển các

ngành văn hóa. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực văn hóa; huy động hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững các ngành văn hóa của tỉnh.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa là quá trình lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và Nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm và động lực phát triển bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới và tỉnh Khánh Hòa đang tập trung thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, việc đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống mà còn tạo động lực thúc đẩy phát triển các ngành văn hóa, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo. Đây là yêu cầu khách quan để chuyển hóa tiềm năng, lợi thế về văn hóa thành nguồn lực phát triển, góp phần nâng cao sức cạnh tranh và xây dựng bản sắc riêng của tỉnh trong tiến trình hội nhập và phát triển.

Để thực hiện hiệu quả mục tiêu này, bên cạnh sự nỗ lực của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, địa phương; sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và Nhân dân. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho văn hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy xã hội hóa và tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các ngành văn hóa phát triển.

Với truyền thống văn hóa giàu bản sắc, hệ thống di sản phong phú cùng khát vọng phát triển mạnh mẽ, Khánh Hòa có đầy đủ điều kiện để xây dựng văn hóa trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của địa phương. Đổi mới quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả sẽ là tiền đề quan trọng để phát huy toàn diện các giá trị văn hóa và con người Khánh Hòa, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 và xây dựng tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc và hội nhập quốc tế./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VÀ KHƠI DẬY KHÁT VỌNG CÔNG HIẾN CHO HỌC SINH, HỌC VIÊN CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KHÁNH HÒA

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Khánh Hòa luôn xác định công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, học viên giữ một vai trò hết sức quan trọng trong công tác giáo dục, đào tạo. Nghị quyết 29-NQ/TW Ban chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh: “chuyển mạnh quá trình giáo dục từ nặng về truyền thụ kiến thức sang hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của người học; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân”; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 trong giai đoạn 2015-2020 và Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 về việc Phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2015-2030”. Theo đó, mục tiêu là tiếp tục tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên góp phần xây dựng thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, tay nghề cao. Đồng thời khơi dậy trong học sinh sinh viên tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

1. Tình hình và kết quả triển khai: Năm học 2025-2026, Toàn tỉnh Khánh Hòa hiện có 788 cơ sở giáo dục từ mầm non đến trung học phổ thông (716 trường công

lập và 72 trường ngoài công lập); 29 trường/học viện/phân hiệu/cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp và 154 trung tâm.

Đến cuối năm học, toàn tỉnh có 448.595 học sinh (HS); trong đó, mầm non: 85.585 trẻ, tiểu học: 172.676 học sinh, trung học cơ sở: 128.585 HS, trung học phổ thông: 54.190 HS, giáo dục thường xuyên: 7.559 HS.

Toàn tỉnh hiện có 32.156 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; trong đó, có 1.726 CBQL; 23.340 GV và 7.090 NV.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh Ủy và UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch triển khai, Sở GDĐT cũng đã ban hành Kế hoạch cụ thể hóa để triển khai thực hiện. Công tác này cũng đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền và sự phối hợp tích cực của các ngành, các Đoàn thể ở địa phương.

Sở GDĐT đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các Đoàn thể, Sở ngành triển khai các chương trình phối hợp trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh, học viên; thông qua các Hội nghị triển khai nhiệm vụ đầu năm học, các đợt học tập chính trị hè, đặc biệt là tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, Sở đã chỉ đạo, hướng dẫn các trường tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh, học viên về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, các phương pháp tích hợp, lồng ghép giáo dục lòng yêu nước, lịch sử truyền thống, đạo đức cách mạng của Đảng, của dân tộc và khát vọng cống hiến của tuổi trẻ.

Các nhà trường đã chủ động, linh hoạt lồng ghép thông qua các hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và điều kiện thực tiễn tại các đơn vị trường học như: các hội thảo, diễn đàn, cuộc thi... đã thu hút đông đảo học sinh, học viên tham gia. Nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống được đổi mới theo

hướng giúp thế hệ trẻ Việt Nam bồi đắp tình yêu gia đình, đất nước, kiên định với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhiều tấm gương học sinh nỗ lực, vượt khó học giỏi, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng được tuyên truyền, nhân rộng.

Đồng thời các cơ sở giáo dục đã chủ động xây dựng môi trường văn hóa học đường, xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trong trường học. Hầu hết các trường phổ thông hiện nay đã thành lập tổ tư vấn tâm lý để thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm lý, tình cảm, đạo đức học sinh để có giải pháp hỗ trợ. Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt truyền thống theo các chủ điểm, chủ đề, sinh hoạt dưới cờ với nhiều hình thức như tiểu phẩm, thi tìm hiểu về lịch sử, về biển đảo, về truyền thống...; phát thanh học đường; các “Câu lạc bộ” trong nhà trường đã tạo ra sự hứng thú, tích cực cho học sinh mang lại hiệu quả cho công tác tuyên truyền.

Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, cán bộ làm công tác Đoàn, Hội, Đội được tăng cường; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, học viên đạt nhiều kết quả. Năm học 2025-2026, tỷ lệ học sinh cấp Tiểu học đạt kết quả rèn luyện về phẩm chất, năng lực đặc thù từ Đạt trở lên là 99,8% và xếp loại hạnh kiểm cấp THCS, THPT từ Đạt trở lên chiếm 96,85%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 96,13%.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một bộ phận học sinh, học viên có biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống văn hóa, hành vi ứng xử; có lối sống ích kỷ, thực dụng. Một số ít học sinh thiếu tôn trọng ông, bà, cha, mẹ và thầy cô, giáo. Tình trạng bạo lực học đường vẫn còn diễn ra. Ảnh hưởng, tác động của văn hóa ngoại lai đến đạo đức, lối sống của học sinh là khá lớn. Ở một số nơi, công tác xây dựng văn hóa học đường chưa được quan tâm đúng mức, thường xuyên; việc tổ chức còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, thiếu hấp dẫn; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức đoàn thể trong trường học thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ.

Ngoài ra việc tổ chức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa cho học sinh trên môi trường mạng còn gặp nhiều khó khăn về nhân lực, tài chính...

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh, học viên, ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh sẽ tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” và các văn bản Triển khai thực hiện về “Xây dựng văn hóa học đường”, các quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả, thực chất 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. Kết hợp giữa dạy chữ, dạy người, trang bị kỹ năng và định hướng nghề nghiệp cho người học; giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực; tôn trọng ý kiến học sinh; quan tâm phát triển cho học sinh, học viên viên những phẩm chất yêu nước, yêu con người, chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

- Hướng dẫn đổi mới dạy và học môn Đạo đức, Giáo dục công dân, kinh tế pháp luật, sinh hoạt Đoàn, Đội. Triển khai hiệu quả các nội dung tích hợp, lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn học (Tiếng Việt, Ngữ văn, Lịch sử, giáo dục địa phương...). Tạo cơ hội cho học sinh, học viên tham gia vào các thảo luận và tranh luận về các vấn đề đạo đức và xã hội. Khuyến khích học sinh, học viên thảo luận, đặt câu hỏi, và tư duy phản biện về các chủ đề quan trọng.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, học viên chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; giáo dục cho học sinh, học viên truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh

thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cống hiến vì lợi ích của cộng đồng, xã hội; ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Quan tâm, bồi dưỡng tâm hồn, lòng yêu quê hương, đất nước cho học sinh, học viên thông qua nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ, hoạt động văn nghệ, thể thao trong và ngoài nhà trường. Tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, học viên các kiến thức về quốc phòng, an ninh; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường giao lưu, kết nghĩa với các đơn vị lực lượng vũ trang. Quan tâm tổ chức các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; chăm sóc gia đình có công với cách mạng. Bảo tồn những giá trị văn hóa, lịch sử của cộng đồng các dân tộc; xây dựng, phát triển giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Xây dựng văn hóa học đường gắn với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, khơi dậy tinh thần thi đua học tập, rèn luyện thực hiện ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; giáo dục cho học sinh, học viên hình thành năng lực cảm thụ, đánh giá các giá trị văn hóa, truyền thống thông qua các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; có ý thức tiếp thu, gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Xây dựng môi trường trường học an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống bạo lực, xâm hại. Quan tâm xây dựng mối quan hệ giữa con người với con người; giữa con người với tự nhiên trong môi trường giáo dục; phát huy vai trò nêu gương của người thầy, thực hiện phương châm mỗi thầy cô giáo là tấm gương về tự học, đổi mới sáng tạo.

- Đổi mới quản lý nhà trường, xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt văn hóa, dân chủ, khơi dậy sáng tạo; bảo đảm mỗi ngày tới trường là một ngày vui. Phát huy hiệu quả của các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động của các cấp, các ngành, các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho học sinh, học viên.

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống sẽ là một phần quan trọng cần đổi mới và thực hiện tốt trong định hướng nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo mà toàn ngành đã, đang và sẽ triển khai trong thời gian tới. Để nâng cao hiệu quả trong công tác này, cần bao hàm cả về nhận thức và hành động, về phương pháp và nội dung, quan điểm và cách thức, quy mô và chiều sâu, số lượng và chất lượng. Do đó cần sự chung tay phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, của gia đình và toàn xã hội trong đó việc giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật, tinh thần thực thi pháp luật phải được coi là một khâu mang tính nền tảng, là xuất phát và chỗ dựa cho triển khai giáo dục khác, để các giá trị đạo đức cần phải được thể hiện ra trong hành vi, thấm nhuần trong hành động chứ không chỉ là các quy định./.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI (HDI) TỈNH KHÁNH HÒA TRONG THỜI KỲ MỚI

PGS.TS Nguyễn Văn Quang

Phó Trưởng khoa Lãnh đạo học

và Hành chính công, Học viện Chính trị khu vực III

Tóm tắt: Chỉ số phát triển con người (HDI) là thước đo tổng hợp, phản ánh trình độ phát triển của con người trên ba phương diện: sức khỏe, tri thức và mức sống. Trong bối cảnh tỉnh Khánh Hòa vừa được mở rộng không gian phát triển sau khi hợp nhất với tỉnh Ninh Thuận (từ ngày 01/7/2025) và đang triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, việc nhận diện đúng thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao HDI có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận về HDI, bài viết phân tích những thuận lợi, kết quả đạt được cũng như khó khăn, hạn chế trong phát triển con người ở tỉnh Khánh Hòa thời gian qua, từ đó đề xuất năm nhóm giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chỉ số phát triển con người của tỉnh trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Chỉ số phát triển con người; tỉnh Khánh Hòa; Thời kỳ mới

1. Cơ sở lý luận về chỉ số phát triển con người (HDI)

1.1. Khái niệm, nguồn gốc và ý nghĩa của HDI

Chỉ số phát triển con người (Human Development Index - HDI) là chỉ số tổng hợp, so sánh, định lượng mức độ phát triển của con người trên ba phương diện cơ bản: sức khỏe, tri thức và mức sống, do hai nhà kinh tế học Mahbub ul Haq (Pakistan) và Amartya Sen (Ấn Độ) khởi xướng, được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) chính thức công bố lần đầu vào năm 1990². So với các thước đo tăng trưởng kinh tế thuần túy như GDP hay GRDP, HDI có ưu điểm nổi bật là đặt

²Wikipedia tiếng Việt, mục từ “Chỉ số phát triển con người”, truy cập năm 2026.

con người vào vị trí trung tâm của quá trình phát triển, coi phát triển kinh tế chỉ là phương tiện chứ không phải mục đích tự thân. Quan điểm phát triển con người nhấn mạnh việc mở rộng cơ hội lựa chọn cho người dân trên các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đồng thời tạo điều kiện để người dân hiện thực hóa những lựa chọn đó.

Tại Việt Nam, Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê, Bộ Tài chính) là cơ quan được giao chủ trì biên soạn, công bố HDI của cả nước và của từng địa phương. Báo cáo Chỉ số phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2016-2020 do Tổng cục Thống kê phối hợp UNDP thực hiện đã khẳng định HDI cả nước tăng liên tục qua các năm, từ 0,682 năm 2016 lên 0,706 năm 2020, đưa Việt Nam từ nhóm các quốc gia có mức phát triển con người trung bình lên nhóm đạt mức cao kể từ năm 2019³. Đến năm 2023, HDI của Việt Nam đạt 0,766, xếp thứ 93 trong tổng số 193 quốc gia và vùng lãnh thổ được UNDP xếp hạng⁴, trong khi năm 2021, HDI Việt Nam đạt 0,703, đứng thứ 115/191 quốc gia theo Báo cáo Phát triển con người toàn cầu 2021/2022⁵. Những số liệu này cho thấy quỹ đạo cải thiện bền vững của chỉ số HDI quốc gia, đồng thời đặt ra yêu cầu mỗi địa phương, trong đó có tỉnh Khánh Hòa, phải có đóng góp tương xứng vào thành tựu chung đó.

1.2. Phương pháp tính và cấu trúc các chỉ số thành phần của HDI

Theo quy định hiện hành, HDI được xác định là chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (mã số T1801), do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg và được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị định số 94/2022/NĐ-CP⁶. HDI được tính bằng trung bình nhân giản đơn của ba chỉ số thành phần: (i) Chỉ số sức khỏe, xác định theo tuổi thọ trung

³Tổng cục Thống kê (2021), Báo cáo Chỉ số phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, tr. 5-12.

⁴Báo Nhân Dân điện tử (2025), “Việt Nam duy trì Chỉ số phát triển con người ở mức cao”, ngày 7/5/2025, <https://nhandan.vn>.

⁵Chương trình Phát triển Liên hợp quốc - UNDP (2022), Báo cáo Phát triển con người toàn cầu 2021/2022, công bố tại Việt Nam tháng 9/2022.

⁶Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, Phụ lục (chỉ tiêu T1801 - Chỉ số phát triển con người).

bình tính từ lúc sinh; (ii) Chỉ số giáo dục, xác định theo số năm đi học bình quân và số năm đi học kỳ vọng; (iii) Chỉ số thu nhập, xác định theo tổng thu nhập quốc gia (hoặc GRDP) bình quân đầu người tính theo sức mua tương đương. Giá trị HDI nằm trong khoảng từ 0 đến 1; giá trị càng gần 1, trình độ phát triển con người càng cao.

Căn cứ giá trị HDI, UNDP và Tổng cục Thống kê phân chia trình độ phát triển con người của các quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc các tỉnh, thành phố thành bốn nhóm: Nhóm 1 - mức rất cao ($HDI \geq 0,800$); Nhóm 2 - mức cao ($0,700 \leq HDI < 0,800$); Nhóm 3 - mức trung bình ($0,550 \leq HDI < 0,700$); Nhóm 4 - mức thấp ($HDI < 0,550$)⁷. Kết quả biên soạn giai đoạn 2016-2020 cho thấy không địa phương nào của Việt Nam thuộc Nhóm 1 hoặc Nhóm 4; toàn bộ 63 tỉnh, thành phố khi đó đều thuộc Nhóm 2 hoặc Nhóm 3, phản ánh sự phát triển con người khá đồng đều nhưng cũng còn khoảng cách giữa các vùng, miền⁸. Đây là căn cứ khoa học quan trọng để tỉnh Khánh Hòa xác định vị trí của mình trong bức tranh phát triển con người chung của cả nước và hoạch định các giải pháp cải thiện phù hợp với từng chỉ số thành phần.

1.3. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về phát triển con người gắn với phát triển bền vững địa phương

Đường lối phát triển đất nước của Đảng ta luôn nhất quán quan điểm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới. Cụ thể hóa quan điểm đó, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định phát triển kinh tế phải bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chú trọng⁹ “giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”¹⁰. Nghị quyết cũng đặt mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc, gắn

⁷Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, Phụ lục (chỉ tiêu T1801 - Chỉ số phát triển con người).

⁸Tổng cục Thống kê (2021), Báo cáo Chỉ số phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, tr. 5-12.

⁹Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

¹⁰Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân và thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Đây chính là những trụ cột tương ứng với ba chỉ số thành phần của HDI: thu nhập, sức khỏe và tri thức, cho thấy việc nâng cao HDI không phải là một nhiệm vụ tách rời mà gắn bó hữu cơ với toàn bộ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 tiếp tục cụ thể hóa các định hướng phát triển hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống nhân dân¹¹, với mục tiêu đưa GRDP bình quân đầu người của tỉnh vào nhóm 15 địa phương cao nhất cả nước, làm nền tảng vật chất quan trọng để cải thiện chỉ số thu nhập trong cơ cấu HDI¹². Có thể khẳng định, khung lý luận và thể chế nêu trên là cơ sở vững chắc để tỉnh Khánh Hòa triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao HDI trong thời kỳ phát triển mới.

2. Thuận lợi, kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế trong nâng cao chỉ số phát triển con người ở tỉnh Khánh Hòa

2.1. Bối cảnh mới: không gian phát triển được mở rộng sau hợp nhất hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh Ninh Thuận đã hợp nhất với tỉnh Khánh Hòa thành tỉnh Khánh Hòa mới, có diện tích tự nhiên hơn 8.555 km², quy mô dân số hơn 2,24 triệu người, gồm 65 đơn vị hành chính cấp xã¹³¹⁴. Đây là sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt, mở ra “thời kỳ mới” cho tỉnh Khánh Hòa cả về quy mô không gian phát triển lẫn tính chất của bài toán phát triển con người: cùng với thể

¹¹ Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹² Thông tấn xã Việt Nam - VietnamPlus (2023), “Phê duyệt Quy hoạch Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050”, ngày 29/3/2023.

¹³ Báo Chính phủ điện tử (2025), “Công bố các nghị quyết, quyết định sáp nhập, thành lập tỉnh Khánh Hòa (mới)”, ngày 30/6/2025, baochinhpvu.vn.

¹⁴ Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2025), Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

mạnh kinh tế biển, du lịch của Khánh Hòa (cũ), tỉnh mới còn tiếp nhận đặc điểm khí hậu khô hạn, cơ cấu dân cư đa dạng hơn với cộng đồng người Chăm, Raglai của Ninh Thuận (cũ). Việc tính toán, theo dõi HDI của tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới, do đó, cần được thực hiện trên nền dữ liệu hợp nhất, phản ánh đúng thực chất mức độ đồng đều trong thụ hưởng thành quả phát triển giữa các vùng, miền của tỉnh.

2.2. Những thuận lợi, kết quả đạt được

Thứ nhất, về tăng trưởng kinh tế và thu nhập. Sau giai đoạn suy giảm do đại dịch COVID-19 (GRDP năm 2020 tăng trưởng âm 10,5%), kinh tế Khánh Hòa đã phục hồi và bứt phá mạnh mẽ, liên tục nằm trong nhóm các địa phương có tốc độ tăng trưởng cao nhất cả nước; năm 2023, GRDP của tỉnh ước tăng khoảng 10,35%, đứng thứ 4 cả nước và dẫn đầu vùng duyên hải miền Trung¹⁵. Theo mục tiêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TW, GRDP bình quân đầu người của tỉnh phấn đấu đạt 104 triệu đồng/người vào năm 2025 và 189 triệu đồng/người vào năm 2030¹⁶, tạo nên tăng vật chất trực tiếp cải thiện chỉ số thu nhập trong cơ cấu HDI.

Thứ hai, về giảm nghèo - nền tảng quan trọng của phát triển con người bao trùm. Số hộ nghèo toàn tỉnh giảm nhanh và liên tục: từ 10.826 hộ năm 2022 xuống còn 7.298 hộ năm 2023 và chỉ còn 4.348 hộ vào năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số bình quân mỗi năm giảm 7,2%¹⁷. Đặc biệt, hai huyện (cũ) miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh - địa bàn tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số, từng có xuất phát điểm kinh tế - xã hội thấp nhất tỉnh đã chính thức thoát khỏi danh sách huyện nghèo quốc gia giai đoạn 2021-2025 vào cuối năm 2024, nhờ được đầu tư đồng bộ về hạ tầng, sản xuất, đào tạo nghề và các chính sách an sinh xã hội¹⁸. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với mục tiêu nâng cao chỉ số thu nhập và chỉ số sức khỏe cho nhóm dân cư yếu thế.

¹⁵Tỉnh ủy Khánh Hòa (2023), “Tăng trưởng GRDP của Khánh Hòa: Dẫn đầu vùng duyên hải miền Trung”, tinhuylkhankhanhhoa.vn.

¹⁶Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

¹⁷Viện Chiến lược phát triển - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2025), “Khánh Hòa: Điểm sáng phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, vids.mpi.gov.vn.

¹⁸Báo Văn hóa điện tử (2025), “Hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh chính thức thoát nghèo”, ngày 25/2/2025, baovanhoa.vn.

Thứ ba, về y tế, giáo dục và hạ tầng xã hội. Nghị quyết số 09-NQ/TW xác định rõ định hướng xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, hoàn thành các bệnh viện chuyên khoa (Ung bướu, Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng), đồng thời củng cố hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở¹⁹. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 cũng xác định phương án phát triển hạ tầng giáo dục theo hướng rà soát, đầu tư nâng cấp mạng lưới trường lớp các cấp một cách đồng bộ, hiện đại²⁰, là cơ sở để cải thiện bền vững chỉ số giáo dục trong cơ cấu HDI của tỉnh.

Thứ tư, về vị thế và động lực phát triển. Với vai trò trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế, cực tăng trưởng của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Khánh Hòa có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, đào tạo nguồn nhân lực²¹ - những lĩnh vực có tác động lan tỏa trực tiếp tới cả ba chỉ số thành phần của HDI. Đồng thời, thành tựu cải thiện HDI chung của cả nước, từ 0,706 năm 2020 lên 0,766 năm 2023²², tạo môi trường chính sách và nguồn lực thuận lợi để các địa phương như Khánh Hòa tiếp tục nâng cao chất lượng phát triển con người.

2.3. Những khó khăn, hạn chế, thách thức

Thứ nhất, chênh lệch phát triển nội tỉnh còn khá lớn, nhất là sau khi mở rộng địa giới hành chính. Nghị quyết số 09-NQ/TW thẳng thắn chỉ rõ: “chênh lệch phát triển trong nội tỉnh còn cao; nguy cơ tái nghèo cao, nhất là tại những huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số”²³. Đến cuối năm 2024, dù đã thoát khỏi danh sách huyện nghèo

¹⁹ Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

²⁰ Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²¹ Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

²² Báo Nhân Dân điện tử (2025), “Việt Nam duy trì Chỉ số phát triển con người ở mức cao”, ngày 7/5/2025, <https://nhandan.vn>.

²³ Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

quốc gia, huyện Khánh Sơn vẫn còn hơn 31% số hộ nghèo, hộ cận nghèo và huyện Khánh Vĩnh còn hơn 24%²⁴, cho thấy khoảng cách rất lớn so với khu vực đô thị Nha Trang, Cam Ranh. Việc hợp nhất với Ninh Thuận - địa bàn có khí hậu khô hạn, nhiều xã vùng đồng bào Chăm, Raglai còn khó khăn - càng đặt ra yêu cầu cấp thiết phải rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng để chỉ số HDI chung của tỉnh phản ánh đúng và toàn diện mức sống của mọi người dân.

Thứ hai, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết số 09-NQ/TW đánh giá “nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu”²⁵, trong khi thu nhập bình quân đầu người của tỉnh nhìn chung còn thấp so với các địa phương phát triển trong nhóm dẫn đầu cả nước; mục tiêu đưa GRDP bình quân đầu người vào nhóm 15 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước theo Quy hoạch tỉnh²⁶ cũng cho thấy vị trí hiện tại của Khánh Hòa trên bảng xếp hạng thu nhập bình quân đầu người của cả nước vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng, lợi thế sẵn có.

Thứ ba, hạ tầng y tế, giáo dục ở vùng núi, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và các xã thuộc khu vực Ninh Thuận cũ còn chưa đồng bộ; đội ngũ cán bộ y tế, giáo viên công tác tại vùng khó khăn còn thiếu và chưa ổn định. Bên cạnh đó, tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn hán kéo dài ở khu vực khô hạn phía nam tỉnh tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng tới sinh kế, an ninh nguồn nước và sức khỏe cộng đồng, là thách thức trực tiếp đối với việc duy trì và nâng cao chỉ số sức khỏe trong cơ cấu HDI.

Thứ tư, công tác cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy sau hợp nhất tỉnh cần một khoảng thời gian nhất định để ổn định tổ chức, nhân sự, có thể ảnh hưởng tạm thời

²⁴Báo Văn hóa điện tử (2025), “Hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh chính thức thoát nghèo”, ngày 25/2/2025, baovanhoa.vn.

²⁵Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

²⁶Thông tấn xã Việt Nam - VietnamPlus (2023), “Phê duyệt Quy hoạch Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050”, ngày 29/3/2023.

đến chất lượng cung ứng dịch vụ công, nhất là ở các xã, phường mới hình thành sau sáp nhập, đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ để không làm gián đoạn tiến trình nâng cao chỉ số phát triển con người của tỉnh trong giai đoạn chuyển tiếp.

3. Một số giải pháp nâng cao chỉ số phát triển con người tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới

3.1. Nhóm giải pháp phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập bền vững cho người dân

Một là, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế biển là nền tảng, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, năng lượng, kinh tế số là đột phá, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW²⁷.

Hai là, phát huy hiệu quả vai trò động lực của Khu kinh tế Vân Phong, Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, hệ thống cảng biển nước sâu và các tuyến cao tốc, đường sắt tốc độ cao đang được đầu tư để mở rộng thị trường, thu hút nhà đầu tư chiến lược, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đặc thù phù hợp với vị thế, tiềm năng của tỉnh sau hợp nhất, ưu tiên huy động nguồn lực khu vực kinh tế tư nhân cho các dự án hạ tầng, tạo động lực tăng thu nhập bình quân đầu người.

Bốn là, đổi mới khu vực miền núi và vùng khô hạn phía nam tỉnh (Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, các xã vùng đồng bào Raglai, Chăm thuộc Ninh Thuận cũ), cần đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) phù hợp đặc điểm khí hậu địa phương, kết hợp

²⁷Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái để đa dạng hóa sinh kế, thu hẹp khoảng cách thu nhập với khu vực đô thị.

3.2. Nhóm giải pháp phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Một là, tiếp tục rà soát, đầu tư đồng bộ mạng lưới trường, lớp học các cấp theo hướng hiện đại, ưu tiên các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, bảo đảm không để xảy ra tình trạng chênh lệch quá lớn về điều kiện học tập giữa các vùng trong tỉnh sau hợp nhất, đúng theo phương án phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo tại Quy hoạch tỉnh²⁸.

Hai là, đổi mới nội dung, phương pháp dạy nghề gắn với nhu cầu nhân lực của các ngành kinh tế mũi nhọn (kinh tế biển, công nghệ cao, du lịch, logistics), củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

Ba là, mở rộng chính sách học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, nội trú, bán trú cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và các xã miền núi, vùng khô hạn thuộc Ninh Thuận cũ, nhằm duy trì và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ theo mục tiêu đạt 40% vào năm 2030 mà Nghị quyết số 09-NQ/TW đã đề ra²⁹.

Bốn là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, phát triển học liệu số, lớp học trực tuyến để rút ngắn khoảng cách tiếp cận tri thức giữa khu vực đô thị và nông thôn, miền núi, hải đảo.

3.3. Nhóm giải pháp về y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

²⁸ Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

²⁹ Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

Một là, tập trung nguồn lực hoàn thành, đưa vào hoạt động các bệnh viện chuyên khoa và nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh trở thành bệnh viện tuyến cuối khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, đồng thời phát triển mạnh y tế dự phòng, y tế cơ sở, mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp theo định hướng của Nghị quyết số 09-NQ/TW³⁰.

Hai là, đẩy mạnh khám, chữa bệnh từ xa, y tế thông minh nhằm bảo đảm người dân ở các xã miền núi, vùng khô hạn, hải đảo (kể cả huyện đảo Trường Sa) được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng mà không phải di chuyển xa.

Ba là, tiếp tục thực hiện hiệu quả bảo hiểm y tế toàn dân, các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, miền núi nhằm giảm gánh nặng bệnh tật, cải thiện bền vững tuổi thọ trung bình - chỉ tiêu cấu thành chỉ số sức khỏe trong HDI.

Bốn là, chủ động các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn ở khu vực khô hạn phía nam tỉnh nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn thực phẩm và sức khỏe cộng đồng lâu dài.

3.4. Nhóm giải pháp giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Một là, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ba chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên phạm vi toàn tỉnh sau hợp nhất, trong đó ưu tiên nguồn lực cho các xã còn tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và khu vực miền núi, vùng khô hạn của Ninh Thuận cũ³¹.

³⁰Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

³¹Bộ Khoa học và Công nghệ (2025), “Giải pháp giảm nghèo đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa”, mst.gov.vn.

Hai là, duy trì bền vững thành quả thoát nghèo, hạn chế tái nghèo bằng các mô hình sinh kế phù hợp, hỗ trợ chuyển đổi nghề, đào tạo nghề gắn với việc làm cho lao động dân tộc thiểu số, tương tự cách làm đã giúp mức giảm tỷ lệ hộ nghèo tại Khánh Vĩnh năm 2023 đạt 13,65%³².

Ba là, gắn giảm nghèo với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc Raglai, Chăm, Êđê... phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm văn hóa bản địa để tạo thêm sinh kế bền vững, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần, góp phần cải thiện toàn diện chất lượng phát triển con người ở vùng khó khăn.

3.5. Nhóm giải pháp về thể chế, quản trị địa phương và chuyển đổi số

Một là, khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp sau hợp nhất tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm dịch vụ công được cung ứng thông suốt, đồng đều trên toàn địa bàn tỉnh mở rộng³³.

Hai là, đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, y tế, an sinh xã hội để rút ngắn khoảng cách tiếp cận dịch vụ công giữa khu vực đô thị và nông thôn, miền núi.

Ba là, xây dựng và duy trì thường xuyên bộ chỉ số theo dõi HDI cấp huyện, cấp xã của tỉnh Khánh Hòa (mới), làm công cụ giám sát, đánh giá định kỳ mức độ phát triển con người ở từng địa bàn, qua đó kịp thời điều chỉnh chính sách, ưu tiên nguồn lực cho những khu vực có chỉ số thấp.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế, xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, phát huy vai trò của các trường đại học, viện nghiên

³²Báo Khánh Hòa điện tử (2024), “Khánh Vĩnh: Phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 đạt 7,79%”, ngày 22/2/2024, baokhanhhoa.vn.

³³Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 “Về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Mục II.

cứu trên địa bàn trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

KẾT LUẬN

Chỉ số phát triển con người (HDI) là thước đo toàn diện, phản ánh trung thực chất lượng và tính bền vững của quá trình phát triển ở mỗi địa phương. Đối với tỉnh Khánh Hòa, việc bước vào một giai đoạn phát triển hoàn toàn mới - với không gian địa lý, dân số được mở rộng sau hợp nhất với tỉnh Ninh Thuận, cùng mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị - vừa là cơ hội để tạo bước phát triển bứt phá, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết phải giải quyết hài hòa bài toán chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền trong nội tỉnh. Những kết quả đạt được về tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục thời gian qua là nền tảng quan trọng, song những hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực, chênh lệch thu nhập và khoảng cách phát triển vùng miền vẫn là thách thức không nhỏ. Việc triển khai đồng bộ năm nhóm giải pháp về kinh tế, giáo dục, y tế, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và thể chế, quản trị, chuyển đổi số như đã đề xuất trong bài viết sẽ góp phần quan trọng để tỉnh Khánh Hòa từng bước nâng cao chỉ số phát triển con người một cách toàn diện, thực chất và bền vững trong thời kỳ mới./.

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỐ CHO NGƯỜI DÂN TỈNH KHÁNH HÒA: TỪ THỰC TIỄN ĐẾN CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

PGS.TS Nguyễn Nghị Thanh

Giảng viên cao cấp, khoa Khoa học liên ngành -

Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính và Quản trị công

Tóm tắt: Bài viết phân tích việc phát triển kỹ năng số cho người dân tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh tổ chức lại không gian hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số. Trên cơ sở văn bản chính sách, số liệu chính thức và các khung năng lực quốc tế, bài viết đánh giá kết quả bước đầu, nhận diện khoảng cách giữa độ phủ hạ tầng với năng lực sử dụng độc lập, an toàn; đồng thời đề xuất khung năng lực, đào tạo theo nhóm, cơ chế đo lường và lộ trình thực hiện đến năm 2030.

Từ khóa: kỹ năng số; công dân số; bình dân học vụ số; chuyển đổi số; Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số chỉ tạo ra giá trị công khi người dân có thể tiếp cận, hiểu, sử dụng và kiểm soát công nghệ một cách độc lập, an toàn và có ích. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Vì vậy, kỹ năng số không phải là nội dung phụ trợ sau đầu tư hạ tầng, mà là điều kiện để công dân tiếp cận dịch vụ công, tham gia kinh tế số và thực hiện quyền, nghĩa vụ trên môi trường số.³⁴

Yêu cầu trên đặc biệt quan trọng đối với tỉnh Khánh Hòa sau sắp xếp đơn vị hành chính. Tỉnh mới có diện tích 8.555,86 km², quy mô dân số 2.243.554 người và 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 48 xã, 16 phường, 01 đặc khu, chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025. Không gian phát triển trải rộng từ đô thị du lịch - dịch vụ, cảng biển, công nghiệp đến nông nghiệp, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,

³⁴ Bộ Chính trị, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

ven biển và hải đảo. Sự đa dạng này khiến nhu cầu, điều kiện tiếp cận và phương thức học kỹ năng số không đồng nhất.³⁵³⁶

Bài viết làm rõ nội hàm kỹ năng số từ góc độ quản lý nhà nước, đánh giá kết quả và vấn đề đặt ra tại Khánh Hòa, từ đó đề xuất giải pháp giai đoạn 2026 - 2030. Phương pháp chủ yếu là phân tích văn bản chính sách, tổng hợp số liệu thứ cấp từ cơ quan nhà nước và đối chiếu với các khung năng lực quốc tế. Bài viết không sử dụng điều tra sơ cấp; mọi số liệu đều gắn với nguồn công bố chính thức, còn các chỉ tiêu trong phần kiến nghị là đề xuất chính sách.

2. Cơ sở lý luận và yêu cầu quản lý nhà nước đối với phát triển kỹ năng số

2.1. Kỹ năng số là năng lực đa chiều, không chỉ là khả năng sử dụng thiết bị

Khung tham chiếu của UNESCO xác định năng lực số bao gồm vận hành thiết bị và phần mềm; thông tin và dữ liệu; giao tiếp, hợp tác; sáng tạo nội dung; an toàn; giải quyết vấn đề; và năng lực gắn với nghề nghiệp. DigComp 2.2 cụ thể hóa năm lĩnh vực với 21 năng lực thành phần, đồng thời bổ sung các ví dụ về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu và thông tin sai lệch. Điểm chung là chuyển trọng tâm từ “có thiết bị” sang “làm chủ nhiệm vụ”: biết tìm và đánh giá thông tin, giao tiếp có trách nhiệm, bảo vệ dữ liệu, xử lý sự cố và lựa chọn công nghệ phù hợp.³⁷³⁸

Từ góc độ quản lý nhà nước, kỹ năng số của người dân là khả năng sử dụng công nghệ, dữ liệu và dịch vụ số để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân; học tập, lao động, kinh doanh và giao tiếp; đồng thời phòng tránh rủi ro. Năng lực này gồm ba tầng: tiếp cận thiết bị và hỗ trợ; sử dụng để hoàn thành nhiệm vụ; và làm chủ để tự đánh giá, thích ứng, bảo vệ bản thân, tạo giá trị. Chính sách bền vững phải giúp người dân chuyển từ tiếp cận sang sử dụng độc lập.

³⁵ Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, Điều 1 khoản 66 và Điều 2 khoản 2.

³⁶ Quốc hội, Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Điều 1 khoản 13.

³⁷ R. Vuorikari, S. Kluzer & Y. Punic, DigComp 2.2: The Digital Competence Framework for Citizens - With New Examples of Knowledge, Skills and Attitudes, Publications Office of the European Union, Luxembourg, 2022, pp. 7-8, DOI: 10.2760/115376.

³⁸ UNESCO Institute for Statistics, A Global Framework of Reference on Digital Literacy Skills for Indicator 4.4.2, Information Paper No. 51, Montreal, 2018, pp. 23-26.

2.2. Kỹ năng số là điều kiện của bao trùm số và tạo lập giá trị công

Kỹ năng số quyết định khả năng hưởng lợi từ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Có Internet nhưng không tự xác thực danh tính, không phân biệt công dịch vụ thật - giả hoặc không biết bảo vệ mã xác thực vẫn là một dạng bị loại trừ. OECD nhấn mạnh kỹ năng số phải được phát triển suốt đời, từ kỹ năng nền tảng, cơ bản đến chuyên sâu và các năng lực bổ trợ như tư duy phản biện, giao tiếp, giải quyết vấn đề. Do đó, đào tạo cần phân nhóm và gắn với tình huống đời sống, sinh kế thay vì chỉ truyền đạt lý thuyết hoặc thao tác cố định.³⁹

2.3. Những yêu cầu cơ bản đối với quản lý nhà nước

Quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng số cần bảo đảm năm yêu cầu: có chuẩn năng lực thống nhất; phân nhóm đối tượng theo nhu cầu và mức độ rủi ro; kết hợp giáo dục chính quy, bồi dưỡng tại nơi làm việc, học tập cộng đồng và tự học; gắn phổ cập với an toàn, bảo vệ dữ liệu; và chuyển từ đánh giá số lớp, số lượt người sang đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ, mức độ duy trì sử dụng và lợi ích thực tế.

3. Thực tiễn phát triển kỹ năng số cho người dân tỉnh Khánh Hòa

3.1. Nền tảng chính sách và tổ chức thực hiện

Ở cấp quốc gia, Quyết định số 749/QĐ-TTg xác lập Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 146/QĐ-TTg đặt nhiệm vụ nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số. Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW năm 2025 tiếp tục huy động hệ thống chính trị và xã hội triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Đây là cơ sở để địa phương chuyển từ tuyên truyền đơn lẻ sang phổ cập có mục tiêu, nhóm đối tượng và mô hình hỗ trợ cụ thể.⁴⁰⁴¹⁴²

Tại Khánh Hòa, Kế hoạch số 7817/KH-UBND ngày 19/6/2025 phân công trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương và yêu cầu huy động nguồn lực xã hội. Kế

³⁹ OECD, OECD Digital Economy Outlook 2024 (Volume 2): Strengthening Connectivity, Innovation and Trust, OECD Publishing, Paris, 2024, chương “Skills for the digital age”, DOI: 10.1787/3adf705b-en.

⁴⁰ Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/4/2025 triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

⁴¹ Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁴² Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

hoạch đề ra chỉ tiêu cho cán bộ, học sinh, sinh viên, người dân trưởng thành và người lao động; trong đó, mục tiêu năm 2026 là 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh và tham gia an toàn trên môi trường số; 70% được xác nhận đạt phổ cập trên VNeID. Đây là mục tiêu kế hoạch, không phải kết quả đã đạt; hơn nữa, văn bản ban hành trước khi tỉnh mới vận hành nên cần rà soát, tích hợp theo không gian quản trị sau sắp xếp.⁴³⁴⁴

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết Khánh Hòa xếp thứ 16/34 địa phương về Chỉ số chuyển đổi số năm 2024; Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2025 đạt 46,54 điểm, đứng thứ 9 toàn quốc. Tỉnh có trung tâm dữ liệu tại Nha Trang và Phan Rang; Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh vận hành từ ngày 14/5/2025 và hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng từ ngày 01/9/2025. Đây là nền tảng kỹ thuật quan trọng cho dịch vụ và đào tạo kỹ năng số trên phạm vi tỉnh mới.⁴⁵⁴⁶

3.2. Kết quả bước đầu và những mô hình có giá trị thực tiễn

Theo Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa, toàn tỉnh đã thành lập 2.340 tổ công nghệ số cộng đồng với 11.700 thành viên, bao phủ 100% thôn, tổ dân phố; mạng 4G được báo cáo phủ 100%, mạng 5G phủ 98% các vùng. Từ năm 2025 đến thời điểm công bố, hơn 19.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Các kết quả cho thấy tỉnh đã hình thành mạng lưới hỗ trợ “chặng cuối” tương đối rộng.⁴⁷

Một số địa bàn đã gắn phổ cập với nhiệm vụ cụ thể. Phường Phan Rang báo cáo hơn 85% người dân trưởng thành có hiểu biết cơ bản và sử dụng điện thoại thông minh, 65% có tài khoản thanh toán điện tử, cùng hơn 220 “đại sứ số”. Tại xã Cam Hiệp, bốn tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ dịch vụ công; trong sáu tháng đầu năm 2026,

⁴³ Cổng Công báo tỉnh Khánh Hòa, “Thực hiện Phong trào ‘Bình dân học vụ số’ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, đăng ngày 03/7/2025; nội dung tóm lược các chỉ tiêu của Kế hoạch số 7817/KH-UBND.

⁴⁴ Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Kế hoạch số 7817/KH-UBND ngày 19/6/2025 về thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

⁴⁵ Bộ Khoa học và Công nghệ, tài liệu đã dẫn.

⁴⁶ Bộ Khoa học và Công nghệ, “Khánh Hòa tăng tốc chuyển đổi số, đặt mục tiêu vào top 10 cả nước”, Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ, ngày 19/02/2026.

⁴⁷ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa, “Lan tỏa phong trào ‘Bình dân học vụ số’: Để ứng dụng hiệu quả công nghệ số”, truy cập ngày 30/7/2026.

tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được báo cáo đạt 97,59%, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đạt 88,27%. Các chỉ báo này phản ánh mức độ sử dụng dịch vụ, nhưng chưa đo đầy đủ khả năng tự thao tác, xử lý lỗi và bảo vệ thông tin.⁴⁸

3.3. Những hạn chế và thách thức cần giải quyết

Thứ nhất, còn khoảng cách giữa độ phủ hạ tầng, số tài khoản và năng lực sử dụng độc lập. Chỉ tiêu kết nối hoặc hồ sơ trực tuyến không cho biết người dân tự thực hiện hay được làm thay, có xử lý được lỗi và nhận diện giao dịch bất thường hay không. Dữ liệu đánh giá hiện cũng thiên về số lượt tập huấn, thiếu phân tổ theo nhóm dân cư, mức độ duy trì và tác động đến thời gian, chi phí, sinh kế. Mạng lưới cộng đồng rộng nhưng chất lượng có thể không đồng đều nếu nhiệm vụ, tài liệu, cập nhật và cơ chế hỗ trợ chưa được chuẩn hóa.

Thứ hai, khoảng cách số có tính phân tầng. OECD cho thấy chênh lệch thường gắn với tuổi, học vấn, thu nhập, giới, khuyết tật và khác biệt nông thôn - đô thị; thu hẹp khoảng cách đòi hỏi đồng thời kết nối, thiết bị, kỹ năng và hỗ trợ. Với Khánh Hòa, nhóm ở miền núi, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số và người ít sử dụng công nghệ trong sinh kế cần được ưu tiên. Người cao tuổi cần phương pháp chậm, lặp lại, dựa trên nhu cầu và có hỗ trợ sau học.^{49,50}

Thứ ba, nội dung đào tạo có nguy cơ thiên về thao tác hành chính, trong khi nhu cầu rộng hơn. Lao động du lịch cần quản trị hiện diện số và nhận diện nội dung giả; nông dân, ngư dân cần thông tin thị trường, truy xuất nguồn gốc và quản lý rủi ro; tiểu thương cần thanh toán, hóa đơn, thương mại điện tử; người lao động cần tìm việc, học nghề và công cụ số tại nơi làm việc. Kế hoạch trung ương cũng yêu cầu đào tạo gắn với sản xuất và các chương trình riêng cho người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.⁵¹

⁴⁸ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa, tài liệu đã dẫn.

⁴⁹ OECD, Digital Skills for Seniors: Key Steps for Effective Training Programmes, OECD Policy Briefs, No. 35, OECD Publishing, Paris, 2025, DOI: 10.1787/9edfa7ef-en.

⁵⁰ OECD, “Digital divides”, OECD, truy cập ngày 30/7/2026.

⁵¹ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, “Bình dân học vụ số: Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, phổ cập kỹ năng số cho người lao động, người dân”, ngày 01/5/2025.

Thứ tư, an toàn số chưa thể tách khỏi kỹ năng số. Lừa đảo giả danh cơ quan nhà nước, liên kết độc hại, chiếm đoạt mã xác thực, thu thập dữ liệu quá mức và nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra làm tăng yêu cầu kiểm chứng. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Giao dịch điện tử năm 2023 tạo khuôn khổ cho giao dịch điện tử và dịch vụ tin cậy. Chương trình chỉ hướng dẫn “bấm đúng nút” mà không hình thành thói quen kiểm tra nguồn, dữ liệu chia sẻ và dấu hiệu lừa đảo sẽ làm tăng sử dụng nhưng chưa chắc giảm rủi ro.⁵²

4. Quan điểm và khuyến nghị chính sách

4.1. Quan điểm phát triển kỹ năng số cho người dân

Phát triển kỹ năng số cần quán triệt năm quan điểm: lấy năng lực thực hiện nhiệm vụ và lợi ích của người dân làm trung tâm; bảo đảm bao trùm nhưng phân tầng hỗ trợ; coi đây là năng lực học tập suốt đời; gắn với cải cách hành chính, sinh kế và an sinh xã hội; quản trị dựa trên dữ liệu nhưng bảo vệ quyền riêng tư. Bình đẳng không có nghĩa cung cấp một hình thức đào tạo cho mọi người, mà là bảo đảm mỗi nhóm nhận được hỗ trợ phù hợp để đạt năng lực tối thiểu và tiếp tục phát triển.

4.2. Xây dựng Khung năng lực số công dân tỉnh Khánh Hòa

Tỉnh nên ban hành Khung năng lực số công dân làm cơ sở thống nhất cho chương trình, công nhận kết quả và đo lường tiến bộ. Khung có thể gồm sáu nhóm: vận hành thiết bị, kết nối và danh tính số; thông tin, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; giao tiếp, hợp tác và dịch vụ công; giao dịch số và sinh kế; tạo nội dung, giải quyết vấn đề; an toàn, quyền riêng tư và đạo đức. Mỗi nhóm có ba mức cơ bản, độc lập và nâng cao, được mô tả bằng hành vi quan sát được. Việc xác nhận kết quả cần dựa trên nhiệm vụ thực hành, không chỉ dựa vào thời lượng tham dự.⁵³

4.3. Thực hiện khảo sát đường cơ sở và lập bản đồ khoảng cách kỹ năng số

Trong phần còn lại của năm 2026, tỉnh cần khảo sát đường cơ sở trên toàn bộ 65 đơn vị cấp xã, bảo đảm đại diện cho đô thị, nông thôn, miền núi, ven biển, nhóm tuổi,

⁵² Chính phủ, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Quốc hội, Luật số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023 về giao dịch điện tử.

⁵³ Khung sáu nhóm năng lực là đề xuất của tác giả trên cơ sở tham chiếu UNESCO Institute for Statistics (2018) và DigComp 2.2 (2022).

học vấn, nghề nghiệp, người khuyết tật và nhóm dân tộc thiểu số. Bộ công cụ nên kết hợp tự đánh giá với nhiệm vụ thực hành như tìm đúng công dịch vụ, kiểm tra đường liên kết, điều chỉnh quyền riêng tư, nhận diện yêu cầu cung cấp mã xác thực. Kết quả được thể hiện thành bản đồ khoảng cách kỹ năng theo địa bàn và nhóm đối tượng, chỉ công bố dữ liệu tổng hợp; việc xử lý dữ liệu phải đúng mục đích, tối thiểu cần thiết và có biện pháp bảo mật.⁵⁴

4.4. Thiết kế hệ thống đào tạo theo mô-đun, nhóm đối tượng và sinh kế

Chương trình nên gồm lõi bắt buộc về thiết bị, danh tính số, kiểm chứng thông tin, dịch vụ công, thanh toán an toàn, quyền riêng tư, phòng chống lừa đảo và sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm; cùng các mô-đun cho du lịch, nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thương, hộ kinh doanh, người tìm việc, phụ huynh, học sinh, người cao tuổi và người khuyết tật. Mỗi mô-đun phải xác định rõ nhiệm vụ đầu ra. Phương pháp ưu tiên lớp ngắn, nhóm nhỏ, thiết bị và tình huống thật, lặp lại thao tác và hỗ trợ sau học; tài liệu cần thích ứng với người cao tuổi, người khuyết tật. Cách tiếp cận này phù hợp định hướng lớp học cộng đồng và đào tạo cho nhóm yếu thế của phong trào quốc gia.⁵⁵

4.5. Chuyên nghiệp hóa Tổ công nghệ số cộng đồng và mạng lưới “đại sứ số”

Trên nền tảng 2.340 tổ đã thành lập, tỉnh cần chuyển từ mở rộng số lượng sang chuẩn hóa chất lượng. Cần ban hành mô tả nhiệm vụ: khảo sát nhu cầu, hướng dẫn kỹ năng, hỗ trợ dịch vụ, chuyển tiếp sự cố và tuyệt đối không giữ mật khẩu, mã xác thực hoặc thực hiện giao dịch tài chính thay người dân. Đồng thời, xây dựng chương trình đào tạo người hướng dẫn, thư viện tình huống, nhật ký hỗ trợ tối giản và cơ chế tài chính, ghi nhận đóng góp phù hợp. Các mô hình “Đại sứ số”, “Gia đình số”, “Chợ số - Nông thôn số” và phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” nên được tích hợp thành một mạng lưới hỗ trợ thống nhất.⁵⁶

⁵⁴ Chính phủ, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023, đặc biệt các quy định về nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

⁵⁵ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, tài liệu đã dẫn tại chú thích 18.

⁵⁶ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, “Bình dân học vụ số: Triển khai mạng lưới ‘Đại sứ số’, phong trào ‘Gia đình số’, mô hình ‘Chợ số - Nông thôn số’”, ngày 01/5/2025.

4.6. Đưa an toàn số, bảo vệ dữ liệu và hiểu biết về trí tuệ nhân tạo thành nội dung bắt buộc

Mỗi khóa phổ cập phải có nội dung bắt buộc về mật khẩu, xác thực nhiều lớp, đường liên kết và ứng dụng giả, mã OTP, kiểm tra người nhận trước khi chuyển tiền, quyền truy cập ứng dụng, sao lưu và báo cáo sự cố. Với trí tuệ nhân tạo tạo sinh, người dân cần hiểu nội dung có thể thuyết phục nhưng sai; phải kiểm chứng nguồn, không nhập dữ liệu cá nhân hoặc bí mật công việc vào công cụ không được phép và chịu trách nhiệm với quyết định cuối cùng. DigComp 2.2 là cơ sở phù hợp để chuyển từ dạy thao tác sang hình thành năng lực phán đoán.⁵⁷

4.7. Gắn đào tạo với hành trình dịch vụ công và hệ sinh thái sinh kế số

Đối với dịch vụ công, mỗi thủ tục trực tuyến phổ biến cần có hướng dẫn một trang, video ngắn và môi trường thực hành mô phỏng. Cơ quan chuyên môn phải phân tích bước người dân thường dừng lại, hồ sơ phải bổ sung và nguyên nhân thanh toán thất bại để đồng thời cải tiến quy trình, điều chỉnh đào tạo. Đề án 06 tạo nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực cho nhiều dịch vụ thiết yếu; Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg giúp liên kết dữ liệu dịch vụ với chất lượng phục vụ. Đối với sinh kế, mô-đun cần đặt trong chuỗi giá trị du lịch, nông nghiệp, ngư nghiệp, bán lẻ và việc làm; hợp tác với doanh nghiệp nhưng bảo đảm nội dung trung lập, không quảng bá độc quyền một sản phẩm.^{58,59}

4.8. Đổi mới cơ chế phối hợp, tài chính và đánh giá kết quả

UBND tỉnh cần giao một cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm về chuẩn năng lực, dữ liệu và đánh giá; sở, ngành phụ trách mô-đun lĩnh vực; cấp xã tổ chức tiếp cận; cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia đào tạo, thực hành. Nguồn lực có thể lồng ghép từ chuyển đổi số, cải cách hành chính, đào tạo nghề, giảm nghèo và phát triển vùng dân tộc thiểu số, nhưng phải có đầu mối tránh trùng

⁵⁷ R. Vuorikari, S. Kluzer & Y. Punie, tài liệu đã dẫn, 2022.

⁵⁸ Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

⁵⁹ Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

lập. Bộ chỉ số nên gồm tiếp cận, năng lực thực hành, mức độ duy trì sử dụng và tác động đến thời gian, chi phí, sự tự tin, an toàn, sinh kế; phân tổ theo địa bàn, nhóm dân cư và công khai phương pháp tính. Phải phân biệt rõ mục tiêu kế hoạch, số liệu hành chính và kết quả khảo sát độc lập.

4.9. Lộ trình thực hiện đến năm 2030

Lộ trình đến năm 2030 gồm ba bước: phần còn lại năm 2026 rà soát chính sách, ban hành khung năng lực, khảo sát đường cơ sở, chuẩn hóa tài liệu và thí điểm ở địa bàn đại diện; giai đoạn 2027 - 2028 mở rộng mô-đun theo sinh kế, chuẩn hóa mạng lưới hướng dẫn, tích hợp dữ liệu với cải cách hành chính và đánh giá giữa kỳ; giai đoạn 2029 - 2030 nâng cấp kỹ năng về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu, đánh giá độc lập tác động và điều chỉnh theo nhóm còn khoảng cách. Mô hình chỉ được nhân rộng sau khi chứng minh người học cải thiện năng lực và duy trì hành vi.

5. Kết luận

Khánh Hòa có quyết tâm chính trị, hạ tầng số đang hoàn thiện, mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng rộng và nhiều mô hình hỗ trợ đã hình thành. Tuy nhiên, quy mô tỉnh mới, sự đa dạng về địa bàn, sinh kế, khoảng cách giữa tiếp cận với làm chủ công nghệ và rủi ro an toàn số đòi hỏi đổi mới phương thức quản lý. Trọng tâm cần chuyển từ phổ cập theo số lượt sang năng lực có thể kiểm chứng; từ chương trình chung sang đào tạo phân nhóm; từ chiến dịch ngắn hạn sang học tập suốt đời; từ hỗ trợ thao tác sang trao quyền để người dân tự quyết định và tự bảo vệ. Khung năng lực, khảo sát đường cơ sở, đào tạo mô-đun, chuyên nghiệp hóa lực lượng cộng đồng, gắn với dịch vụ công và sinh kế, cùng đánh giá dựa trên kết quả là các giải pháp then chốt để chuyển đổi số thực sự nâng cao chất lượng quản trị và không để ai bị bỏ lại phía sau./.

KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN KHÁNH HÒA TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

ThS. Lưu Hồng Vân

TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài viết phân tích yêu cầu văn hóa - xã hội trong mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Từ thực tiễn phát triển, bài viết chỉ ra những vấn đề cần tập trung triển khai như: xây dựng diện mạo đô thị hiện đại, văn minh, giàu bản sắc; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng an sinh xã hội, bảo đảm người dân hưởng thành quả phát triển; tổ chức tốt dịch vụ văn hóa - xã hội trong điều kiện chính quyền địa phương hai cấp và không gian phát triển mở rộng.

Từ khóa: Khánh Hòa; thành phố trực thuộc Trung ương; văn hóa - xã hội.

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 mở ra giai đoạn phát triển mới sau hợp nhất, với không gian rộng hơn, nguồn lực đa dạng hơn và điều kiện phát huy các lợi thế về biển, đảo, du lịch, dịch vụ, công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp và văn hóa. Tuy nhiên, sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển, kết cấu hạ tầng và đời sống dân cư giữa các địa bàn cũng đặt ra yêu cầu phát triển hài hòa, nâng cao chất lượng quản trị và bảo đảm người dân cùng được hưởng lợi từ quá trình phát triển.

Nghị quyết Đại hội xác định mục tiêu đến năm 2030 xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Mục tiêu này không chỉ được đo bằng tăng trưởng kinh tế, quy mô đô thị hay kết cấu hạ tầng, mà còn thể hiện ở chất lượng nguồn nhân lực, dịch vụ thiết yếu và đời sống của người dân. Theo đó, đô thị hóa đạt 70% gắn với phát triển đồng bộ trường học, cơ sở y tế, nhà ở, thiết chế văn hóa, thể thao và an sinh xã hội; phấn đấu HDI đạt khoảng 0,78; tuổi thọ trung bình

75,5 tuổi, số năm sống khỏe 68 năm; đạt 40 giường bệnh và 14 bác sĩ trên 10.000 dân; 90% lao động qua đào tạo, trong đó 40% có bằng cấp, chứng chỉ.

Cùng với nâng cao chất lượng sống, phát triển Khánh Hòa phải gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa biển, đảo, văn hóa đô thị, văn hóa Chăm, Raglai và các cộng đồng dân cư. Vì vậy, khát vọng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương cần được thể hiện không chỉ ở diện mạo đô thị hiện đại mà còn ở môi trường văn hóa lành mạnh, nguồn nhân lực chất lượng, dịch vụ xã hội đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân và cơ hội phát triển được mở rộng, phân bổ hợp lý giữa các địa bàn. Đây là những yêu cầu quan trọng đặt ra đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội trong giai đoạn phát triển mới của Khánh Hòa.

2. Một số kết quả nổi bật trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tiếp tục có chuyển biến tích cực. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 80,5%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,7%; toàn tỉnh đặt mục tiêu đào tạo nghề cho 42.343 người. Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026, tỉnh có 65 học sinh Khánh Hòa đoạt giải. Giáo dục nghề nghiệp từng bước gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực.

Văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị di sản có nhiều kết quả đáng ghi nhận. Sau hợp nhất, Khánh Hòa có 3 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh, 3 di tích quốc gia đặc biệt, 5 bảo vật quốc gia, 28 di tích cấp quốc gia, 11 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và 235 di tích cấp tỉnh. Riêng năm 2025, Tháp Bà Pô Nagar được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt. Công tác bảo tồn từng bước gắn với trải nghiệm, biểu diễn nghệ thuật, giới thiệu văn hóa và hoạt động du lịch tại các điểm di sản.

Không gian văn hóa Chăm, Raglai, biển, đảo và các cộng đồng dân cư ngày càng phong phú sau hợp nhất. Nhiều giá trị văn hóa được lưu giữ qua ngôn ngữ, chữ viết, tín ngưỡng, âm nhạc, nghề thủ công, lễ nghi và các hình thức diễn xướng dân gian. Cộng đồng Raglai bảo tồn được nhiều giá trị đặc sắc như đàn đá, mã la, nhạc

cụ tre nứa, sử thi, dân ca, nghề thủ công và các nghi lễ truyền thống, góp phần tạo nên không gian văn hóa đa dạng của Khánh Hòa.

Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì ở mức khá. Đến năm 2025, toàn tỉnh đạt 37,5 giường bệnh và 12,5 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,76%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 7,6%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đã vượt chỉ tiêu 95% đề ra cho năm 2025, tạo nền tảng nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và chất lượng sống.

An sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai với phạm vi bao phủ tương đối rộng. Toàn tỉnh có 92.674 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, với tổng kinh phí hơn 68 tỷ đồng mỗi tháng; hơn 16.500 người được giải quyết và chi trả trợ cấp hưu trí xã hội, với kinh phí hơn 8 tỷ đồng. Giai đoạn 2020-2025, Quỹ “Vì người nghèo” vận động hơn 90,8 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 2.204 căn nhà Đại đoàn kết với tổng trị giá hơn 136 tỷ đồng và hơn 49.000 lượt hộ nghèo, cận nghèo về sản xuất, khám chữa bệnh, học tập và các nhu cầu thiết yếu.

Nhà ở xã hội và các điều kiện bảo đảm đời sống vật chất được quan tâm đầu tư. Nhu cầu nhà ở xã hội trên toàn tỉnh được xác định 99.716 căn, trong đó giai đoạn 2026-2030 là 52.837 căn. Năm 2025, tỉnh hoàn thành, bàn giao 2.181 căn, tương đương khoảng 76,63% chỉ tiêu; đến cuối năm 2025 có 4 dự án đang triển khai, với tổng số 7.518 căn.

Nhìn chung, nền tảng văn hóa - xã hội của Khánh Hòa có những chuyển biến tương đối toàn diện. Sau hợp nhất, tỉnh có thêm không gian văn hóa giàu bản sắc với sự hội tụ của văn hóa biển, đảo, Chăm, Raglai và các cộng đồng dân cư khác, tạo cơ sở để tiếp tục nâng cao chất lượng sống, phát triển con người và xây dựng không gian đô thị hiện đại, giàu bản sắc, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

3. Những yêu cầu đặt ra

Một là, xây dựng diện mạo đô thị hiện đại, văn minh, giàu bản sắc

Cùng với đầu tư kết cấu hạ tầng, cần quan tâm đồng bộ các điều kiện văn hóa-xã hội, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng, trường học, cơ

sở y tế và các dịch vụ thiết yếu, phù hợp với quá trình đô thị hóa và phân bố dân cư. Đồng thời, chú trọng xây dựng văn hóa đô thị, văn hóa công cộng, văn hóa công vụ, ý thức chấp hành pháp luật và bảo vệ môi trường. Phát triển đô thị phải đi đôi với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa biển, đảo, văn hóa Chăm, Raglai và các cộng đồng dân cư; bảo tồn di sản, lễ hội, nghệ thuật truyền thống gắn với đời sống cộng đồng, phát triển du lịch và các sản phẩm văn hóa. Qua đó, hình thành diện mạo đô thị hiện đại về hạ tầng, văn minh trong đời sống và giàu bản sắc.

Hai là, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới

Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh hiện đạt khoảng 80,5%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,7%, trong khi mục tiêu đến năm 2030 lần lượt là 90% và 40%. Giáo dục nghề nghiệp cần gắn với nhu cầu nhân lực của du lịch, dịch vụ, kinh tế biển, logistics, công nghiệp, năng lượng, kinh tế số và các ngành dịch vụ đô thị; chú trọng ngoại ngữ, kỹ năng số, tác phong nghề nghiệp và khả năng thích ứng với thay đổi việc làm. Đồng thời, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; có chính sách thu hút, sử dụng hiệu quả nhân lực chất lượng cao và phân bổ nguồn lực phù hợp, ưu tiên miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những khu vực còn khó khăn. Qua đó, từng bước hình thành nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số và khả năng thích ứng.

Ba là, nâng cao chất lượng an sinh xã hội, bảo đảm người dân đều được hưởng thành quả phát triển

Các chính sách an sinh xã hội cần tiếp tục hoàn thiện, bảo đảm tốt hơn các nhu cầu thiết yếu về giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, việc làm, thu nhập, giảm nghèo, nhà ở và các điều kiện sống cơ bản. Cùng với duy trì hiệu quả chính sách trợ giúp các nhóm yếu thế, cần tăng cơ hội việc làm, đào tạo nghề, sinh kế và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội, để người dân có điều kiện nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống và chủ động tham gia vào quá trình phát triển. Quá trình đô thị hóa, phát triển khu công nghiệp và các dự án lớn phải đi cùng nhà ở xã hội, trường

học, cơ sở y tế, giao thông, nước sạch và các dịch vụ thiết yếu. Đối với miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những địa bàn còn khó khăn, cần ưu tiên nguồn lực để bảo đảm tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, tạo việc làm, sinh kế phù hợp. Qua đó, thành quả phát triển được chuyển hóa thành những cải thiện cụ thể về thu nhập, việc làm, nhà ở, giáo dục, y tế và điều kiện sống.

Bốn là, đổi mới việc tổ chức cung ứng dịch vụ xã hội trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Sau hợp nhất, quy mô dân số, diện tích và phạm vi quản lý của tỉnh lớn hơn, đòi hỏi việc cung ứng dịch vụ xã hội phải được tổ chức phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Cần phân định rõ trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã, bảo đảm nhiệm vụ được phân cấp đi kèm nhân lực, kinh phí và điều kiện thực hiện; đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trực tiếp giải quyết công việc của người dân. Sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, lao động và các lĩnh vực xã hội để xác định đúng nhu cầu, phân bổ nguồn lực sát thực tế, bảo đảm người dân ở các địa bàn đều thuận lợi hơn trong tiếp cận dịch vụ xã hội.

4. Kết luận

Khát vọng xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng con người và đời sống xã hội trên nền tảng những kết quả đạt được về giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực. Trong không gian phát triển mở rộng và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tỉnh cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, bảo đảm cơ hội tiếp cận các dịch vụ thiết yếu giữa các địa bàn. Thước đo của một Khánh Hòa phát triển không chỉ ở tăng trưởng kinh tế, diện mạo đô thị và kết cấu hạ tầng, mà còn ở chất lượng giáo dục, sức khỏe, việc làm, nhà ở, đời sống văn hóa và chất lượng sống của người dân. Khi thành quả phát triển được chuyển hóa thành những cải thiện thực chất trong đời sống và mọi người dân đều có cơ hội tham gia, thụ hưởng, khát vọng xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương sẽ có nền tảng vững chắc và bền vững./.

**PHÁT HUY SỨC MẠNH MỀM CỦA VĂN HÓA NHẪM BẢO ĐẢM
THỰC HIỆN MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030**

ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài viết tiếp cận sức mạnh mềm văn hóa như năng lực chuyển hóa các giá trị văn hóa, bản sắc và tri thức địa phương thành sức hấp dẫn, niềm tin và sự hợp tác xã hội, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và tạo động lực phát triển bền vững. Trên cơ sở phân tích những lợi thế đặc thù của tỉnh Khánh Hòa sau hợp nhất, bài viết làm rõ vai trò của sức mạnh mềm văn hóa đối với việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; đồng thời chỉ ra những điểm nghẽn, nhóm giải pháp nhằm phát huy sức mạnh mềm của văn hóa trong giai đoạn mới.

Từ khóa: sức mạnh mềm văn hóa; quản trị địa phương; Khánh Hòa; phát triển bền vững.

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030 mở ra một giai đoạn phát triển mới của địa phương sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính. Trong bối cảnh không gian phát triển được mở rộng, mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, cực tăng trưởng của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên không chỉ đòi hỏi nguồn lực về kinh tế, hạ tầng và thể chế mà còn đặt ra yêu cầu phát huy hiệu quả các nguồn lực văn hóa để tạo đồng thuận xã hội, củng cố bản sắc và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Thực tiễn phát triển trong nước và quốc tế cho thấy, lợi thế cạnh tranh của một địa phương ngày càng không chỉ được quyết định bởi quy mô đầu tư, vị trí địa lý hay tài nguyên thiên nhiên mà còn bởi khả năng tạo dựng hình ảnh, niềm tin, chất lượng môi trường sống và sức hấp dẫn đối với người dân, doanh nghiệp và các đối tác phát triển. Những yếu tố này phần lớn được hình thành từ nền tảng văn hóa và năng lực chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển. Chính vì vậy, văn hóa ngày nay không chỉ là lĩnh vực cần được bảo tồn mà đã trở thành một

thành tố quan trọng của quản trị phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, thúc đẩy hợp tác và gia tăng sức cạnh tranh của địa phương.

Quan điểm này cũng phù hợp với định hướng của Đảng khi xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là nguồn lực nội sinh và động lực phát triển đất nước; con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể và mục tiêu của quá trình phát triển.⁶⁰ Đối với Khánh Hòa, yêu cầu đó càng trở nên cấp thiết khi địa phương đang triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ chiến lược như xây dựng đô thị trực thuộc Trung ương, phát triển kinh tế biển, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao chất lượng du lịch và mở rộng hội nhập quốc tế. Đây đều là những lĩnh vực không thể chỉ dựa vào nguồn lực vật chất mà cần được hỗ trợ bởi sức mạnh mềm của văn hóa.

Tỉnh Khánh Hòa sở hữu hệ thống tài nguyên văn hóa phong phú với không gian biển đảo, di sản lịch sử, bản sắc của cộng đồng Việt, Chăm, Raglai cùng nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc. Tuy nhiên, việc sở hữu nhiều tài sản văn hóa không đồng nghĩa với việc địa phương đã có sức mạnh mềm. Di sản chỉ thực sự trở thành nguồn lực phát triển khi được chuyển hóa thành những giá trị có khả năng tạo dựng niềm tin, hình thành hình ảnh tích cực, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và tạo ra các quan hệ hợp tác tự nguyện. Nói cách khác, sức mạnh mềm không nằm ở số lượng di sản hay quy mô các hoạt động văn hóa, mà ở năng lực biến các giá trị văn hóa thành lợi thế cạnh tranh và động lực phát triển bền vững.

Từ cách tiếp cận đó, bài viết cho rằng sức mạnh mềm văn hóa cần được nhìn nhận như một thành tố của năng lực quản trị địa phương. Phát huy sức mạnh mềm không chỉ nhằm quảng bá hình ảnh hay phát triển du lịch mà còn góp phần tạo đồng thuận xã hội, nâng cao tính chính đáng của chính sách, thu hút nguồn lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo và củng cố vị thế của Khánh Hòa trong quá trình hội nhập. Đây cũng chính là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I đã đề ra.

⁶⁰ Bộ Chính trị, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

2. SỨC MẠNH MỀM VĂN HÓA: TỪ NGUỒN LỰC ĐẾN NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN

Sức mạnh mềm được Joseph S. Nye Jr. khái quát là khả năng đạt được mục tiêu thông qua sức hấp dẫn, sự thuyết phục và khả năng tạo dựng niềm tin thay vì dựa chủ yếu vào quyền lực cưỡng chế hoặc lợi ích vật chất⁶¹. Mặc dù được hình thành trong nghiên cứu về quan hệ quốc tế, cách tiếp cận này ngày càng được vận dụng trong quản trị quốc gia và quản trị địa phương, bởi sự phát triển của một địa phương không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực kinh tế hay hạ tầng mà còn chịu tác động ngày càng lớn từ hình ảnh, uy tín, chất lượng thể chế và sức hấp dẫn của môi trường sống.

Từ góc độ quản trị địa phương, sức mạnh mềm văn hóa có thể được hiểu là *năng lực chuyển hóa các giá trị văn hóa thành nguồn lực tạo dựng niềm tin xã hội, nâng cao hiệu quả quản trị và gia tăng sức hấp dẫn của địa phương đối với người dân, doanh nghiệp và các đối tác phát triển*. Cách tiếp cận này nhấn mạnh rằng văn hóa không chỉ là đối tượng cần bảo tồn mà còn là nguồn lực tạo lập đồng thuận xã hội, thúc đẩy hợp tác và hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển.

Điều quan trọng là cần phân biệt *tài sản văn hóa* với *sức mạnh mềm văn hóa*. Di sản, lễ hội, cảnh quan, tri thức bản địa hay bản sắc cộng đồng chỉ là những nguồn lực sẵn có. Những nguồn lực này chỉ trở thành sức mạnh mềm khi được chuyển hóa thành các giá trị có khả năng tạo dựng niềm tin, hình thành hình ảnh tích cực, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và tạo động lực cho các quan hệ hợp tác tự nguyện. Vì vậy, không phải địa phương nào có nhiều di sản hơn sẽ có sức mạnh mềm lớn hơn, mà lợi thế thuộc về địa phương biết quản trị, kết nối và phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa trong quá trình phát triển.

Ở góc độ này, sức mạnh mềm văn hóa có thể được xem như một *"hạ tầng vô hình"* của phát triển. Nếu hạ tầng giao thông làm giảm khoảng cách địa lý và hạ

⁶¹ Joseph S. Nye Jr., *Soft Power: The Means to Success in World Politics*, PublicAffairs, New York, 2004; Joseph S. Nye Jr., "Public Diplomacy and Soft Power", *The ANNALS of the American Academy of Political and Social Science*, Vol. 616, No. 1, 2008, tr. 94-109, DOI: 10.1177/0002716207311699.

tầng số làm giảm khoảng cách thông tin, thì hạ tầng văn hóa góp phần thu hẹp khoảng cách niềm tin giữa chính quyền với người dân, giữa doanh nghiệp với cộng đồng và giữa địa phương với các đối tác bên ngoài. Khi người dân tin tưởng vào các quyết sách phát triển, doanh nghiệp tin vào tính minh bạch của môi trường đầu tư và du khách tin rằng hình ảnh quảng bá phản ánh đúng trải nghiệm thực tế, chi phí giao dịch xã hội sẽ giảm, hiệu quả thực thi chính sách được nâng cao và khả năng huy động nguồn lực xã hội cũng lớn hơn.

Theo đó, sức mạnh mềm văn hóa không hình thành một cách tự phát mà là kết quả của quá trình chuyển hóa liên tục từ *nguồn lực văn hóa* sang *giá trị phát triển*. Quá trình này bao gồm ba cấp độ có quan hệ chặt chẽ với nhau: *Thứ nhất*, là *nguồn lực văn hóa*, bao gồm di sản, cảnh quan, tri thức bản địa, ký ức lịch sử, lối sống và các giá trị do cộng đồng tích lũy; *Thứ hai* là *năng lực chuyển hóa*, thể hiện ở khả năng nghiên cứu, sáng tạo, kể chuyện, ứng dụng công nghệ, xây dựng sản phẩm và tổ chức quản trị để các giá trị văn hóa được đưa vào đời sống kinh tế - xã hội; *Thứ ba* là *kết quả tác động*, được phản ánh thông qua mức độ gắn kết xã hội, sự tin cậy đối với chính quyền, sức hấp dẫn của địa phương, khả năng thu hút đầu tư, nhân lực chất lượng cao và mở rộng các quan hệ hợp tác. Chỉ khi ba cấp độ này vận hành đồng bộ thì văn hóa mới thực sự trở thành sức mạnh mềm của địa phương.

Một nguyên tắc quan trọng khác là *cộng đồng phải giữ vai trò chủ thể trong quá trình tạo lập sức mạnh mềm*. Công ước năm 2005 của UNESCO khẳng định cộng đồng không chỉ có quyền bảo tồn mà còn có quyền sáng tạo, truyền dạy, phổ biến và hưởng lợi từ các giá trị văn hóa.⁶² Vì vậy, sức mạnh mềm không thể được tạo ra bằng cách khai thác văn hóa như một loại hàng hóa đơn thuần hoặc chỉ phục vụ quảng bá hình ảnh. Nếu cộng đồng không được tham gia, không được tôn trọng tri thức bản địa và không được chia sẻ lợi ích thì các giá trị văn hóa sẽ dần mất đi sức sống, đồng thời làm suy giảm chính nền tảng tạo nên sức hấp dẫn của địa phương.

Nhìn từ thực tiễn Khánh Hòa, cách tiếp cận này có ý nghĩa đặc biệt trong bối

⁶² UNESCO, Convention on the Protection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions, Paris, 2005.

cảnh tỉnh đang bước vào giai đoạn phát triển mới sau hợp nhất. Với hệ thống tài nguyên văn hóa đa dạng cùng mục tiêu xây dựng cực tăng trưởng của vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, yêu cầu đặt ra không chỉ là bảo tồn các giá trị văn hóa hiện có mà quan trọng hơn là chuyển hóa các giá trị đó thành nguồn lực phục vụ quản trị, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống của người dân và củng cố vị thế của Khánh Hòa trong tiến trình hội nhập. Chính khả năng chuyển hóa ấy mới là thước đo thực chất của sức mạnh mềm văn hóa.

3. CẤU TRÚC SỨC MẠNH MỀM VĂN HÓA CỦA KHÁNH HÒA TRONG THỜI KỲ MỚI

Lợi thế của Khánh Hòa không chỉ nằm ở sự phong phú của tài nguyên văn hóa mà còn ở tính đa dạng và khả năng bổ trợ lẫn nhau giữa các không gian văn hóa. Sau khi mở rộng địa giới hành chính, tỉnh hình thành một không gian phát triển rộng lớn, nơi các giá trị biển đảo, di sản lịch sử, văn hóa các dân tộc, tri thức bản địa và các ngành kinh tế sáng tạo có điều kiện liên kết để tạo nên một bản sắc phát triển mới. Vì vậy, sức mạnh mềm của Khánh Hòa không nên được xây dựng từ một biểu tượng đơn lẻ hay một sản phẩm văn hóa riêng biệt, mà từ *một hệ sinh thái văn hóa đa trung tâm*, trong đó mỗi giá trị đều góp phần tạo nên sức hấp dẫn chung của địa phương.

Trước hết, *văn hóa biển đảo* là nền tảng tạo nên bản sắc và lợi thế khác biệt của Khánh Hòa. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, biển không chỉ tạo sinh kế mà còn hình thành lối sống cởi mở, tinh thần thích ứng, ý thức cộng đồng và khát vọng vươn ra không gian rộng lớn của cư dân ven biển. Giá trị của biển vì vậy không chỉ được đo bằng tiềm năng kinh tế hay cảnh quan du lịch mà còn ở khả năng nuôi dưỡng bản sắc địa phương và khẳng định vị thế của Khánh Hòa trong chiến lược phát triển kinh tế biển quốc gia. Khi được chuyển hóa thành các sản phẩm giáo dục, du lịch, khoa học biển và truyền thông về chủ quyền, biển đảo sẽ trở thành một nguồn lực quan trọng tạo dựng hình ảnh của tỉnh trong nước và quốc tế.⁶³

⁶³ Bộ Chính trị, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bên cạnh đó, *sự giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng dân cư* tạo nên chiều sâu đặc biệt của sức mạnh mềm Khánh Hòa. Sự cộng cư lâu dài của người Việt, Chăm, Raglai cùng nhiều nhóm dân cư khác đã hình thành một không gian văn hóa giàu tính đa dạng nhưng vẫn thống nhất trong quá trình phát triển. Các giá trị về tín ngưỡng, lễ hội, nghề thủ công, nghệ thuật trình diễn và tri thức bản địa không chỉ phản ánh bản sắc riêng của từng cộng đồng mà còn thể hiện khả năng thích ứng, tiếp biến và chung sống trong một không gian văn hóa thống nhất. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng hình ảnh Khánh Hòa như một địa phương tôn trọng sự đa dạng, khuyến khích đối thoại văn hóa và phát triển trên cơ sở hòa hợp giữa các giá trị truyền thống với yêu cầu của xã hội hiện đại. Việc Nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ và Nghệ thuật làm gốm của người Chăm được UNESCO ghi danh không chỉ khẳng định giá trị của từng loại hình di sản mà còn góp phần nâng cao uy tín văn hóa của địa phương trên trường quốc tế.^{64 65}

Một thành tố khác tạo nên sức mạnh mềm của Khánh Hòa là *tri thức thích ứng với điều kiện tự nhiên* được tích lũy qua nhiều thế hệ. Từ kinh nghiệm khai thác biển bền vững, sử dụng nguồn nước trong điều kiện khô hạn, tổ chức không gian cư trú đến các kỹ thuật canh tác truyền thống, cư dân địa phương đã hình thành những giá trị văn hóa gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Trong bối cảnh chuyển đổi xanh trở thành xu thế phát triển toàn cầu, các giá trị này cần được nhìn nhận không chỉ như di sản của quá khứ mà còn là nguồn tri thức phục vụ phát triển bền vững. Khi được tích hợp vào giáo dục, quy hoạch, du lịch và các chương trình phát triển cộng đồng, tri thức bản địa sẽ góp phần nâng cao năng lực thích ứng của địa phương trước những thách thức về biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế biển.

Không gian văn hóa của Khánh Hòa cũng được bồi đắp bởi *những giá trị xã hội đã trở thành đặc trưng của con người địa phương*, như sự hiền hòa, cởi mở,

⁶⁴ UNESCO, “The Art of Bài Chòi in Central Viet Nam”, Representative List of the Intangible Cultural Heritage of Humanity, inscribed in 2017;

⁶⁵ UNESCO, “The Art of Pottery-making of Chăm People”, List of Intangible Cultural Heritage in Need of Urgent Safeguarding, inscribed in 2022.

nghĩa tình và mến khách. Tuy nhiên, trong điều kiện cạnh tranh giữa các điểm đến ngày càng gay gắt, những phẩm chất này chỉ thực sự trở thành sức mạnh mềm khi được chuyển hóa thành các chuẩn mực ứng xử trong quản trị công, trong hoạt động kinh doanh và trong cung cấp dịch vụ. Hình ảnh một địa phương thân thiện không được tạo dựng từ các chiến dịch truyền thông mà được hình thành từ trải nghiệm thực tế của người dân, doanh nghiệp và du khách. Chính chất lượng phục vụ, tính minh bạch của chính quyền, sự an toàn của môi trường sống và văn hóa ứng xử của cộng đồng mới là những yếu tố quyết định sức hấp dẫn lâu dài của địa phương.

Trong bối cảnh phát triển mới, sức mạnh mềm của Khánh Hòa còn cần được mở rộng sang *không gian của tri thức, sáng tạo và đổi mới*. Nếu trước đây lợi thế chủ yếu của tỉnh dựa trên tài nguyên tự nhiên thì trong tương lai, năng lực cạnh tranh sẽ ngày càng phụ thuộc vào khả năng sản xuất tri thức, phát triển công nghiệp văn hóa, ứng dụng công nghệ số và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Những lĩnh vực như khoa học biển, y tế chất lượng cao, giáo dục, thiết kế sáng tạo, nghệ thuật đương đại, điện ảnh, nội dung số hay công nghiệp văn hóa không chỉ tạo giá trị kinh tế mà còn góp phần định hình hình ảnh của một địa phương năng động, hiện đại và có khả năng hội nhập. Đây cũng là định hướng phù hợp với Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030.⁶⁶

Từ những phân tích trên có thể thấy, sức mạnh mềm của Khánh Hòa không được tạo nên từ từng giá trị văn hóa riêng lẻ mà từ *khả năng kết nối các nguồn lực văn hóa trong một chiến lược phát triển thống nhất*. Nói cách khác, sức mạnh mềm của địa phương không chỉ là kết quả của việc bảo tồn di sản mà còn là kết quả của năng lực quản trị nhằm chuyển hóa bản sắc thành niềm tin, văn hóa thành sức hấp dẫn và truyền thống thành động lực phát triển. Chính năng lực chuyển hóa đó sẽ quyết định khả năng hiện thực hóa các mục tiêu phát triển mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I đã đặt ra./.

⁶⁶ Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**“GIỮ HỒN” DI SẢN, NÂNG TẦM DU LỊCH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÁP ỨNG MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030**

ThS. Lê Thị Thu Hiền

Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài viết tiếp cận di sản văn hóa như nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm trong phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa. Trên cơ sở phân tích thực trạng khai thác di sản và những hạn chế trong chuyển hóa giá trị văn hóa thành sản phẩm du lịch, bài viết đề xuất mô hình “Giữ hồn – Tạo giá trị – Phát triển bền vững” cùng các giải pháp nhằm phát huy bản sắc, nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Từ khóa: Giữ hồn di sản; nâng tầm du lịch; nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa; Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định mục tiêu: “Khánh Hòa vững bước tiến vào “thập niên nâng tầm phát triển”, đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; trung tâm dữ liệu của quốc gia và khu vực; tăng trưởng kinh tế hai con số, là một cực tăng trưởng cao của cả nước. Hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế”⁶⁷.

Thật vậy, Khánh Hòa đang bước vào giai đoạn phát triển mới với khát vọng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là trung tâm kinh tế biển, du lịch, dịch vụ chất lượng cao và đổi mới sáng tạo của khu vực Nam Trung Bộ và cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết

⁶⁷ Báo cáo số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030. Chuyển đổi số và xu hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ngành du lịch tiếp tục được xác định là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của tỉnh. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, lợi thế cạnh tranh của các điểm đến du lịch không còn chỉ được quyết định bởi tài nguyên thiên nhiên mà ngày càng phụ thuộc vào khả năng tạo dựng bản sắc và trải nghiệm khác biệt. Theo Tổ chức Du lịch Liên hợp quốc (UN Tourism), xu hướng du lịch hiện đại đang chuyển dịch từ “tham quan” sang “trải nghiệm”, từ khai thác tài nguyên sang khám phá giá trị văn hóa bản địa. Điều đó đặt ra yêu cầu đối với các địa phương phải chuyển hóa các giá trị văn hóa truyền thống thành nguồn lực phát triển mới, vừa đáp ứng nhu cầu của thị trường, vừa bảo đảm tính bền vững.

Sau khi mở rộng không gian phát triển, Khánh Hòa sở hữu hệ thống tài nguyên văn hóa đặc biệt phong phú, hội tụ các giá trị văn hóa biển đảo, văn hóa Việt và văn hóa của các dân tộc thiểu số. Nhiều di sản vật thể, phi vật thể, lễ hội truyền thống, làng nghề và tri thức bản địa tạo nên một không gian văn hóa đa dạng, có khả năng hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng mang tầm quốc gia và quốc tế.

Một nguyên nhân quan trọng là quá trình phát huy giá trị di sản văn thiên về bảo tồn vật thể, chưa chú trọng đúng mức đến việc bảo tồn các giá trị tinh thần, không gian văn hóa và vai trò chủ thể của cộng đồng-những yếu tố tạo nên “hồn” của di sản. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tiếp cận di sản văn hóa dưới góc nhìn nguồn lực nội sinh, coi di sản không chỉ là đối tượng cần bảo tồn mà còn là nguồn vốn văn hóa, sức mạnh mềm và động lực phát triển. Bài viết đề xuất mô hình “Giữ hồn-Tạo giá trị-Phát triển bền vững” như một khung tiếp cận nhằm chuyển hóa nguồn lực văn hóa thành lợi thế cạnh tranh của du lịch Khánh Hòa đáp ứng mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Di sản Khánh Hòa nhìn từ lý thuyết “nguồn lực nội sinh”

Nguồn lực nội sinh (Endogène) còn được gọi là sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia, được cấu thành từ hai nguồn: sức mạnh cứng (gồm trữ lượng tài nguyên

thiên nhiên, vị trí địa lý, nguồn lao động, tiềm lực về kinh tế, quốc phòng, an ninh,...) và sức mạnh mềm (thể chế chính trị, truyền thống lịch sử - văn hóa, sức sáng tạo của con người, hệ giá trị và chính sách của quốc gia). Nguồn lực nội sinh do cộng đồng dân tộc, quốc gia tự sản sinh, bồi đắp trong chiều dài lịch sử, qua sự tương tác, cải tạo thế giới tự nhiên. Đồng thời đó cũng là kết quả của quá trình không ngừng học tập, trau dồi, tiếp thu tri thức, thành tựu văn minh nhân loại để kết thành hệ giá trị, nguồn lực nội sinh của mình⁶⁸.

Từ cách tiếp cận đó, khái niệm “giữ hồn” di sản trong bài viết được hiểu là quá trình bảo vệ và phát huy những giá trị cốt lõi làm nên bản sắc của di sản, bao gồm tính xác thực, tính liên tục trong thực hành văn hóa và vai trò chủ thể của cộng đồng. “Giữ hồn” không đồng nghĩa với việc bảo tồn di sản một cách tĩnh tại, mà là tạo điều kiện để di sản tiếp tục tồn tại trong đời sống đương đại, thích ứng với nhu cầu phát triển nhưng không đánh mất những giá trị nguyên bản. Đây cũng là quan điểm phù hợp với Công ước UNESCO năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, trong đó cộng đồng được xác định là chủ thể sáng tạo, thực hành và truyền nối di sản qua các thế hệ.

Khánh Hòa sở hữu hệ thống di sản văn hóa phong phú và đa dạng, hiện có 03 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh (nghệ thuật Bài chòi Trung Bộ Việt Nam, nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, nghệ thuật làm gốm của người Chăm); 3 Di tích quốc gia đặc biệt (Tháp Pô Nagar, Tháp Po Klong Garai, Tháp Hòa Lai); 5 bảo vật quốc gia (Bộ sưu tập Đàn đá Khánh Sơn, Bia Hòa Lai, Phù điêu Vua Po Rome, Bia Phước Thiện, Tượng thờ Vua Po Klong Garai); 28 di tích quốc gia, 12 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và 241 di tích cấp tỉnh. Bên cạnh đó, còn có nhiều lễ hội văn hóa tiêu biểu như: Lễ hội Katê; Lễ hội Tháp Bà Pô Nagar; Lễ hội Cầu Ngư; Festival Biển Nha Trang; Lễ hội Nho và Vang; Lễ hội Trái cây Khánh Sơn, Lâm Sơn; Ngày hội văn hóa Raglai,...

⁶⁸<https://tuyengiao.hungyen.dcs.vn/moi-quan-he-giua-nguon-luc-noi-sinh-va-ngoai-sinh-trong-phat-trien-van-hoa-c212580.html>

được tổ chức thường niên, tạo nên không gian văn hóa sống động, đậm đà bản sắc, góp phần quảng bá hình ảnh và văn hóa địa phương đến đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Đây không chỉ là tài sản văn hóa quý giá mà còn là nguồn lực nội sinh, tạo nên sức mạnh mềm và lợi thế cạnh tranh khác biệt cho du lịch địa phương. Sự liên kết giữa bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số và hoạt động kinh doanh du lịch chưa đồng bộ; cộng đồng địa phương và nghệ nhân chưa thực sự trở thành chủ thể sáng tạo và hưởng lợi từ quá trình phát triển. Điều này làm giảm khả năng khai thác hiệu quả nguồn lực văn hóa, khiến lợi thế cạnh tranh của du lịch Khánh Hòa vẫn chủ yếu dựa trên tài nguyên biển và nghỉ dưỡng.

3. Từ nguồn lực văn hóa đến giá trị du lịch: Thực trạng khai thác di sản, nâng tầm du lịch tỉnh Khánh Hòa phát triển bền vững

Trong những năm gần đây, cùng với sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ của ngành du lịch, Khánh Hòa đã từng bước khai thác các giá trị di sản văn hóa nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến, việc Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 22/12/2023 về phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 19/5/2026 thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã tạo cơ sở quan trọng để huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn và khai thác di sản theo hướng bền vững.

Năm 2025, du lịch Khánh Hòa ghi nhận sự tăng trưởng tốt, ước tính, Khánh Hòa đón 16,4 triệu lượt khách, tăng gần 14,4% so với năm 2024, trong đó khách quốc tế đạt 5,5 triệu lượt, tăng hơn 13,4%. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 66,7 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 16,8% so với năm 2024, đạt 100% chỉ tiêu⁶⁹, và đặt mục tiêu năm 2026 đón 18,8 triệu lượt khách, trong đó có 6,3 triệu lượt khách quốc tế, 12,5 triệu lượt khách nội địa, doanh thu 77 nghìn tỷ đồng.

⁶⁹ Báo cáo của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa năm 2025

Việc tổ chức thường niên các lễ hội cùng các hoạt động trình diễn nghệ thuật dân gian, nghề làm trầm hương, nghề khai thác và chế biến yến sào, làm gốm Bàu Trúc, dệt Mỹ nghiệp đã góp phần duy trì không gian thực hành văn hóa truyền thống, tạo điều kiện để cộng đồng tiếp tục gìn giữ các giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương. Tuy nhiên, việc khai thác di sản văn hóa, góp phần “giữ hồn” di sản để vừa tạo giá trị kinh tế, vừa bảo tồn được bản sắc vẫn còn nhiều hạn chế. Phần lớn các di tích còn lại như địa điểm lưu niệm Tàu C235 (Ninh Hòa), Am Chúa (Diên Khánh), đình Phú Cang (Vạn Ninh), Mật khu Đá Hang-Căn cứ Đồng bào (Nha Trang), cụm Ba Tháp (Thuận Bắc)... chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu sản phẩm trải nghiệm và chưa tạo được sức hút đối với du khách. Một số di tích lịch sử, kiến trúc xuống cấp, việc tu bổ còn chậm; nhiều giá trị văn hóa phi vật thể đứng trước nguy cơ mai một do thiếu lực lượng kế cận và chưa tạo được sinh kế bền vững cho nghệ nhân, thiếu những “người kể chuyện” đủ tầm để truyền tải thông điệp bằng tri thức và cảm xúc, di sản sẽ trở nên khô khan, khó lòng chinh phục được những du khách quốc tế vốn luôn khao khát những giá trị nguyên bản để hình thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm có chiều sâu. Sự liên kết giữa cơ quan quản lý văn hóa, doanh nghiệp du lịch, nghệ nhân và cộng đồng địa phương còn thiếu chặt chẽ; chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản còn chậm, chưa xây dựng được hệ thống dữ liệu số, bảo tàng số hay các nền tảng thuyết minh thông minh phục vụ du khách.

4. Giải pháp góp phần “giữ hồn” di sản, nâng tầm du lịch tỉnh Khánh Hòa phát triển bền vững

Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, xác định: *“Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng Khánh Hòa trở thành trung tâm du lịch quốc tế, tập trung vào các loại hình du lịch biển, đảo chất lượng cao; du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, du lịch di sản văn hóa, du lịch tâm linh gắn với bảo vệ*

*môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa”*⁷⁰. Thật vậy, “giữ hồn” di sản không đơn thuần là bảo tồn các công trình hay phục dựng lễ hội, mà là gìn giữ các giá trị cốt lõi, không gian văn hóa và vai trò chủ thể của cộng đồng, đồng thời chuyển hóa những giá trị đó thành nguồn lực phát triển bền vững. Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, đổi mới tư duy quản trị di sản theo hướng bảo tồn gắn với phát triển. Di sản cần được nhìn nhận như một nguồn vốn văn hóa và lợi thế cạnh tranh của địa phương, không chỉ là đối tượng cần bảo vệ.

Thứ hai, xây dựng hệ sinh thái sản phẩm du lịch văn hóa dựa trên bản sắc địa phương. Việc chuyển từ tham quan đơn thuần sang trải nghiệm văn hóa sẽ góp phần kéo dài thời gian lưu trú, nâng cao mức chi tiêu của du khách và gia tăng giá trị cho ngành du lịch.

Thứ ba, đẩy mạnh chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về di sản, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), trí tuệ nhân tạo (AI), mã QR và hệ thống thuyết minh đa ngôn ngữ sẽ nâng cao khả năng tiếp cận của du khách, hỗ trợ công tác quản lý, quảng bá và giáo dục di sản.

Thứ tư, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng và nghệ nhân, xây dựng và triển khai hiệu quả mô hình “Giữ hồn - Tạo giá trị - Phát triển bền vững”.

Thứ năm, tăng cường liên kết vùng và huy động nguồn lực xã hội. Khánh Hòa cần thúc đẩy liên kết với các địa phương trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên để hình thành các tuyến du lịch văn hóa liên vùng; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm công nghiệp văn hóa, không gian sáng tạo, trung tâm trải nghiệm và các sản phẩm lưu niệm mang bản sắc địa phương./.

⁷⁰ Báo cáo số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI CHO NGƯỜI THU NHẬP THẤP ỔN ĐỊNH CUỘC SỐNG TẠI TỈNH KHÁNH HÒA TRONG BỐI CẢNH MỚI

ThS. Lưu Tích Thái Hòa

Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Chính sách phát triển nhà ở xã hội được cấp ủy Đảng và Chính quyền quan tâm, chú trọng nhằm bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách và suốt quá trình phát triển. Bài viết nghiên cứu chính sách phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp ổn định cuộc sống; đồng thời, đưa ra một số giải pháp để người thu nhập thấp có cơ hội mua nhà, góp phần thực hiện tốt mục tiêu chính sách an sinh xã hội tại tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Chính sách phát triển nhà ở xã hội; người thu nhập thấp.

1. Đặt vấn đề

Chính sách phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp là một trong những chính sách thể hiện tính nhân văn và nấc thang văn minh của một chế độ xã hội. Chính sách phát triển nhà ở xã hội là một phần biểu hiện trình độ phát triển kinh tế xã hội của quốc gia, địa phương đó; đồng thời, thể hiện sự văn minh mà xã hội đó đạt được. Luận điểm nổi tiếng về lịch sử xã hội của C. Mác đã nêu rõ: “Người ta phải có khả năng sống đã rồi mới có thể “làm ra lịch sử”. Nhưng muốn sống được thì trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và một vài thứ khác nữa...”⁷¹. Điều đó cho thấy, nhà ở là nhu cầu cơ bản, thiết yếu của con người.

Vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm của Đảng ta về sự phát triển xã hội, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa xác định quan điểm: “Phát triển phải trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng; phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Đẩy nhanh việc cụ thể hóa các cơ chế chính sách; kiên

⁷¹ C. Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.40.

quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông mọi nguồn lực, tạo động lực cho phát triển”⁷².

2. Thực trạng chính sách phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp ổn định cuộc sống tại tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh mới

Chính sách phát triển nhà ở xã hội cho người dân là một trong các tiêu chí đánh giá năng lực điều hành của chính phủ, chính quyền địa phương và biểu hiện bản chất của chế độ xã hội ở Việt Nam. Chính vì thế, vấn đề nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại tỉnh Khánh Hòa hiện nay cần được các cấp, các ngành quan tâm để góp phần nâng cao chất lượng an sinh xã hội và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030"; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/5/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình mới; Quyết định số 444/QĐ - TTg Ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 7/NQ-CP ngày 12/01/2026 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội cho các địa phương giai đoạn 2026 – 2030. Đây là sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước với đối tượng người thu nhập thấp, người lao động tại các khu công nghiệp, gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo muốn có sở hữu căn hộ nhà ở xã hội.

⁷² . Nghị quyết số 01-NQ/ĐH đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Chính phủ về phát triển nhà ở xã hội, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch số 9713/KH-UBND ngày 30/8/2024 về việc triển khai thực hiện Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 và Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tiêu nhà ở xã hội được giao cho tỉnh Khánh Hòa mới năm 2025 là 2.846 căn (Khánh Hòa cũ 2.496 căn, Ninh Thuận cũ 350 căn). Thực hiện Kế hoạch 9713/KH-UBND ngày 30/8/2024, Tỉnh đã triển khai xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp đạt được một số kết quả cụ thể sau:

Giai đoạn 2021 - 2024, tỉnh Khánh Hòa được giao chỉ tiêu 3.364 căn. Đến cuối năm 2024, tỉnh đã cơ bản hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Năm 2025 hoàn thành khoảng 3.023 căn (dự án Nhà ở xã hội phường Cam Nghĩa: 2.699 căn và Nhà ở xã hội MK Central City thuộc Khu đô thị mới Phú Hà: 324 căn); đạt khoảng 106,21% vượt chỉ tiêu nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2025 (2.846 căn).⁷³.

Theo Kế hoạch số 4572/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về triển khai thực hiện đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh xác định quan điểm: “Phát triển nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an sinh và ổn định đời sống Nhân dân; là trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước của các doanh nghiệp và toàn xã hội. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phải quan tâm, có trách nhiệm, quyết liệt thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh”. Đồng thời, UBND tỉnh đặt chỉ tiêu năm 2026 xây

⁷³ . Công văn số: 934/SXD-QLN&TTBĐS, ngày 26/01/2026 của Sở Xây dựng Khánh Hòa về việc Báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình phát triển nhà ở xã hội và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

dựng 3200 căn. Với chỉ tiêu cụ thể trên, theo Báo cáo của Sở Xây dựng đến tháng 6/2026 trên địa bàn tỉnh có 13 dự án nhà ở xã hội (trong đó, đã bao gồm 02 dự án nhà ở cho lực lượng vũ trang) với tổng diện tích đất khoảng 114,40 ha, tổng số căn hộ nhà ở xã hội 20.008 căn, tổng mức đầu tư khoảng 30.342 tỷ đồng. Gồm 03 nhóm: Nhóm 1: Các dự án đã khởi công, đang triển khai thi công xây dựng: 09 dự án, 12.566 căn NOXH; Nhóm 2. Các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao chủ đầu tư nhưng chưa thi công: 04 dự án, 7.442 căn NOXH; Nhóm 3. Các dự án thuộc quỹ đất 20% dành để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án nhà ở thương mại: 11 dự án, tổng diện tích thực hiện khoảng 44,01 ha ⁷⁴.

Tuy nhiên, chính sách phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp ổn định cuộc sống vẫn còn một số hạn chế, đó là:

Thứ nhất, tiến độ một số dự án vẫn bị ảnh hưởng do vướng mắc về thủ tục giao đất, giải phóng mặt bằng, thiếu vật liệu, nhân công và chưa đồng bộ trong quy trình cấp phép.

Thứ hai, chưa phân loại nhu cầu nhà ở của từng đối tượng và thực trạng thu nhập của đối tượng được hưởng chính sách tài chính đó. Đối tượng được mua nhà ở xã hội là gia đình có công với cách mạng; hộ gia đình nghèo, cận nghèo ở nông thôn và đô thị; người thu nhập thấp tại đô thị, lao động tại các khu công nghiệp; sỹ quan, quân nhân, công nhân thuộc các đơn vị công an, quân đội; hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất mà chưa được bồi thường...⁷⁵ Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy rằng, mỗi nhóm đối tượng nêu trên có nhu cầu và khả năng đáp ứng việc mua nhà ở xã hội là rất khác nhau. Thực tế, giá nhà ở xã hội khá cao so với năng lực thu nhập và khả năng chi trả của người lao động.

⁷⁴ . Công văn số: 8019/SXD-QLN&TTBĐS, ngày 22/7/2026 của Sở Xây dựng Khánh Hòa về việc Báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình phát triển nhà ở xã hội và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

⁷⁵ Điều 76, Luật Nhà ở năm 2023.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp ổn định cuộc sống tại tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới

Một là, UBND tỉnh tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, rà soát các quy định pháp luật liên quan đến nhà ở và đất đai; điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở phù hợp với tình hình mới sau sáp nhập. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đưa các dự án nhà ở xã hội vào nhóm “luồng xanh”, “luồng ưu tiên”; thực hiện đồng thời, song song các quy trình về các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục liên quan đảm bảo cắt “giảm tối thiểu 50% thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính”⁷⁶.

Đẩy nhanh công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp, ưu tiên các vị trí gần khu công nghiệp, cụm công nghiệp; rà soát, đánh giá các dự án đầu tư xây dựng nhà ở có khó khăn vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và xử lý dứt điểm để đưa các dự án nhà ở vào khai thác, sử dụng, khơi thông nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, tránh lãng phí; đồng thời công khai thông tin dự án để thu hút đầu tư. Công tác truyền thông cũng được tăng cường nhằm tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân, Nhân dân tham gia công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hai là, UBND các xã, phường tập trung đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục theo thẩm quyền; đồng thời phối hợp rà soát quỹ đất, bảo đảm bố trí đủ quỹ đất phát triển nhà ở xã hội. Các chủ đầu tư dự án có trách nhiệm đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện thủ tục và công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để tiến hành bán cho người dân theo quy định.

Ba là, cần khảo sát, phân loại các nhóm đối tượng mua nhà ở xã hội để bảo đảm mục tiêu chính sách an sinh xã hội của Chính phủ thành hiện thực cụ thể trong đời sống xã hội. Đánh giá đúng nhu cầu về nhà ở và năng lực chi trả tài chính để có thể

⁷⁶ . Kế hoạch số 4572/KH-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về triển khai thực hiện đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

chi trả mua nhà ở xã hội của từng nhóm đối tượng. Điều này tránh tình trạng nhu cầu thật nhưng thực tế khó thực hiện.

Bốn là, tổ chức Công đoàn, chính quyền địa phương phối hợp, căn cứ nhu cầu về chỗ ở của người thu nhập thấp mà xây dựng khu nhà ở cho thuê hoặc mua cho phù hợp với năng lực và nhu cầu thực tế. Bảo đảm nơi ở phù hợp cuộc sống ổn định cho người thu nhập thấp là một trong những điều kiện để ổn định và tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp và nguồn thu thuế cho địa phương.

Với sự chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ chế, chính sách được hoàn thiện và triển khai các giải pháp đồng bộ sẽ tạo động lực cho tỉnh Khánh Hòa hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà ở xã hội có chất lượng tốt, giá cả phù hợp với khả năng chi trả của các đối tượng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đời sống và bảo đảm an sinh xã hội của người dân trên địa bàn tỉnh./.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VĂN HÓA TỈNH KHÁNH HÒA TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

ThS. Nguyễn Thị Lệ Hằng

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực văn hóa là nhân tố quyết định nâng cao năng lực bảo tồn, sáng tạo, phát huy giá trị văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa. Trên cơ sở phân tích quan điểm của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, bài viết làm rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực văn hóa, góp phần xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Từ khóa: nguồn nhân lực văn hóa; chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; Khánh Hòa.

Phát triển nguồn nhân lực luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững. Trong lĩnh vực văn hóa, Đảng nhất quán quan điểm lấy con người làm trung tâm, chủ thể sáng tạo và mục tiêu của sự phát triển. Theo đó, nguồn nhân lực văn hóa không chỉ bao gồm đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa mà còn là lực lượng trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu, giảng viên, học sinh, sinh viên có năng khiếu và đội ngũ lao động trong các ngành công nghiệp văn hóa. Đây là lực lượng trực tiếp sáng tạo, bảo tồn, phát huy và lan tỏa các giá trị văn hóa, góp phần nâng cao sức mạnh mềm quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt các chủ trương của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I xác định: phát triển văn hóa và con người là nền tảng tinh thần, đồng thời là nguồn lực nội sinh quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Trong lĩnh vực văn hóa, việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, nghệ sĩ, nghệ nhân, trí thức, nhà nghiên cứu và nhân lực công nghiệp văn hóa có trình độ chuyên môn cao, năng lực đổi mới sáng tạo, kỹ năng số và khả năng hội nhập quốc

tế là điều kiện tiên quyết để thực hiện các mục tiêu phát triển văn hóa của tỉnh trong giai đoạn mới.

1. Thực trạng phát triển nguồn nhân lực văn hóa tỉnh Khánh Hòa: Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, tỉnh Khánh Hòa đã quan tâm phát triển nguồn nhân lực văn hóa theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa. Đội ngũ này từng bước được củng cố về quy mô và chất lượng, hình thành tương đối đồng bộ từ cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đến đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân và lực lượng hoạt động trong các ngành công nghiệp văn hóa.

Thứ nhất, phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước về văn hóa. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa được quan tâm kiện toàn, từng bước chuẩn hóa theo vị trí việc làm, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin. Hiện nay, toàn ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh có 378 công chức, viên chức và người lao động; riêng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 63 công chức và 05 lao động hợp đồng. Đội ngũ này đã đáp ứng yêu cầu quản lý, triển khai hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số, số hóa hồ sơ di sản và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Thứ hai, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực nguồn nhân lực văn hóa. Tỉnh Khánh Hòa chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hóa theo hướng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý và cập nhật kiến thức về bảo tồn di sản, nghệ thuật biểu diễn, chuyển đổi số và quản trị văn hóa. Hằng năm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cơ quan và cơ sở đào tạo chuyên ngành tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trên địa bàn tỉnh hiện có một số cơ sở giáo dục tham gia đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật và du lịch, trong đó Trường Đại học Khánh Hòa giữ vai trò nòng cốt, Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang là cơ sở trọng điểm đào tạo nhân lực du lịch và dịch vụ văn hóa; cùng với Trường Đại học Nha Trang, Đại học Thái Bình Dương và một số cơ sở đào tạo khác bổ sung nguồn

nhân lực cho lĩnh vực văn hóa, du lịch và truyền thông. Các cơ sở đào tạo từng bước đổi mới chương trình theo hướng gắn với chuyển đổi số, công nghệ số và tăng cường nghiên cứu khoa học về văn hóa, di sản.

Thứ ba, tạo môi trường phát triển đội ngũ chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ và bồi dưỡng tài năng. Hiện nay, Khánh Hòa có lực lượng sáng tạo văn hóa khá đông đảo với gần 400 hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, sinh hoạt tại 07 chi hội chuyên ngành gồm Văn học, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Sân khấu, Múa và Văn nghệ dân gian. Trong đó, có hơn 130 hội viên của các hội chuyên ngành Trung ương; 8 hội viên đã được nhận Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật; 4 hội viên là nghệ sĩ nhân dân, 14 hội viên là nghệ sĩ ưu tú. Đây là đội ngũ lan tỏa, lưu giữ và trao truyền các giá trị văn hóa đến thế hệ trẻ và cộng đồng

Tỉnh thường xuyên tổ chức các trại sáng tác, triển lãm, liên hoan nghệ thuật, giao lưu văn hóa trong và ngoài nước, qua đó tạo điều kiện để văn nghệ sĩ sáng tạo, quảng bá hình ảnh và bản sắc văn hóa địa phương. Đồng thời, Hội đã mở các lớp năng khiếu, câu lạc bộ nghệ thuật và hoạt động trải nghiệm di sản đã góp phần phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ.

Thứ tư, phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa. Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư các chương trình nghệ thuật quy mô lớn như Wonder Carnival, Tata Show, Thế giới Vạn Hoa, Chum Show, Đại nhạc hội quốc tế Wonder và chương trình nghệ thuật thực cảnh “Trăng soi dáng tháp” tại Di tích quốc gia đặc biệt Tháp Bà Pô Nagar. Các sản phẩm này đã kết hợp hài hòa giữa công nghệ trình diễn hiện đại với các yếu tố văn hóa truyền thống, tạo nên sức hấp dẫn đối với du khách quốc tế, đồng thời góp phần xây dựng thương hiệu Khánh Hòa trở thành điểm đến của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật và du lịch tầm cỡ, từng bước thực hiện hiệu quả mục tiêu tăng cường hội nhập quốc tế về văn hóa. Điều này đòi hỏi cần bổ sung nguồn nhân lực công nghiệp văn hóa, nhất là các lĩnh vực thiết kế sáng tạo, sản xuất nội dung số, điện ảnh, truyền thông đa phương tiện và quản trị sự kiện quốc tế; sự liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp chặt chẽ., đồng bộ

Nhìn chung, nguồn nhân lực văn hóa tỉnh Khánh Hòa đã có bước phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, góp phần phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, đội ngũ này vẫn còn hạn chế về số lượng và chất lượng; nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực quản trị văn hóa, công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ và hội nhập quốc tế còn thiếu. Cơ chế thu hút, đào tạo, trọng dụng nhân tài và chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ, chuyên gia chưa thật sự hiệu quả. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được quan tâm để phát triển nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Một số giải pháp về phát triển nguồn nhân lực văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đang đặt ra yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực văn hóa. Bên cạnh trình độ chuyên môn, đội ngũ này cần được trang bị năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo, ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp văn hóa và quảng bá giá trị văn hóa địa phương. Đối với Khánh Hòa, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Vì vậy, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, phát triển nguồn nhân lực quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua đào tạo về quản trị văn hóa, chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa, ngoại giao văn hóa và kỹ năng ngoại ngữ; đẩy mạnh ứng dụng chính quyền số và cơ sở dữ liệu số trong quản lý văn hóa.

Hai là, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực văn hóa. Xây dựng chương trình đào tạo theo hướng liên ngành, kết hợp giữa văn hóa, nghệ thuật, công nghệ số, truyền thông và quản trị; tăng cường liên kết với các trường đại học, viện

nghiên cứu và cơ sở đào tạo trong, ngoài nước để đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, nghệ sĩ, nghệ nhân và chuyên gia bảo tồn di sản chất lượng cao.

Ba là, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và tài năng trẻ. Hoàn thiện cơ chế phát hiện, đào tạo, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài; mở rộng các chương trình giao lưu quốc tế, trại sáng tác, quỹ hỗ trợ sáng tạo và các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh, sinh viên nhằm phát huy tiềm năng sáng tạo và hình thành lớp nhân lực kế cận.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp văn hóa. Chú trọng đào tạo nhân lực cho các lĩnh vực thiết kế sáng tạo, nghệ thuật biểu diễn, truyền thông số, điện ảnh, tổ chức sự kiện, du lịch văn hóa và sản xuất nội dung số; tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hóa, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ.

Năm là, nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học về văn hóa, nghệ thuật. Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo theo hướng phát triển năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ số; mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu về chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa, bảo tồn di sản và phát triển văn hóa biển đảo, tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển văn hóa của tỉnh.

Kết luận: Phát triển nguồn nhân lực văn hóa là nhân tố quyết định nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển công nghiệp văn hóa và tăng cường sức mạnh mềm của tỉnh Khánh Hòa. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, triển khai đồng bộ các giải pháp trên là điều kiện quan trọng, góp phần phát huy giá trị văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

ĐỔI MỚI SINH KẾ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Bùi Thị Hương

Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo, BD&NCKH

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng kết quả đổi mới sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hòa, nhận diện khó khăn, hạn chế. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới sinh kế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số; Đổi mới; Đồng bào; Tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có vị trí chiến lược về kinh tế và an ninh quốc phòng quan trọng của quốc gia. Ngày 01/7/2025, sáp nhập tỉnh Ninh Thuận vào tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội mở ra một không gian phát triển kinh tế quy mô lớn, địa giới hành chính mới tạo ra sự thay đổi sâu sắc về cơ cấu dân cư nhưng cũng đặt ra những vấn đề phức tạp về an sinh xã hội khi số lượng và thành phần đồng bào dân tộc thiểu số gia tăng mạnh mẽ. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định đổi mới sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Mục tiêu cốt lõi là thu hẹp khoảng cách phát triển, giúp bà con vùng cao chuyển đổi nghề, ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và tạo việc làm ổn định. Việc đổi mới sinh kế được Tỉnh ủy Khánh Hòa triển khai đồng bộ, gắn liền với Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1. Thực trạng sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa hiện nay có 64 xã, phường và 1 đặc khu, có 34 dân tộc thiểu số với hơn 266.000 người, chiếm gần 12% dân số toàn tỉnh; trong đó, có 28 xã, phường và 224 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từ tháng 01/2021, Tỉnh

ủy đã ban hành Nghị quyết số 09 về Chương trình phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã đặt ra những hướng đi căn bản góp phần thay đổi diện mạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành trên 15 nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 33 quyết định và 10 kế hoạch để triển khai. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, nhấn mạnh vấn đề đổi mới sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong thời gian qua, việc đổi mới sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã đem đến nhiều kết quả tích cực.

Giai đoạn 2021-2025, tổng nguồn vốn thực hiện chương trình tại Khánh Hòa đạt hơn 790 tỷ đồng, trong đó 85% là từ ngân sách Trung ương. Nguồn lực lớn được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, trong đó gắn với công tác giảm nghèo, cải thiện sinh kế đã tạo ra những kết quả ấn tượng⁷⁷. Đến cuối năm 2025, địa phương còn khoảng 5.100 hộ nghèo, trong đó hơn 3.000 hộ là đồng bào dân tộc thiểu số. Giai đoạn 2021-2025, việc thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia ở Khánh Hòa hoàn thành và vượt nhiều mục tiêu đề ra Thu nhập bình quân của đồng bào dân tộc thiểu số đạt khoảng 34 triệu đồng/người/năm, tăng hơn hai lần so với năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 6% mỗi năm⁷⁸. Tuy nhiên, hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Khánh Hòa vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, khả năng tiếp cận dịch vụ công và phát huy tiềm năng kinh tế ở một số địa bàn còn hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo đa chiều trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao hơn mức trung bình toàn tỉnh. Sinh kế chủ yếu vẫn là nông, lâm nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi và nhận khoán bảo vệ rừng. Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa đang triển khai mạnh mẽ các Chương trình Mục tiêu Quốc gia nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, hỗ trợ chuyển đổi cơ

⁷⁷ <https://dangcongsan.org.vn/matrantq/tin-tuc-hoat-dong/khanh-hoa-cai-thien-sinh-ke-giam-ngheo-ben-vung-cho-vung-kho-.html>

⁷⁸ <https://vov.vn/xa-hoi/khanh-hoa-trien-khai-giai-doan-moi-cac-chuong-trinh-mtqg-vung-dong-bao-dtts-post1310754.vov>

cầu cây trồng, vật nuôi và phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa. Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Khánh Hòa xác định: “Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 90%; trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40%; Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm 1-1,5 điểm%/năm”⁷⁹.

Việc chuyển đổi sinh kế ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được quan tâm triển khai thực hiện, cụ thể như xã Khánh Sơn là vùng miền núi nơi đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung, trong đó người Raglai chiếm hơn 70% dân số với trên 28.400 người. Trước đây, đời sống của người dân Khánh Sơn còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo luôn ở mức cao so với mặt bằng chung của tỉnh. Những năm gần đây các hộ ở đây đã phát triển cây sầu riêng và trở thành cây chủ lực của địa phương, góp phần chuyển sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân; Xã Khánh Vĩnh cũng là nơi có nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hiện nay đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất kinh doanh và từng bước thoát nghèo. Việc chuyển sinh kế bền vững mang lại nguồn thu ổn định, mà còn thể hiện được tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm của người dân vùng đồng dân tộc thiểu số như từ trồng xoài, mạnh dạn chuyển sang các loại cây ăn quả có giá trị như: bưởi da xanh, mít nghệ...; Ở xã Bắc Ái Đông “Trước kia, bà con chỉ trồng ngô, sản để đủ ăn, nhưng hiệu quả kinh tế thấp, đời sống khó cải thiện. Khi chuyển sang cây ăn quả lâu năm, thu nhập tăng rõ rệt, người dân yên tâm gắn bó với đất hơn...”, đến nay, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã gần như hoàn tất. Những vườn bưởi da xanh, sầu riêng, chuối... dần hình thành vùng sản xuất tập trung, mở ra hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa. Hiện toàn xã có gần 1.900 ha cây lâu năm, sản lượng đạt hơn 9.000 tấn mỗi năm. Trong đó, bưởi da xanh trở thành cây “giữ nhịp” thu nhập, cho thu hoạch thường xuyên; còn sầu riêng là loại trái cây mang lại giá trị kinh tế cao, có hộ thu hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Không chỉ dừng ở

⁷⁹ Văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025-2030.

sản xuất, xã còn từng bước xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm OCOP, cấp mã vùng trồng để xuất khẩu. Hiện nay, xã Bắc Ái Đông đang đẩy mạnh chuyển đổi sinh kế thông qua các dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý và chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Địa phương định hướng chuyển từ canh tác truyền thống sang sản xuất hàng hóa có giá trị cao, kết hợp du lịch sinh thái để giúp bà con tăng thu nhập bền vững. Thay thế các loại cây trồng truyền thống có năng suất thấp trên đất đồi bằng các loại cây ăn trái giá trị kinh tế cao như bưởi da xanh, sầu riêng. Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng tự nhiên gắn liền với sinh kế lâu dài của đồng bào.

Đổi mới sinh kế giúp người dân chuyển từ tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước sang chủ động, tự nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Chính sách của tỉnh cũng đã chuyển hướng, giảm hỗ trợ trực tiếp, tăng cường cho vay tín dụng ưu đãi và đầu tư hạ tầng cộng đồng để người dân tự phát triển. Đây chính là sức bật từ cơ sở, khi chính sách đóng vai trò khơi thông, còn người dân là chủ thể tạo ra sự thay đổi. Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm: “Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội; tạo cơ hội phát triển cho mọi người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, giảm thiểu khoảng cách giàu nghèo, bất bình đẳng trong xã hội, góp phần cải thiện và nâng cao thu nhập cho người dân”⁸⁰. Đây chính là một trong những bước đi nhằm tạo bước đột phá góp phần đổi mới sinh kế, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong chiến lược phát triển của tỉnh hướng tới trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Hiện nay, Đổi mới sinh kế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những thành tựu, nhưng vẫn còn một số khó khăn:

Thứ nhất, đổi mới sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Khánh Hòa vẫn chịu ảnh hưởng một số vấn đề về truyền thống, văn hóa, nếp sống và cách

⁸⁰ Văn kiện Đại hội đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025-2030.

ngũ đã ăn sâu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho nên việc chuyển đổi sinh kế vẫn gặp những rào cản.

Thứ hai, sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số đã có sự phát triển, nhưng sự dịch chuyển sinh kế còn thiếu bền vững và dễ tổn thương, vốn tích lũy mỏng và ít có mạng lưới an sinh vì mô như bảo hiểm rủi ro hay tín dụng an toàn; Phần lớn lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn mang tính tự cung tự cấp, trình độ kỹ thuật thấp, ít được đào tạo bài bản và dễ bị tổn thương trước các biến động khí hậu và giá nông sản.

Thứ ba, hạ tầng số chưa đồng bộ, kết nối Internet yếu, thiếu thiết bị thông minh và năng lực số cơ bản của đồng bào dân tộc thiểu số hạn chế là các rào cản lớn.

Thứ tư, kết cấu hạ tầng tại một số địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; nguy cơ tái nghèo ở một số địa phương vẫn hiện hữu.

2. Giải pháp đổi mới sinh kế vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Một là, nâng cao nhận thức, trình độ học vấn của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, song song với đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất bền vững. Khi người dân được trang bị kiến thức khoa học kỹ thuật, hiểu biết về thị trường và có khát vọng vươn lên mới thực sự tạo được sức mạnh bền vững, giúp đồng bào dân tộc thiểu số miền núi ở Khánh Hòa không chỉ thoát nghèo, mà còn tự tin làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

Hai là, tăng cường phát triển kinh tế theo hướng tập thể và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết đầu tư. Cần chú trọng phát triển kinh tế tập thể, nhất là các hợp tác xã và tổ hợp tác, gắn với xây dựng chuỗi giá trị sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

Ba là, tạo sinh kế bền vững và thu nhập ổn định cho người dân miền núi, thông qua việc không chỉ dừng lại ở việc “cho cần câu”, mà còn giúp người dân biết cách

“câu cá”. Từ cây giống, vật tư sản xuất, đến chuyển giao kỹ thuật, tập huấn quản lý, kết nối thị trường... tất cả phải được triển khai đồng bộ.

Bốn là, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, giúp đồng bào dân tộc thiểu số thoát nghèo và nâng cao thu nhập một cách vững chắc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mở rộng kênh bán hàng trực tuyến, giúp người dân chủ động tiếp cận thị trường.

Năm là, thực hiện tốt công tác dân vận, tiếp tục xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số tại cơ sở để trực tiếp đồng hành, hướng dẫn bà con phát triển kinh tế.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THiểu SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA TRONG THỜI KỲ MỚI

ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định các mục tiêu cụ thể cho lĩnh vực văn hóa - xã hội. Trước thách thức của đô thị hóa và giao thoa văn hóa, việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS) trong thời kỳ mới là đòi hỏi vô cùng cấp thiết.

Từ khóa: Bản sắc văn hóa; Dân tộc thiểu số; Bảo tồn; phát huy; Khánh Hòa

Văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu và động lực thúc đẩy kinh tế- xã hội phát triển bền vững. Hiện nay tổng số dân tộc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 35 dân tộc (bao gồm dân tộc Kinh)⁸¹, trong đó các dân tộc thiểu số (DTTS) như Raglai, Ê đê, Chăm, T'rin... chiếm vị trí đặc biệt, di sản văn hóa của họ là bộ phận hữu cơ quý báu, cấu thành diện mạo độc đáo của xứ Trầm Hương. Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị đã định hướng phát triển Khánh Hòa thành đô thị di sản trực thuộc Trung ương.⁸² Tầm nhìn này yêu cầu phát triển hài hòa giữa kinh tế và gìn giữ văn hóa. Bám sát định hướng đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025- 2030 đã xác định các mục tiêu cụ thể cho lĩnh vực văn hóa - xã hội. Trước thách thức của đô thị hóa và giao thoa văn hóa, việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các DTTS trong thời kỳ mới là đòi hỏi vô cùng cấp thiết.

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 nhấn mạnh yêu cầu phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội, coi văn hóa vừa là nền tảng tinh thần, vừa là nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát

⁸¹ Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa, Công văn số 205/SDTTG-NVDT ngày 28/01/2026 về việc điều chỉnh số liệu tại Văn bản số 59/SDTTG-NVDT ngày 10/01/2026 và số 89SDTTG-NVDT ngày 14/01/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa

⁸² Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

triển bền vững; đồng thời định hướng xây dựng Khánh Hòa trở thành đô thị di sản trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số cần được đặt trong tổng thể mục tiêu phát triển con người Khánh Hòa, phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế, gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đây cũng là cơ sở chính trị quan trọng để xác định các nhóm giải pháp trong thời kỳ mới, bao gồm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện cơ chế chính sách, huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, tôn vinh nghệ nhân, đào tạo nguồn nhân lực văn hóa, quảng bá giá trị văn hóa đặc trưng của tỉnh và xây dựng các sản phẩm du lịch cộng đồng bền vững.

1. Thực trạng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, Tỉnh Khánh Hòa rất chú trọng công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch như: Kế hoạch số 3331/KH-UBND ngày 06/9/2025 và Kế hoạch số 1904/KH-SVHTTDL ngày 23/9/2025 triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS năm 2025, gặt hái nhiều thành quả quan trọng. Về lễ hội và di sản phi vật thể, tỉnh đã nghiên cứu, phục dựng thành công các lễ hội tiêu biểu của người Raglai (Lễ ăn mừng đầu lúa mới, Lễ cúng bên nước, Lễ tạ ơn cha mẹ), Ê đê (Lễ bỏ mả), T'rin... Các lễ hội truyền thống lớn như Tháp Bà Pô Nagar, Am Chúa được tổ chức trang nghiêm.⁸³ Đặc biệt, Kế hoạch số 6445/KH-UBND ngày 29/10/2025 đã chỉ đạo tổ chức thành công Ngày hội Văn hóa dân tộc

⁸³ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa (2025), *Báo cáo số 3572/BC-SVHTTDL ngày 28/11/2025 về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.*

Chăm lần thứ VI năm 2025 với chủ đề “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Chăm trong kỷ nguyên mới”, trình diễn nghề làm gốm cổ và dệt thổ cẩm đặc sắc. Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam tại thị xã Ninh Hòa cũng góp phần tích cực thắt chặt tình đoàn kết.

Về bảo vệ nhạc cụ và vinh danh nghệ nhân, Khánh Hòa nỗ lực gìn giữ đàn đá Khánh Sơn - di sản nhạc cụ cổ độc đáo của người Raglai, cùng các nhạc cụ mã la, đàn chapi, công chiêng. Thực hiện Kế hoạch số 1460/KH-UBND ngày 21/02/2022 triển khai Đề án bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc DTTS, tỉnh đã tiến hành kiểm kê thực trạng di sản phi vật thể phía Nam tỉnh, xây dựng các phim tài liệu lưu trữ, dạy học và mở các lớp truyền dạy sử dụng mã la, đàn đá cho thế hệ trẻ. Công tác xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” lần thứ Tư được thực hiện chu đáo, động viên kịp thời các nhân tài dân gian.

Về phát triển du lịch cộng đồng, trong năm 2025, ngành văn hóa đã khảo sát và xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng tại 06 địa bàn trọng điểm: Bắc Ái Tây, Ninh Phước, Thuận Nam, Đông Khánh Sơn, Tây Khánh Vĩnh, Đông Ninh Hòa; đồng thời mở các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch, lễ tân, ẩm thực đặc sản cho chính đồng bào DTTS. Hoạt động quảng bá du lịch được tăng cường mạnh mẽ, đặc biệt việc đưa đoàn nghệ nhân tham gia Tuần “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản Văn hóa Việt Nam” tại Hà Nội vào tháng 11/2025 đã giới thiệu sinh động hình ảnh văn hóa, con người Khánh Hòa.

1.2. Một số hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức cần được nhìn nhận một cách khái quát và toàn diện. Trước hết, quá trình đô thị hóa, giao lưu và tiếp biến văn hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ đã làm gia tăng nguy cơ mai một các giá trị văn hóa phi vật thể, nhất là tiếng nói, chữ viết, dân ca, dân vũ, dân nhạc và các nhạc cụ truyền thống trong đời sống cộng đồng; trong khi đó, một bộ phận thế hệ trẻ chưa thực sự quan tâm, gắn bó với văn hóa dân

tộc mình. Bên cạnh đó, đội ngũ nghệ nhân am hiểu sâu sắc di sản văn hóa truyền thống phần lớn đã cao tuổi, số lượng ngày càng giảm, còn lực lượng kế cận chưa nhiều do điều kiện kinh tế, sinh kế và môi trường thực hành văn hóa còn hạn chế. Mặt khác, nguồn lực đầu tư cho văn hóa, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn; một số thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Hoạt động du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn di sản tuy đã có chuyển biến nhưng nhìn chung còn phát triển tự phát, sản phẩm chưa phong phú, thiếu tính chuyên nghiệp và chưa tạo được nguồn thu ổn định để khuyến khích người dân chủ động tham gia bảo tồn. Những hạn chế này cho thấy việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số ở Khánh Hòa cần tiếp tục được quan tâm bằng các giải pháp đồng bộ, lâu dài, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn di sản, phát triển sinh kế và nâng cao vai trò chủ thể của cộng đồng.

2. Giải pháp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số tại Khánh Hòa trong thời kỳ mới

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về phát triển văn hóa - xã hội toàn diện, xây dựng Khánh Hòa trở thành đô thị di sản trực thuộc Trung ương, đồng thời phát huy văn hóa như nguồn lực nội sinh cho phát triển bền vững, công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số cần được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm thông qua các nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước: Lồng ghép nhiệm vụ bảo tồn văn hóa DTTS vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương, đặc biệt tại Khánh Sơn và Khánh Vĩnh. Lồng ghép hiệu quả các nguồn lực gắn với đào tạo cán bộ văn hóa cơ sở là người DTTS tại chỗ.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục di sản học đường: Đa dạng hóa tuyên truyền trên truyền thông và mạng xã hội. Tích hợp giảng dạy âm nhạc truyền thống (đàn đá, mã la), dân vũ vào chương trình giáo dục địa phương và sinh hoạt ngoại khóa tại các trường dân tộc nội trú, bán trú vùng cao.

Thứ ba, thực hiện tốt chính sách đãi ngộ nghệ nhân: Ban hành cơ chế đãi ngộ, hỗ trợ sinh hoạt phí cho nghệ nhân DTTS ưu tú, đặc biệt nghệ nhân hoàn cảnh khó khăn. Hỗ trợ kinh phí và địa điểm tại nhà văn hóa cộng đồng để nghệ nhân truyền dạy chữ viết, nhạc cụ dân tộc cho thế hệ trẻ.

Thứ tư: phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái bền vững: Quy hoạch điểm du lịch cộng đồng kiểu mẫu Raglai, Ê đê tại Khánh Sơn, Khánh Vĩnh. Khuyến khích liên kết doanh nghiệp lữ hành với người dân để xây dựng sản phẩm đặc sắc (ẩm thực, mã la, dệt thổ cẩm), đảm bảo chia sẻ lợi ích kinh tế hài hòa.

Thứ năm, chuyển đổi số trong bảo tồn di sản: Số hóa toàn diện di sản văn hóa vật thể, phi vật thể vùng đồng bào DTTS. Quay phim, ghi âm lưu trữ các lễ hội, bài bản mã la cổ, nhạc đàn đá. Xây dựng bản đồ di sản số kết hợp ứng dụng di động quảng bá du lịch đa ngôn ngữ.

Tóm lại, Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các DTTS tại Khánh Hòa là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài và ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Gìn giữ văn hóa truyền thống không chỉ để bảo vệ di sản quá khứ mà chính là đầu tư cho tương lai phát triển bền vững của địa phương. Dưới sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự đồng hành của đồng bào các dân tộc, bản sắc văn hóa các DTTS Khánh Hòa sẽ tiếp tục tỏa sáng, đóng góp tích cực đưa Khánh Hòa sớm trở thành đô thị trực thuộc Trung ương trong thời kỳ mới./.

GỢI MỞ CHÍNH SÁCH VỀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA KINH DOANH DU LỊCH BIỂN VĂN MINH Ở TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Trần Thị Lệ Thủy

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài viết làm rõ yêu cầu xây dựng môi trường văn hóa kinh doanh du lịch biển văn minh ở Khánh Hòa; nhận diện chủ thể tham gia, đánh giá kết quả, hạn chế và gợi mở một số chính sách về chuẩn mực ứng xử, quản trị điểm đến, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường biển và phát triển bền vững.

Từ khóa: Văn hóa kinh doanh; du lịch biển; Khánh Hòa; dịch vụ du lịch biển.

1. Đặt vấn đề

Khánh Hòa có diện tích tự nhiên 8.555,86 km², dân số hơn 2,24 triệu người; sở hữu đường bờ biển gần 500 km, dài nhất cả nước, cùng hơn 200 đảo lớn nhỏ, nhiều vịnh đẹp như Vân Phong, Nha Phu, Nha Trang, Cam Ranh, Vĩnh Hy và các bãi biển nổi tiếng như Dốc Lết, Nha Trang, Bãi Dài, Bình Tiên, Ninh Chữ. Đây là lợi thế đặc biệt để phát triển du lịch biển đảo, nghỉ dưỡng cao cấp, tour tham quan vịnh - đảo, thể thao biển, du lịch cộng đồng làng chài, kinh tế đêm và các sự kiện biển tầm khu vực, quốc tế. Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, xác định kinh tế biển là nền tảng, du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, văn hóa - con người là nền tảng và động lực nội sinh. Vì vậy, xây dựng văn hóa kinh doanh văn minh trong du lịch biển không chỉ là yêu cầu đạo đức nghề nghiệp, mà còn là yếu tố quyết định sức cạnh tranh, hình ảnh và sự phát triển bền vững của điểm đến Khánh Hòa.

2. Khái quát về cộng đồng làm dịch vụ du lịch biển tại Khánh Hòa

Để gợi mở chính sách xây dựng môi trường văn hóa kinh doanh du lịch biển văn minh, cần nhận diện đúng các chủ thể tham gia vào hệ sinh thái dịch vụ du lịch biển tại Khánh Hòa. Đây là một hệ sinh thái đa dạng, gồm doanh nghiệp lớn, cơ sở

kinh doanh vừa và nhỏ, hộ cá thể, cư dân bản địa, đơn vị lữ hành, vận tải, quản lý điểm đến và đội ngũ lao động trực tiếp phục vụ du khách.

Trước hết là khối doanh nghiệp lưu trú, ẩm thực và vui chơi giải trí biển đảo. Lực lượng này bao gồm các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Bãi Dài - Cam Lâm, các khu du lịch trên đảo, hệ thống khách sạn ven biển Nha Trang, Cam Ranh, cùng mạng lưới nhà hàng hải sản, nhà bè, cơ sở mua sắm và dịch vụ giải trí.

Thứ hai là cộng đồng vận tải, lữ hành và trải nghiệm biển: các đơn vị lữ hành thiết kế tour liên đảo, chủ tàu, cano, tàu đáy kính, đội ngũ lái tàu, hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ tại bến tàu, cùng các câu lạc bộ thể thao biển như lặn biển, chèo SUP, mô tô nước.

Thứ ba là chủ thể bản địa, gồm ngư dân, cư dân ven biển và người dân ở các đảo, làng chài. Đây là “linh hồn” của du lịch biển Khánh Hòa. Những làng chài, bến cá, nhà bè, homestay, hoạt động nuôi trồng thủy sản kết hợp trải nghiệm, ẩm thực địa phương, lễ hội cầu ngư, tri thức dân gian về biển tạo nên bản sắc riêng của Khánh Hòa.

Thứ tư là đội ngũ lao động trực tiếp như hướng dẫn viên, nhân viên khách sạn - nhà hàng, thuyền viên, lái cano, nhân viên cứu hộ, người bán hàng, người chế biến hải sản và lao động thời vụ tại các bãi biển, bến tàu, điểm tham quan.

Nhận diện đúng cộng đồng này cho thấy văn hóa kinh doanh du lịch biển phải là hệ chuẩn mực chung trong từng khâu: quảng bá, đón tiếp, vận chuyển, bán hàng, phục vụ, bảo vệ môi trường, xử lý phản ánh và chia sẻ lợi ích với cộng đồng.

3. Thực trạng môi trường văn hóa kinh doanh du lịch biển thời gian qua

Những năm gần đây, du lịch Khánh Hòa phục hồi mạnh và chuyển động nhanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm. Giai đoạn 2020 - 2025, du lịch Khánh Hòa ước đạt 49,6 triệu lượt khách tham quan, nghỉ dưỡng, tổng doanh thu khoảng 185.145 tỷ đồng; mục tiêu đến năm 2030 phấn đấu đón khoảng 33 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm 40 - 45%, tạo việc làm cho hơn 300.000 lao động trực tiếp và gián tiếp.

Nhiều doanh nghiệp du lịch, khách sạn, resort, cơ sở ẩm thực đã chú trọng quy trình phục vụ chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng nhân lực, ứng dụng công nghệ trong đặt phòng, thanh toán, chăm sóc khách hàng và quảng bá điểm đến. Các sản phẩm du lịch biển - đảo được tổ chức bài bản hơn, gắn với nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch cộng đồng, văn hóa - di sản, thể thao biển và kinh tế đêm. Việc triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch cũng góp phần định hướng thái độ, hành vi, thói quen ứng xử văn minh cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch.

Các mô hình du lịch cộng đồng gắn với văn hóa biển ngày càng được quan tâm. Trải nghiệm làng chài, ẩm thực hải sản, tham quan đảo, tìm hiểu nghề biển, lưu trú tại homestay, trải nghiệm nuôi trồng thủy sản nếu được tổ chức đúng hướng sẽ tạo sinh kế cho người dân, giảm áp lực khai thác tài nguyên, đồng thời giúp du khách hiểu sâu hơn về văn hóa biển đảo địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm thì môi trường văn hóa kinh doanh du lịch biển vẫn còn những hạn chế. Trước hết là hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, chèo kéo, tranh giành khách, hạ giá - phá giá ở một số khu vực, thời điểm. Một số hành vi như môi giới thiếu minh bạch, quảng cáo sai chất lượng, tổ chức tour tự phát, vận chuyển không bảo đảm điều kiện an toàn làm giảm niềm tin của du khách và ảnh hưởng đến uy tín chung của điểm đến.

Thứ hai là nguy cơ gian lận thương mại và ứng xử thiếu trung thực trong kinh doanh. Ở một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ, vẫn có phản ánh về tình trạng giá cả chưa minh bạch, cân đo thiếu chuẩn, nâng giá bất hợp lý vào mùa cao điểm, thiếu kỹ năng giải thích, xin lỗi và xử lý khiếu nại.

Thứ ba, ứng xử chưa văn minh với môi trường biển. Tài nguyên biển, đảo, rạn san hô, bãi tắm và cảnh quan vịnh là nền tảng sống còn của du lịch Khánh Hòa. Nhưng vẫn còn tình trạng rác thải nhựa, nước thải, chất thải từ tàu thuyền, nhà bè hoặc hoạt động du lịch chưa được kiểm soát triệt để. Sự suy giảm của một số khu vực rạn san hô ở vịnh Nha Trang, đặc biệt tại Hòn Mun trong những năm qua, là lời cảnh báo nghiêm khắc về trách nhiệm bảo vệ môi trường trong kinh doanh du lịch.

Thứ tư, năng lực văn hóa nghề nghiệp của một bộ phận lao động dịch vụ còn chưa đồng đều. Nhiều người dân bản địa chân thành, hiếu khách nhưng còn thiếu kỹ năng phục vụ, ngoại ngữ, an toàn, xử lý tình huống và truyền thông số. Khoảng cách giữa chuẩn phục vụ chuyên nghiệp với hộ kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ tự phát còn khá rõ.

Những vấn đề trên cho thấy, việc xây dựng văn hóa kinh doanh du lịch biển không thể chỉ dừng ở vận động, tuyên truyền hoặc xử lý vi phạm đơn lẻ, mà cần được nâng lên thành chính sách quản trị điểm đến với tiêu chí, công cụ, dữ liệu, cơ chế phối hợp và trách nhiệm rõ ràng.

4. Một số gợi mở chính sách về xây dựng môi trường văn hóa kinh doanh du lịch biển văn minh tại tỉnh Khánh Hòa

Thứ nhất, nghiên cứu ban hành Chương trình xây dựng văn hóa kinh doanh du lịch biển Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030. Đây cần được xem là giải pháp có tính nền tảng nhằm cụ thể hóa quan điểm của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I về phát triển văn hóa, con người là nền tảng, động lực nội sinh; kinh tế biển là nền tảng và du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Chương trình cần xác định rõ mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, hiệp hội du lịch, doanh nghiệp và cộng đồng cư dân ven biển. Trọng tâm là xây dựng hệ chuẩn văn hóa kinh doanh chung cho các nhóm chủ thể tham gia du lịch biển.

Thứ hai, xây dựng Bộ chỉ số “Điểm đến du lịch biển văn minh” để quản trị chất lượng điểm đến bằng tiêu chí cụ thể. Bộ chỉ số này có thể được thí điểm tại các không gian du lịch trọng điểm như vịnh Nha Trang, Bãi Dài - Cam Lâm, Cam Ranh, đầm Nha Phu, Vĩnh Hy, Ninh Chữ. Các tiêu chí cần ngắn gọn, dễ đánh giá, bao gồm: niềm yết và bán đúng giá, không chèo kéo, không gian lận, không nâng giá bất hợp lý, bảo đảm an toàn cho du khách, giữ gìn vệ sinh môi trường, ứng xử thân thiện, xử lý phản ánh kịp thời, bảo vệ tài nguyên biển và có trách nhiệm với cộng đồng địa phương. Việc đánh giá, xếp hạng và công khai kết quả hằng năm sẽ tạo động lực để các địa phương, doanh nghiệp và hộ kinh doanh nâng chuẩn phục vụ.

Thứ ba, thí điểm các tuyến du lịch biển “không chèo kéo, không chặt chém, không rác thải nhựa”. Đây là giải pháp có tính đột phá về truyền thông và quản trị hành vi kinh doanh. Tỉnh có thể lựa chọn một số tuyến đông khách để làm mẫu như tuyến bến tàu - vịnh Nha Trang - các đảo; tuyến Bãi Dài - Cam Lâm; tuyến Cam Ranh - Bình Ba - Bình Hưng; tuyến Vĩnh Hy - Ninh Chữ. Trên mỗi tuyến cần có cam kết giữa chính quyền, doanh nghiệp lữ hành, chủ tàu, chủ cano, nhà hàng, tiểu thương và cộng đồng dân cư về công khai giá, phục vụ văn minh, bảo đảm an toàn, không tranh giành khách, không xả rác xuống biển và hỗ trợ du khách khi có sự cố.

Thứ tư, cấp nhãn chứng nhận “Cơ sở dịch vụ du lịch biển văn minh Khánh Hòa”. Các cơ sở được chứng nhận cần được đưa lên cổng thông tin du lịch, bản đồ số của tỉnh, ưu tiên giới thiệu trong các chương trình xúc tiến, Festival Biển và sự kiện du lịch. Cách làm này giúp khuyến khích cộng đồng kinh doanh cạnh tranh bằng uy tín, chất lượng và văn hóa, thay vì cạnh tranh bằng giảm giá, chèo kéo hoặc lợi ích ngắn hạn.

Thứ năm, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý cộng đồng dịch vụ du lịch biển. Tỉnh cần xây dựng bản đồ số dịch vụ du lịch biển Khánh Hòa, trong đó công khai các cơ sở đạt chuẩn, tuyến tour hợp pháp, giá dịch vụ tham khảo, điểm cảnh báo, đường dây nóng và mã QR phản ánh của du khách. Khi thông tin minh bạch, du khách sẽ dễ lựa chọn dịch vụ tin cậy, còn cơ quan quản lý có thêm dữ liệu để giám sát, cảnh báo và xử lý vi phạm.

Thứ sáu, xây dựng cơ chế đồng quản lý du lịch biển giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đối với các làng chài, đảo, nhà bè và khu vực ven vịnh, người dân cần được tham gia xây dựng quy ước ứng xử, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa và chia sẻ lợi ích từ du lịch. Tỉnh có thể nghiên cứu trích một phần nguồn thu từ hoạt động du lịch biển để tái đầu tư cho thu gom rác biển, phục hồi san hô, chỉnh trang làng chài, đào tạo người dân làm du lịch và phát triển các mô hình “tàu du lịch xanh”, “nhà bè xanh”, “tour không rác thải nhựa”.

Thứ bảy, đưa văn hóa kinh doanh du lịch biển vào đào tạo thường xuyên trước mùa cao điểm, lễ hội và Festival Biển. Đối tượng đào tạo không chỉ là hướng dẫn viên, nhân viên khách sạn, mà còn gồm chủ tàu, lái cano, hộ bán hàng, tiểu thương, người làm nhà bè, homestay, lái xe và cư dân tham gia du lịch cộng đồng. Nội dung đào tạo cần thiết thực: giao tiếp văn minh, niêm yết giá, xử lý phàn nàn, sơ cứu, an toàn đường thủy, ngoại ngữ cơ bản, kể chuyện văn hóa địa phương, bảo vệ môi trường biển và ứng xử trên mạng xã hội. Qua đó, mỗi người làm du lịch trở thành một “đại sứ văn hóa” của Khánh Hòa./.

**PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA BIỂN ĐẢO TRONG XÂY DỰNG
BẢN SẮC CON NGƯỜI KHÁNH HÒA THỜI KỲ MỚI GÓP PHẦN
THỰC HIỆN MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030**

ThS. Lê Thị Bích Hạnh

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Khánh Hòa là tỉnh ven biển Nam Trung Bộ với hệ thống biển đảo phong phú, trong đó có Trường Sa - biểu tượng thiêng liêng của chủ quyền quốc gia. Văn hóa biển đảo Khánh Hòa được hình thành qua hàng trăm năm lịch sử, kết tinh trong lối sống, tín ngưỡng, nghề truyền thống và tinh thần yêu nước của cư dân ven biển. Bài viết nhận diện những giá trị văn hóa biển đảo đặc sắc, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng bản sắc con người Khánh Hòa.

Từ khóa: văn hóa biển đảo; bản sắc con người Khánh Hòa; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; thời kỳ mới; phát triển văn hóa - xã hội.

1. Đặt vấn đề

Khánh Hòa là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, sở hữu đường bờ biển dài hơn 385 km với gần 200 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó có quần đảo Trường Sa - vùng lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Biển đảo không chỉ là không gian sinh tồn, phát triển kinh tế mà còn là cội nguồn hình thành nên bản sắc văn hóa đặc trưng của con người Khánh Hòa, kết tinh qua tín ngưỡng thờ cúng cá Ông, Lễ hội Tháp Bà Ponagar, nghề truyền thống yến sào và tinh thần kiên cường bám biển bảo vệ chủ quyền.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định phát triển văn hóa - xã hội là một trong những trụ cột quan trọng, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc phát huy giá trị văn hóa biển đảo để xây dựng bản sắc con người Khánh Hòa vừa là yêu cầu cấp thiết, vừa là động lực quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu đưa Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Nhận diện các giá trị văn hóa biển đảo Khánh Hòa

Về văn hóa vật thể, Khánh Hòa sở hữu hệ thống di sản phong phú gắn liền với biển đảo. Tháp Bà Ponagar - di tích quốc gia đặc biệt - tọa lạc bên bờ sông Cái hướng ra biển, là minh chứng cho sự giao thoa văn hóa Chăm - Việt qua hàng nghìn năm lịch sử. Hệ thống đình, lăng, miếu thờ cá Ông dọc bờ biển từ Ninh Hòa, Nha Trang đến Cam Ranh phản ánh đời sống tâm linh sâu sắc của ngư dân. Các di tích trên quần đảo Trường Sa như chùa, nhà tưởng niệm Bác Hồ, cột mốc chủ quyền mang giá trị lịch sử đặc biệt. Bên cạnh đó, các làng chài cổ ven biển (Bích Đàm, Vĩnh Lương, Ninh Thủy) với kiến trúc đặc trưng cũng là chứng tích phản ánh quá trình con người Khánh Hòa chinh phục và sống hòa hợp với biển.

Về văn hóa phi vật thể, Lễ hội Tháp Bà Ponagar (tháng 3 âm lịch) thu hút hàng vạn du khách, kết hợp nghi lễ Chăm cổ truyền với văn hóa Việt, tạo nên không gian tâm linh độc đáo. Lễ cầu ngư, hội đua thuyền, nghi thức thả hoa đăng trên biển thể hiện khát vọng bình an của cư dân vùng biển. Nghề khai thác yến sào Khánh Hòa có lịch sử hơn 600 năm, được ghi nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, phản ánh sự can đảm, khéo léo và tri thức bản địa đặc sắc. Ngư dân Khánh Hòa còn tích lũy kho tàng kinh nghiệm về dự báo thời tiết, kỹ thuật đánh bắt theo mùa, cùng hệ thống ca dao, hò vè, bài chòi gắn với đời sống biển.

Về phẩm chất con người, môi trường biển đảo đã hun đúc nên tinh thần kiên cường, dũng cảm trước sóng gió; tính cộng đồng cao trong lao động và ứng phó thiên tai; lòng yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng; sự cởi mở, hiếu khách của cư dân vùng biển có truyền thống giao thương quốc tế. Đặc biệt, tinh thần bám biển giữ đảo của ngư dân và chiến sĩ Trường Sa là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước thời đại mới.

3. Phát huy giá trị văn hóa biển đảo trong xây dựng bản sắc con người Khánh Hòa

Trong những năm qua, tỉnh Khánh Hòa đã quan tâm đầu tư trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa gắn với biển, tiêu biểu là dự án bảo tồn Tháp Bà Ponagar, trùng tu các lăng thờ cá Ông. Nhiều lễ hội biển được tổ chức quy mô như Festival Biển Nha Trang, Lễ hội Tháp Bà, kết hợp bảo tồn truyền thống với phát triển du

lịch, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ. Giáo dục truyền thống biển đảo được lồng ghép qua hoạt động ngoại khóa, cuộc thi “Em yêu biển đảo quê hương”, chương trình “Hương về Trường Sa”. Nghề yến sào được bảo tồn, phát triển thành thương hiệu quốc gia “Yến sào Khánh Hòa”. Các sản phẩm du lịch biển đảo không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn quảng bá văn hóa Khánh Hòa ra quốc tế.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế đáng lưu ý. *Thứ nhất*, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân về vai trò văn hóa biển đảo còn chưa đầy đủ, dẫn đến coi nhẹ bảo tồn, ưu tiên khai thác kinh tế trước mắt. *Thứ hai*, quá trình đô thị hóa nhanh chóng làm mai một nhiều giá trị truyền thống, các làng chài cổ bị thu hẹp, lớp trẻ ít mặn mà với nghề biển. *Thứ ba*, công tác nghiên cứu, số hóa di sản văn hóa biển đảo chưa bài bản, nhiều tri thức dân gian có nguy cơ thất truyền. *Thứ tư*, du lịch biển phát triển thiếu kiểm soát gây hiện tượng “thương mại hóa” văn hóa, ô nhiễm môi trường biển. *Thứ năm*, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở ở các xã ven biển, hải đảo còn thiếu và yếu.

4. Giải pháp phát huy giá trị văn hóa biển đảo trong xây dựng bản sắc con người Khánh Hòa thời kỳ mới

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa biển đảo trong phát triển bền vững. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức văn hóa biển đảo không chỉ là di sản cần bảo tồn mà còn là nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Quán triệt sâu sắc quan điểm “văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” theo tinh thần Đại hội XIII, XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, từ đó xây dựng chiến lược phát triển văn hóa biển đảo dài hạn.

Hai là, bảo tồn và phục hồi các giá trị văn hóa biển đảo đặc sắc. Triển khai đồng bộ các chương trình trùng tu di tích, phục hồi lễ hội truyền thống ven biển đang bị mai một, sưu tầm ghi chép tri thức dân gian từ nghệ nhân, ngư dân lão thành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn: xây dựng bảo tàng số văn hóa biển đảo Khánh Hòa, số hóa tư liệu lịch sử, tạo trải nghiệm thực tế ảo các di tích, lễ hội cho du khách và thế hệ trẻ.

Ba là, gắn kết giáo dục văn hóa biển đảo với xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện. Xây dựng bộ tài liệu giáo dục địa phương về văn hóa biển đảo cho các cấp học với nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn. Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế: tham quan làng chài, học nghề truyền thống, tham gia lễ hội biển, “hành trình về Trường Sa” cho học sinh, sinh viên. Xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Khánh Hòa trên nền tảng văn hóa biển đảo: yêu nước, kiên cường, sáng tạo, cởi mở, nhân ái, hợp tác.

Bốn là, phát triển công nghiệp văn hóa biển đảo gắn với du lịch bền vững. Xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa có chiều sâu: tour trải nghiệm làng chài, du lịch tâm linh biển đảo, du lịch cộng đồng ven biển, du lịch giáo dục - lịch sử Trường Sa. Phát triển sản phẩm sáng tạo: quà lưu niệm mang bản sắc, sản phẩm OCOP biển, ẩm thực đặc trưng, show nghệ thuật văn hóa biển. Đảm bảo nguyên tắc giữ gìn tính nguyên bản di sản, tôn trọng cộng đồng bản địa, bảo vệ môi trường sinh thái.

Năm là, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn và phát triển văn hóa biển đảo. Xây dựng cơ chế để cộng đồng ngư dân, cư dân ven biển tham gia quản lý và hưởng lợi từ bảo tồn di sản. Hỗ trợ nghệ nhân, thợ lành nghề truyền dạy cho thế hệ trẻ; tạo sinh kế bền vững cho ngư dân thông qua chuyển đổi mô hình kinh tế biển kết hợp bảo tồn văn hóa.

5. Kết luận

Văn hóa biển đảo là tài sản tinh thần vô giá, đặc sắc nhất của con người Khánh Hòa. Trong thời kỳ mới, khi tỉnh đặt mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, việc phát huy giá trị văn hóa biển đảo không chỉ là nhiệm vụ bảo tồn di sản mà còn là chiến lược phát triển bền vững, tạo “sức mạnh mềm” cho sự phát triển toàn diện của tỉnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ này chính là góp phần hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, xây dựng Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, văn minh, xứng đáng với vị thế một tỉnh trọng điểm của vùng duyên hải Nam Trung Bộ./.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN ẢNH THÚC ĐẨY QUẢNG BÁ CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA TẠI TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Lê Quang Minh

ThS. Nguyễn Quốc Thành Luân

ThS. Hoàng Thị Tuyết

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số, phát triển công nghiệp văn hóa dựa trên nền tảng công nghệ và điện ảnh là yếu tố cốt lõi để chuyển hóa di sản thành nguồn lực nội sinh bền vững. Bài viết phân tích thực trạng tại Khánh Hòa, ghi nhận những đột phá trong số hóa di sản, đổi mới truyền thông đa kênh và năng lực tổ chức các siêu sự kiện tầm cỡ. Trên cơ sở đó đề xuất các nhóm giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quảng bá công nghiệp văn hóa tại Khánh Hòa trong thời gian tới.

Từ khóa: Công nghệ số, điện ảnh, công nghiệp văn hóa, Khánh Hòa

Trong kỷ nguyên số, để văn hóa thật sự trở thành nguồn sức mạnh nội sinh, không chỉ làm giàu đời sống tinh thần Nhân dân, mà còn là nguồn lực phát triển kinh tế đất nước thì tất yếu phải xây dựng một ngành công nghiệp văn hóa toàn diện, dựa trên những thành tố mang tính thời đại như ứng dụng công nghệ số và điện ảnh. Trên cơ sở đó, Đảng ta xác định: Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trở thành các ngành kinh tế quan trọng, phấn đấu tăng trưởng ở mức cao và gia tăng kim ngạch xuất khẩu những sản phẩm công nghiệp văn hóa thuộc các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm; góp phần quảng bá, lan tỏa các giá trị lịch sử, văn hóa, con người Việt Nam và khẳng định thương hiệu, vị thế quốc gia trên trường quốc tế⁸⁴.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2025 - 2030, mục tiêu đến năm 2030 đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, bên cạnh việc đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa xác định: Đẩy mạnh bảo tồn, phát huy giá trị di sản

⁸⁴ Thủ tướng, Quyết định số 2486/QĐ-TTg, ngày 14/11/2025, Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững; phát triển công nghiệp văn hóa, hệ sinh thái sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa gắn với kinh tế biển, dịch vụ và hội nhập quốc tế⁸⁵. Thực hiện định hướng trên, trong những năm qua việc ứng dụng công nghệ số và phát triển điện ảnh thúc đẩy quảng bá công nghiệp văn hóa tại Khánh Hòa đã đạt được những kết quả bước đầu:

- Thứ nhất, số hóa di sản văn hóa và xây dựng hệ sinh thái tương tác thông minh: Đề án phát triển văn hóa tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030, định vị chuyển đổi số toàn diện là một trong ba khâu đột phá chiến lược, hướng tới mục tiêu hoàn thành số hóa 100% di tích đã được xếp hạng vào năm 2028. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Khánh Hòa đã từng bước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số chuẩn hóa về di tích, di sản văn hóa, hiện vật bảo tàng và tài nguyên du lịch. Dấu ấn công nghệ nổi bật nhất chính là việc vận hành Nền tảng số Di sản văn hóa Chăm tỉnh Khánh Hòa. Bằng cách tích hợp dữ liệu số của bốn cụm tháp Chăm cùng ba không gian bảo tàng, cho phép công chúng tham quan trực tuyến sinh động thông qua mô hình 3D, không gian ảo VR360 và hệ thống thuyết minh đa phương tiện. Song song đó, việc phổ cập mã QR cùng các công nghệ tương tác hiện đại tại nhiều điểm di tích, bảo tàng đã tối ưu hóa trải nghiệm thực địa, đồng thời mở rộng biên độ tiếp cận di sản của du khách trên môi trường số vượt qua các giới hạn địa lý.

-Thứ hai, đổi mới phương thức truyền thông công chúng theo hướng tương tác đa nền tảng: công tác truyền thông quảng bá hình ảnh Khánh Hòa đến với bạn bè trong và ngoài nước được chú trọng, đầu tư, đặc biệt là việc ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các nền tảng xuyên biên giới. Các thông điệp văn hóa được tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, trực quan và dễ lan tỏa thông qua các định dạng nội dung số hiện đại như video ngắn, đồ họa thông tin và phát sóng trực tiếp. Nhờ đó, các nền tảng mạng xã hội chủ lực như Facebook, YouTube, TikTok hay Zalo... đã được khai thác một cách tối ưu để lan tỏa hiệu quả các sự kiện

⁸⁵ Tỉnh ủy Khánh Hòa, Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 19/5/2026, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 7/01/2026, của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

mang tính biểu tượng như Festival Biển Nha Trang, Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế, Lễ hội Nho - Vang cùng hàng loạt giá trị văn hóa độc đáo của địa phương.

- Thứ ba, nâng tầm vị thế Khánh Hòa thành trung tâm tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế: trong những năm qua Khánh Hòa đã và đang khẳng định vững chắc vị thế là trung tâm đăng cai và tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao có quy mô lớn và tính chất tiêu biểu hàng đầu cả nước: Từ chuỗi siêu sự kiện mang tính biểu tượng tại địa phương như Festival Biển Nha Trang- Khánh Hòa, Lễ hội Nho - Vang cho đến các giải thể thao biển tầm cỡ như “Sea Star Nha Trang Bay” đã ghi nhận xu hướng công nghệ hóa vô cùng rõ nét. Đặc biệt, năng lực tổ chức các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh đã được nâng tầm qua loạt sự kiện quốc gia và quốc tế đỉnh cao được tổ chức tại Nha Trang: cuộc thi trình diễn drone nghệ thuật quốc tế trong khuôn khổ Lễ hội Vịnh ánh sáng, chuỗi sự kiện của Giải thưởng Điện ảnh Cánh diều vàng, đại nhạc hội quốc tế 8Wonder quy tụ các ngôi sao âm nhạc hàng đầu thế giới, hay đêm diễn bùng nổ của siêu đại nhạc hội thực tế Anh Trai “Say Hi” thu hút hàng vạn khán giả trẻ. Bên cạnh các sự kiện giải trí đương đại, Nha Trang còn là nơi tôn vinh và lan tỏa các giá trị truyền thống dân tộc, tiêu biểu là các hoạt động trình diễn Nghệ thuật Bài Chòi – Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, được tổ chức bài bản tại không gian bãi biển, tạo nên sự giao thoa độc đáo giữa tính hiện đại và truyền thống.

- Thứ tư, từng bước phát triển điện ảnh và công nghiệp hình ảnh làm mũi nhọn định vị thương hiệu địa phương: Song song với hạ tầng hiện đại, lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Khánh Hòa trong điện ảnh chính là tài nguyên thiên nhiên và di sản phong phú, vốn từ lâu đã trở thành những phim trường tự nhiên lý tưởng cho nhiều tác phẩm nghệ thuật vang danh: Người xem có thể dễ dàng nhận ra một Vịnh Nha Trang thơ mộng, vẻ đẹp hoang sơ của Bãi Dài (Cam Ranh), hay nét cổ kính của Tháp Bà Ponagar và Nhà thờ Núi từng xuất hiện và làm nền cho những thước phim điện ảnh như “Mỹ nhân kế”, “Chàng trai năm ấy”, hay các phân cảnh lãng mạn trong nhiều bộ phim truyền hình dài tập. Không dừng lại ở nghệ thuật thứ bảy, những danh thắng này còn được kết hợp với kiến trúc đương đại của Nhà hát “Đỏ” trở thành bối cảnh chủ đạo cho các album ca nhạc (MV) trăm triệu lượt xem của các nghệ sĩ hàng đầu

Việt Nam và các phim quảng cáo (TVC) quốc tế. Sức hút tổng hòa từ màn ảnh, các dự án âm nhạc và sự kiện thăm dò này đã trực tiếp kích cầu làn sóng “du lịch theo dấu chân điện ảnh” (Screen Tourism), biến những địa danh quen thuộc thành điểm đến sẵn đón của giới trẻ, tạo động lực mạnh mẽ cho du lịch, dịch vụ, giải trí.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ số và phát triển điện ảnh phục vụ quảng bá công nghiệp văn hóa tại Khánh Hòa vẫn còn một số hạn chế: Quá trình chuyển đổi số chưa đồng bộ và toàn diện; phạm vi triển khai mã QR, VR360, mô hình 3D còn hạn chế; cơ sở dữ liệu số chưa được kết nối liên thông giữa các đơn vị; Ngành điện ảnh chưa hình thành hệ sinh thái hoàn chỉnh, chưa có các phim trường quy mô; Nội dung truyền thông số còn phân tán, thiếu chiến lược dài hạn; Nguồn nhân lực chuyên sâu về công nghệ số, thiết kế sáng tạo và sản xuất nội dung số còn thiếu; số lượng doanh nghiệp công nghiệp văn hóa ít, quy mô nhỏ.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số và phát triển điện ảnh thúc đẩy quảng bá công nghiệp văn hóa tại tỉnh Khánh Hòa:

- Một là, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực văn hóa: Hoàn thành số hóa 100% di tích đã được xếp hạng theo đúng mục tiêu Đề án phát triển văn hóa của tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất, liên thông giữa các cơ quan, đơn vị quản lý di sản, bảo tàng, du lịch trên cùng một nền tảng. Mở rộng ứng dụng VR360, mô hình 3D, AI thuyết minh tự động tại tất cả các điểm di tích, bảo tàng trên địa bàn. Phát triển bảo tàng số, không gian trải nghiệm số tích hợp trên ứng dụng di động, cho phép du khách trong nước và quốc tế tham quan trực tuyến mọi lúc, mọi nơi.

- Hai là, xây dựng hệ sinh thái điện ảnh và công nghiệp hình ảnh: Thành lập “Trung tâm hỗ trợ phát triển điện ảnh” trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng hỗ trợ, xúc tiến và tạo điều kiện cho các đoàn làm phim trong và ngoài nước. Ban hành chính sách ưu đãi cụ thể về thủ tục hành chính cho các dự án phim lựa chọn Khánh Hòa làm bối cảnh. Đẩy nhanh tiến độ tổ chức Liên hoan Điện ảnh quốc tế về du lịch khu vực châu Á - Thái Bình Dương, kết hợp đồng bộ với Đề án “Thành phố Nhiếp ảnh Việt Nam” nhằm hình thành thương hiệu quốc tế về công nghiệp hình ảnh.

- Ba là, nâng cao chất lượng truyền thông số và xây dựng thương hiệu văn hóa: Xây dựng chiến lược truyền thông số dài hạn gắn với thương hiệu văn hóa

Khánh Hòa; xác định rõ đối tượng, thông điệp cốt lõi và nền tảng ưu tiên; Đầu tư sản xuất nội dung sáng tạo chất lượng cao; Ứng dụng AI trong dịch thuật, phân tích hành vi người dùng và tối ưu hóa nội dung truyền thông; khai thác dữ liệu lớn để đo lường hiệu quả và điều chỉnh chiến lược phù hợp từng thị trường mục tiêu.

- Bốn là, phát triển nguồn nhân lực và thu hút doanh nghiệp công nghiệp văn hóa: Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ văn hóa về kỹ năng số, thiết kế sáng tạo, sản xuất nội dung số và quản lý truyền thông; liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo chuyên sâu. Ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ văn hóa hoạt động trên địa bàn.

- Năm là, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường nguồn lực đầu tư. Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa, đặc biệt trong lĩnh vực điện ảnh, truyền thông số, thiết kế sáng tạo và du lịch văn hóa. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp.

Thúc đẩy các ngành công nghiệp văn hóa thông qua đòn bẩy công nghệ số và điện ảnh là hướng đi tất yếu giúp Khánh Hòa phát huy tối đa các giá trị của hệ thống di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và con người hiền hòa, thân thiện. Những thành tựu bước đầu trong công tác số hóa di tích, đổi mới truyền thông tương tác và định vị thương hiệu qua các sự kiện tầm cỡ chính là nền tảng thực tiễn vững chắc cho chặng đường tiếp theo. Để khắc phục triệt để các rào cản về hạ tầng, tính đồng bộ và nguồn nhân lực chuyên sâu, địa phương cần quyết liệt triển khai hệ thống giải pháp toàn diện. Sự đồng lòng kết hợp giữa cơ chế chính sách của Nhà nước, năng lực công nghệ của doanh nghiệp và sự tham gia của cộng đồng sẽ tạo động lực mạnh mẽ đưa công nghiệp văn hóa cất cánh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030./.

**XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
GẮN VỚI TINH THẦN KINH DOANH NHÂN VĂN, PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

ThS. Nguyễn Thu Hiền

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với tinh thần kinh doanh nhân văn, phát triển bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030 là yếu tố quan trọng để góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Trước những thực tế và bài học kinh nghiệm rút ra căn cứ vào quan điểm phát triển văn hóa doanh nghiệp của Nghị quyết đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới tinh thần kinh doanh nhân văn và sự phát triển bền vững.

Từ khóa: Văn hóa doanh nghiệp; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025 -2030; phát triển bền vững.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (sau hợp nhất với tỉnh Ninh Thuận) khẳng định mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm dịch vụ - du lịch biển quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia và khu vực, với tăng trưởng kinh tế hai con số, nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Văn hóa doanh nghiệp được coi là nền tảng tinh thần, động lực nội sinh quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế- xã hội.

Văn hóa doanh nghiệp không chỉ là giá trị nội tại của từng tổ chức mà còn là yếu tố góp phần xây dựng văn hóa tỉnh, văn hóa quốc gia. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025-2030 phát triển văn hóa doanh nghiệp phải gắn với kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, du lịch mũi nhọn, chuyển đổi

số và kinh tế xanh, tạo động lực cho tăng trưởng GRDP bình quân 11-12%/năm và kinh tế số chiếm 35% GRDP vào năm 2030.

Văn hóa doanh nghiệp là hệ thống các giá trị, niềm tin, chuẩn mực hành vi, phong cách lãnh đạo và môi trường làm việc được hình thành và phát triển trong doanh nghiệp, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng chỉ dạy: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”⁸⁶, và trong doanh nghiệp, văn hóa chính là “cái gốc” để tạo động lực cho người lao động. Đảng ta luôn coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực phát triển.

Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các chỉ đạo của Trung ương về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo chính là cơ sở vững chắc để tỉnh Khánh Hòa triển khai các giải pháp cụ thể xây dựng văn hóa doanh nghiệp-động lực then chốt góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030.

Thực tiễn quốc tế cho thấy các nền kinh tế thành công như Nhật Bản (văn hóa Kaizen), Hàn Quốc (tinh thần Samsung, Hyundai) hay Singapore đều coi văn hóa doanh nghiệp là yếu tố then chốt. Ở Việt Nam, các doanh nghiệp như VinGroup, Viettel đã xây dựng văn hóa mạnh mẽ góp phần vào tăng trưởng quốc gia. Khánh Hòa cần học hỏi để doanh nghiệp địa phương, đặc biệt Yến sào Khánh Hòa, các doanh nghiệp du lịch, công nghiệp cảng biển, vươn tầm khu vực.

1. Thực trạng văn hóa doanh nghiệp tại Khánh Hòa và bài học kinh nghiệm

Khánh Hòa có lợi thế lớn với bờ biển dài, vịnh Nha Trang, Vân Phong, di sản văn hóa Chăm Pa, và các khu kinh tế như Ninh Hòa, Cam Ranh. Sau hợp nhất tỉnh có không gian phát triển rộng lớn hơn. Nhiệm kỳ trước, kinh tế tăng trưởng khá, thu hút đầu tư, du lịch phục hồi mạnh mẽ. Doanh nghiệp tư nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng. Tỉnh có khoảng 29.000 - 30.000 doanh nghiệp hoạt động (dữ liệu đến

⁸⁶ Diễn văn khai mạc Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất ngày 24/11/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh

cuối 2024 - 2025)⁸⁷, chủ yếu là SMEs (doanh nghiệp nhỏ và vừa), nhiều doanh nghiệp gia đình, tập trung vào du lịch, thương mại, dịch vụ, xây dựng, chế biến và một phần công nghiệp. Tỉnh đặt mục tiêu đến 2030 có 35.000 doanh nghiệp hoạt động. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay lại hoạt động tăng khá trong 2024-2025, phản ánh sự phục hồi sau dịch và nỗ lực thu hút đầu tư (công nghiệp, năng lượng, du lịch, đô thị). Tuy nhiên, vẫn tồn tại tình trạng tạm ngừng và giải thể ở mức nhất định.

Mức độ nhận thức và xây dựng: Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt trong du lịch, đã quan tâm đến văn hóa doanh nghiệp nhưng đa phần chưa quan tâm sâu hoặc chưa có giải pháp cụ thể, hệ thống. Năm 2019, Sở Văn hóa & Thể thao tổ chức hội thảo chuyên đề về xây dựng trong văn hóa doanh nghiệp du lịch, cho thấy đây là vấn đề được tỉnh chú trọng để hỗ trợ phát triển bền vững ngành mũi nhọn. Một số doanh nghiệp lớn hoặc có truyền thống (như Sanest Khánh Hòa, Yến sào Khánh Hòa, Khatoco, Bưu điện, Điện lực...) đã xây dựng quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thương hiệu và trách nhiệm xã hội tốt hơn.

Những điểm mạnh về xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Gắn với bản sắc địa phương: Nhiều doanh nghiệp du lịch và dịch vụ chú trọng văn hóa giao tiếp, phục vụ khách (đặc biệt khách quốc tế), kết hợp giá trị dân tộc (ẩm thực, di sản Chăm, biển đảo). Trách nhiệm xã hội: Các doanh nghiệp tham gia từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cộng đồng (hàng tỷ đồng/năm theo dữ liệu cũ), thể hiện tinh thần “uống nước nhớ nguồn”. Hội Doanh nhân trẻ Khánh Hòa hoạt động năng động, thúc đẩy kết nối, khởi nghiệp, bản lĩnh kinh doanh.

Tuy nhiên, **văn hóa doanh nghiệp còn nhiều hạn chế**. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) tập trung vào lợi nhuận ngắn hạn, thiếu chiến lược văn hóa dài hạn. Ý thức trách nhiệm xã hội và môi trường chưa cao, đặc biệt trong du lịch và công nghiệp chế biến. Một số trường hợp vi phạm môi trường biển, lao động chưa

⁸⁷ <https://tinhuykhanhhoa.vn/tin-bai/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/kinh-te-tu-nhan--tru-cot-tang-truong-moi-trong-lo-trinh-xay-dung-va-phat-trien-tinh-khanh-hoa-den-na-19811>

đảm bảo quyền lợi người lao động. Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo còn chậm, nguồn nhân lực chất lượng cao hạn chế. Tinh thần kinh doanh nhân văn chưa trở thành phổ biến, dẫn đến khoảng cách giữa doanh nghiệp lớn và SMEs.

So sánh với các tỉnh/thành như Đà Nẵng, Quảng Ninh, Khánh Hòa cần đẩy mạnh hơn. Bài học từ các nước như Nhật Bản (kaizen, tinh thần trách nhiệm xã hội), Singapore (quản trị minh bạch) hay các mô hình Việt Nam thành công như VinGroup, cho thấy văn hóa doanh nghiệp gắn với nhân văn là chìa khóa cho bền vững. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã chỉ ra khâu đột phá: hoàn thiện cơ chế chính sách, phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng, và đặc biệt coi văn hóa là động lực nội sinh.

2. Giải pháp cụ thể để phát triển văn hóa doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030

Văn hóa doanh nghiệp sẽ trở thành yếu tố cốt lõi góp phần thực hiện 9 chỉ tiêu cụ thể về phát triển kinh tế 5 năm 2025-2030 và hướng tới mục tiêu chung “Khánh Hòa vững bước tiến vào “thập niên nâng tầm phát triển”, đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; trung tâm dữ liệu của quốc gia và khu vực; tăng trưởng kinh tế hai con số, là một cực tăng trưởng cao của cả nước...” theo tinh thần Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030. Để đảm bảo mục tiêu trên, sau đây là một số giải pháp dựa trên thực trạng phát triển văn hóa doanh nghiệp của tỉnh Khánh Hòa.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế chính sách từ tỉnh đến doanh nghiệp. Tỉnh cần ban hành các đề án cụ thể hóa Nghị quyết: Đề án phát triển văn hóa doanh nghiệp đến 2030; cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp xanh, nhân văn (giảm thuế, hỗ trợ tín dụng). Xây dựng "Chỉ số văn hóa doanh nghiệp" đánh giá hàng năm, gắn với xếp hạng PCI, PAR.

Thứ hai, xây dựng và lan tỏa giá trị cốt lõi. Các hiệp hội doanh nghiệp (Hiệp hội Doanh nhân Khánh Hòa) phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức hội thảo, đào tạo. Xây dựng mô hình "Doanh nghiệp Khánh Hòa nhân văn" với các

tiêu chí: tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường, chăm lo người lao động, đóng góp cộng đồng.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực và lãnh đạo văn hóa. Đẩy mạnh đào tạo, hợp tác với đại học, viện nghiên cứu để có nhân lực chất lượng cao (HDI ~0.78). Lãnh đạo doanh nghiệp phải là tấm gương nhân văn: minh bạch, lắng nghe, trao quyền. Xây dựng văn hóa học tập, sáng tạo liên tục.

Thứ tư, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi xanh. Triển khai chuyển đổi số toàn diện, nền tảng quản trị ERP, AI hỗ trợ quyết định. Tham gia kinh tế xanh: du lịch carbon thấp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo. Hợp tác quốc tế thu hút FDI xanh.

Thứ năm, vai trò của Đảng, Nhà nước và cộng đồng. Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp (nếu có) và Đảng ủy các xã lãnh đạo định hướng. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể giám sát, tuyên truyền. Nhân dân tham gia giám sát môi trường, tiêu dùng có trách nhiệm.

Phát triển môi trường văn hóa doanh nghiệp gắn với tinh thần kinh doanh nhân văn và phát triển bền vững là yêu cầu tất yếu. Đây không chỉ là nhiệm vụ của doanh nghiệp mà là sự nghiệp chung của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh. Với truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực tự cường và khát vọng vươn tầm, Khánh Hòa chắc chắn sẽ thực hiện thắng lợi mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm kinh tế biển hiện đại, nơi văn hóa thực sự là động lực nội sinh cho phát triển bền vững, con người được sống hiền hòa, hạnh phúc./.

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CẤP XÃ GẮN VỚI HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CON NGƯỜI KHÁNH HÒA

ThS. Nguyễn Văn Thắng

Phó Trưởng phòng Quản lý đào tạo, BD&NCKH

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trở thành yêu cầu cấp thiết. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất định hướng xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa, góp phần nâng cao văn hóa công vụ, năng lực thực thi nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Từ khóa: cán bộ cấp xã; bồi dưỡng cán bộ; hệ giá trị văn hóa; con người Khánh Hòa; văn hóa công vụ.

Đất nước đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới với yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ năm 2025 đã làm thay đổi căn bản phương thức quản trị ở cơ sở, giao nhiều thẩm quyền hơn cho cấp xã. Điều đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức không chỉ giỏi chuyên môn, thành thạo kỹ năng quản lý mà còn phải có bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử và tinh thần phục vụ Nhân dân.

Đối với Khánh Hòa, Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030 xác định phát triển văn hóa, con người là nền tảng tinh thần và động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững; đồng thời xây dựng hệ giá trị con người Khánh Hòa với các phẩm chất: "Văn minh, thân thiện, mến khách, hiền hòa, hạnh phúc, thuần hậu".

Trong bối cảnh đó, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là lực lượng trực tiếp tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, các chương trình bồi dưỡng hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng nghiệp vụ; nội dung về hệ giá trị văn hóa, con người và văn hóa công vụ còn thiếu tính hệ thống, chưa thực sự trở thành nền tảng hình thành chuẩn mực hành vi của đội ngũ cán bộ.

Vì vậy, xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa không chỉ là bổ sung một nội dung đào tạo mới mà còn là giải pháp quan trọng nhằm chuyển hóa các giá trị văn hóa thành phẩm chất, đạo đức công vụ và phong cách phục vụ Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở trong giai đoạn phát triển mới.

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa

- Hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và định hướng của Đảng trong giai đoạn mới: Đảng ta luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phát huy sức mạnh nội sinh của văn hóa và con người Việt Nam, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, các giá trị đó cần được cụ thể hóa thành bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân và phong cách làm việc chuyên nghiệp. Vì vậy, công tác bồi dưỡng không chỉ trang bị kiến thức, kỹ năng mà còn phải góp phần hình thành nhận thức, niềm tin và chuẩn mực hành vi trong thực thi công vụ.

- Hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa và yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ cấp xã:

Khánh Hòa là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa với sự giao thoa của văn hóa biển đảo, văn hóa Chăm và văn hóa Việt. Trên nền tảng đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I xác định xây dựng hệ giá trị văn hóa, con

người Khánh Hòa gồm các giá trị cốt lõi: *"Văn minh, thân thiện, mến khách, hiền hòa, hạnh phúc, thuần hậu"*.

Đây không chỉ là định hướng phát triển con người mà còn là chuẩn mực cần được cụ thể hóa trong hoạt động công vụ. Đối với cán bộ, công chức cấp xã, các giá trị này cần được chuyển hóa thành phong cách gần dân, trọng dân, trách nhiệm, liêm chính, minh bạch, ứng xử văn minh và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ. Khi trở thành văn hóa công vụ, hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa sẽ tạo nguồn lực tinh thần quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng quản trị ở cơ sở.

- Yêu cầu đổi mới chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã:

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện công tác bồi dưỡng cán bộ cấp xã theo hướng phát triển năng lực thực thi công vụ gắn với phẩm chất và văn hóa công vụ.

Theo đó, chương trình bồi dưỡng cần kết hợp hài hòa giữa kiến thức, kỹ năng và rèn luyện phẩm chất; đồng thời tích hợp xuyên suốt hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa trong mục tiêu, nội dung và phương pháp đào tạo. Trọng tâm không chỉ là giúp cán bộ "biết làm" mà còn "làm đúng, làm có văn hóa và làm vì Nhân dân", qua đó hình thành đội ngũ cán bộ cấp xã có năng lực, trách nhiệm, bản lĩnh và phong cách phục vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Thực trạng chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã hiện nay

Những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã được Trung ương và tỉnh Khánh Hòa quan tâm triển khai với nhiều chương trình về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực thi công vụ (Từ năm 2021-2025 Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức được 197 lớp bồi dưỡng với 918.742 học viên). Các chương trình đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và kỹ năng xử lý công việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

Tuy nhiên, trước yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và mục tiêu xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa, chương trình bồi dưỡng hiện hành vẫn bộc lộ một số hạn chế.

Thứ nhất, nội dung bồi dưỡng còn thiên về cập nhật kiến thức và kỹ năng chuyên môn, trong khi việc bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử và tinh thần phục vụ Nhân dân chưa được quan tâm tương xứng.

Thứ hai, các nội dung về hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam và đặc biệt là hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa chưa được thiết kế thành nội dung xuyên suốt hoặc chuyên đề chuyên biệt trong chương trình bồi dưỡng.

Thứ ba, phương pháp đào tạo và đánh giá vẫn chủ yếu chú trọng mức độ tiếp thu kiến thức, chưa gắn với việc phát triển năng lực thực thi công vụ, xử lý tình huống và chuyển biến về nhận thức, thái độ, hành vi của người học.

Những hạn chế trên cho thấy yêu cầu cấp thiết phải đổi mới chương trình bồi dưỡng theo hướng phát triển năng lực toàn diện, lấy văn hóa công vụ và hệ giá trị văn hóa, con người làm nền tảng để xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

3. Giải pháp xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ cấp xã gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa

Thứ nhất, thống nhất nhận thức về vai trò của hệ giá trị văn hóa trong xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã

Cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh văn hóa và con người trong phát triển đất nước; xác định việc tích hợp hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và Khánh Hòa vào chương trình bồi dưỡng là giải pháp quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội và tinh thần phụng sự Nhân dân.

Thứ hai, xây dựng chương trình bồi dưỡng theo hướng tích hợp hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa

Chương trình cần được thiết kế theo hướng kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và phẩm chất; lồng ghép xuyên suốt các giá trị "*Văn minh, thân thiện, mến khách, hiền hòa, hạnh phúc, thuần hậu*" trong từng chuyên đề, tình huống và hoạt động học tập. Đồng thời, bổ sung các nội dung về văn hóa công vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp hành chính và phục vụ Nhân dân, góp phần chuyển hóa hệ giá trị thành chuẩn mực nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ cấp xã.

Thứ ba, đổi mới phương pháp bồi dưỡng theo hướng phát triển năng lực

Đẩy mạnh các phương pháp đào tạo hiện đại, lấy người học làm trung tâm; tăng cường thảo luận, nghiên cứu tình huống, mô phỏng hoạt động quản lý ở cơ sở và gắn học tập với thực tiễn địa phương. Việc đánh giá kết quả cần chuyển từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá khả năng vận dụng, kỹ năng giải quyết công việc, văn hóa ứng xử và ý thức phục vụ Nhân dân.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình

Việc xây dựng chương trình cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tham mưu của tỉnh, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh, các sở, ngành và địa phương nhằm bảo đảm chương trình thống nhất về mục tiêu, sát yêu cầu thực tiễn và đáp ứng tiêu chuẩn đội ngũ cán bộ trong giai đoạn mới.

Thứ năm, phát huy vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Trường Chính trị tỉnh cần tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh; chủ động nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, biên soạn tài liệu và xây dựng các chuyên đề về hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa. Đồng thời, đổi mới hoạt động giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, góp phần hình thành đội ngũ cán bộ cấp xã có phẩm chất, năng lực, văn hóa công vụ và phong cách phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền địa phương hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Tóm lại, trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–

2030, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là yêu cầu có ý nghĩa quyết định đối với hiệu lực, hiệu quả quản trị ở cơ sở. Bên cạnh việc trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn, công tác bồi dưỡng cần chú trọng hình thành bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử và tinh thần phụng sự Nhân dân.

Việc xây dựng chương trình bồi dưỡng gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Khánh Hòa không chỉ bổ sung nội dung mới mà còn tạo sự chuyển biến về nhận thức, chuẩn mực hành vi và văn hóa thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ cấp xã. Khi các giá trị "*Văn minh, thân thiện, mến khách, hiền hòa, hạnh phúc, thuần hậu*" được chuyển hóa thành phong cách làm việc và trách nhiệm công vụ, sẽ góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, gần dân và phục vụ Nhân dân.

Để đạt được mục tiêu đó, cần triển khai đồng bộ các giải pháp từ hoàn thiện chương trình, đổi mới phương pháp bồi dưỡng đến tăng cường phối hợp giữa các cơ quan và phát huy vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa. Đây vừa là yêu cầu trước mắt, vừa là nhiệm vụ chiến lược nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới./.

**VAI TRÒ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI
TRONG THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA
THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025-2030**

ThS. Lê Huy Tuấn

ThS. Lê Thị Thanh Phương

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Văn hóa vừa là nền tảng tinh thần, vừa là nguồn lực nội sinh và động lực của phát triển bền vững. Trên cơ sở quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước và thực tiễn địa phương, bài viết làm rõ vai trò của xây dựng, phát triển văn hóa, con người đối với việc thực hiện mục tiêu phát triển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025-2030; đồng thời đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Từ khóa: văn hóa; con người; nguồn lực nội sinh; tỉnh Khánh Hòa; phát triển bền vững.

Kế thừa và phát triển quan điểm của Đảng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV tiếp tục xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển nhanh, bền vững; yêu cầu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Vai trò của xây dựng, phát triển văn hóa, con người thể hiện trên ba phương diện chủ yếu. Thứ nhất, văn hóa hướng tới phát triển con người toàn diện về thể lực, trí tuệ, tình cảm, đạo đức, kỹ năng và năng lực sáng tạo; con người vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là đối tượng thụ hưởng thành quả phát triển. Thứ hai, môi trường văn hóa lành mạnh góp phần hình thành chuẩn mực, củng cố niềm tin, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và trách nhiệm xã hội. Thứ ba, trong kinh tế tri thức, các ngành công nghiệp văn hóa và sản phẩm sáng tạo ngày càng trở thành bộ phận

quan trọng của nền kinh tế.⁸⁸ Vì vậy, phát triển văn hóa phải đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội. Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị nhấn mạnh phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững, góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia trong kỷ nguyên mới.⁸⁹

Khánh Hòa là tỉnh ven biển Nam Trung Bộ, có vị trí chiến lược đặc biệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Với diện tích 8.555,86 km², dân số hơn 2,24 triệu người và 36 dân tộc cùng sinh sống, văn hóa Khánh Hòa hội tụ bản sắc biển, đảo, văn hóa Chăm, Raglai cùng truyền thống yêu nước, đoàn kết, nghĩa tình, hiếu khách và khát vọng vươn lên. Thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa, con người⁹⁰; xây dựng môi trường văn hóa từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng; đầu tư một số công trình văn hóa quan trọng⁹¹; bảo tồn, tôn tạo di sản; duy trì lễ hội, nghệ thuật truyền thống⁹² và phát huy các giá trị văn hóa Chăm, Raglai, văn hóa biển, đảo⁹³; tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, du lịch quy mô quốc gia, quốc tế⁹⁴. Các chính sách an sinh, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo được triển khai đồng bộ; chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành trước thời hạn⁹⁵, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và củng cố niềm tin của Nhân dân⁹⁶.

⁸⁸ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021.

⁸⁹ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

⁹⁰ Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/10/2014; Công văn số 3865-CV/TU ngày 14/8/2020; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 19/5/2026 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 2989/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh.

⁹¹ Cung Văn hóa thiếu nhi tỉnh Khánh Hòa; dự án tu bổ, tôn tạo Khu di tích Thành cổ Diên Khánh.

⁹² Tiêu biểu: Bài chòi, Đờn đá Khánh Sơn, lễ hội Cầu ngư, múa Chăm, gô Bàu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp và các lễ hội Raglai, Chăm.

⁹³ Vườn quốc gia Núi Chúa được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới; nghệ thuật làm gốm của người Chăm được ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp.

⁹⁴ Festival Biển; Lễ hội Vịnh ánh sáng quốc tế Nha Trang 2024; Liên hoan quốc tế nhạc Jazz lần thứ I; Liên hoan Du lịch biển Nha Trang 2024; Giải thưởng Cánh diều vàng.

⁹⁵ Khánh Hòa hoàn thành xây mới, sửa chữa 1.326 căn nhà; Ninh Thuận hoàn thành 2.213 căn nhà cho hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách.

⁹⁶ Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hộ nghèo ở Khánh Hòa và Ninh Thuận cũ đều giảm mạnh; an sinh xã hội, việc làm, y tế và giáo dục tiếp tục được ưu tiên trong quá trình hợp nhất, phát triển tỉnh mới.

Việc hợp nhất tỉnh từ ngày 01/7/2025 mở rộng không gian văn hóa và tạo điều kiện liên kết các giá trị đặc sắc của Khánh Hòa và Ninh Thuận trước đây. Đây là cơ hội hình thành hệ sinh thái văn hóa - du lịch đa dạng, kết nối di sản biển, đảo với văn hóa Chăm, Raglai, các làng nghề, lễ hội và cảnh quan đặc thù; đồng thời mở rộng thị trường, tăng khả năng sáng tạo, quảng bá và chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển. Tuy nhiên, không gian mới cũng đòi hỏi rà soát, tích hợp quy hoạch, thiết chế, cơ sở dữ liệu và chính sách văn hóa; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn với khai thác, giữa phát triển đô thị với gìn giữ bản sắc, giữa các vùng có điều kiện thụ hưởng khác nhau. Vì vậy, xây dựng hệ giá trị và chuẩn mực con người Khánh Hòa trong giai đoạn mới cần kế thừa những phẩm chất tốt đẹp của các cộng đồng dân cư, tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố bản sắc chung của tỉnh sau hợp nhất.

Tuy nhiên, phát triển văn hóa của tỉnh chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu mới. Đời sống văn hóa ở một số địa bàn còn đơn điệu; khoảng cách thụ hưởng giữa đô thị, nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số chậm được thu hẹp. Nguồn lực, thiết chế và đội ngũ làm công tác văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu; việc bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, văn hóa số và thị trường văn hóa còn hạn chế. Chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và mạng xã hội cũng đặt ra yêu cầu mới đối với xây dựng con người, giữ gìn bản sắc và hình thành hệ giá trị địa phương.

Bước vào nhiệm kỳ 2025-2030, Khánh Hòa có nhiều lợi thế để bứt phá về kinh tế biển, cảng biển nước sâu, du lịch, dịch vụ, khoa học - công nghệ và đô thị hiện đại. Để hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương⁹⁷, yếu tố quyết định vẫn là con người và nền tảng văn hóa - những nhân tố tạo nên bản sắc, sức mạnh nội sinh và năng lực thích ứng của địa phương. Do đó, cần tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu về vị trí của văn hóa,

⁹⁷ Báo cáo chính trị số 51-BC/TU ngày 29/8/2025 của Tỉnh ủy trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

con người trong phát triển. Quán triệt đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Chương trình hành động số 22-CTr/TU; đưa chỉ tiêu văn hóa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình công tác và tiêu chí đánh giá hằng năm. Phần đầu đến năm 2030, 100% xã, phường, đặc khu có thiết chế văn hóa, thể thao hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng phù hợp; trên 90% thiết chế cơ sở hoạt động hiệu quả; hoàn thành số hóa các di tích đã được xếp hạng; nâng tầm các lễ hội và từng bước xây dựng Khánh Hòa thành trung tâm thể thao biển, lễ hội văn hóa biển có tầm quốc gia, quốc tế.

Thứ hai, phát triển văn hóa, con người gắn chặt với các đột phá chiến lược của tỉnh. Ưu tiên đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa và quản trị đô thị. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh, phẩm chất, tư duy đổi mới, năng lực tổ chức thực tiễn và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, thu hẹp chênh lệch mức sống và cơ hội thụ hưởng văn hóa giữa các vùng, nhóm dân cư.

Thứ ba, xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện, có nhân cách, đạo đức, tri thức, bản lĩnh, sức khỏe, năng lực sáng tạo, tinh thần nghĩa tình, hiếu khách và khát vọng vươn lên. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng; phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường; gắn xây dựng con người với nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, an sinh xã hội và đời sống tinh thần, để người dân thực sự được thụ hưởng thành quả phát triển.

Thứ tư, coi trọng xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương, kỷ luật, kỷ cương và văn hóa công vụ. Tiếp tục học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới quản lý văn hóa theo hướng tăng cường quản trị, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; cải cách thủ tục hành chính và mở rộng xã hội hóa cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa.

Thứ năm, phát triển văn hóa số và môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh trên không gian mạng. Xây dựng quy tắc ứng xử văn minh trên nền tảng số; nâng cao năng lực số và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, thanh thiếu niên và người dân. Đồng thời, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của các vùng, miền và đồng bào các dân tộc; kết hợp hài hòa giữa gìn giữ bản sắc với tiếp thu tinh hoa văn hóa dân tộc, nhân loại; khuyến khích sáng tạo, quảng bá và chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển du lịch, dịch vụ và công nghiệp văn hóa.

Xây dựng, phát triển văn hóa và con người là nhiệm vụ lâu dài, đồng thời là yêu cầu cấp thiết đối với Khánh Hòa trong giai đoạn mới. Giá trị của văn hóa không chỉ được đo bằng số lượng thiết chế, di sản hay sự kiện, mà còn thể hiện ở chất lượng con người, mức độ gắn kết cộng đồng, khả năng sáng tạo và năng lực chuyển hóa bản sắc thành nguồn lực phát triển. Do đó, quá trình tổ chức thực hiện cần bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của cấp ủy, quản lý hiệu quả của chính quyền, sự tham gia chủ động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; đồng thời xác định rõ chỉ tiêu, nguồn lực, trách nhiệm, tiến độ và cơ chế kiểm tra, đánh giá. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần khơi dậy sức mạnh nội sinh, củng cố bản sắc, thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa, nâng cao chất lượng sống và hình thành con người Khánh Hòa phát triển toàn diện. Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh phát triển nhanh, bền vững, nâng cao sức cạnh tranh, gia tăng sức hấp dẫn của điểm đến và hiện thực hóa khát vọng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030./.

**PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI HƯỚNG TỚI THỰC HIỆN MỤC TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030**

ThS. Trần Thị Ngọc Linh

GV. Phòng Quản lý đào tạo, BD&NCKH

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Trên cơ sở quan điểm của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, bài viết phân tích thực trạng phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chỉ ra điểm nghẽn trong chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển và đề xuất các giải pháp phát huy sức mạnh nội sinh, xây dựng lợi thế cạnh tranh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Khánh Hòa.

Từ khóa: Giá trị văn hóa; nguồn lực phát triển; công nghiệp văn hóa; phát triển bền vững; Khánh Hòa.

Văn hóa luôn được Đảng ta xác định là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Quán triệt quan điểm đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định phát triển văn hóa, con người thực sự trở thành nền tảng, động lực to lớn cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Đây là cơ sở quan trọng để phát huy giá trị văn hóa, khơi dậy sức mạnh nội sinh và thực hiện mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành cực tăng trưởng của khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Những định hướng lớn của Đảng về phát triển văn hóa tiếp tục được Trung ương cụ thể hóa trong Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Nghị quyết nhấn mạnh văn hóa và con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực và trụ cột của phát triển nhanh, bền vững; đồng thời yêu cầu phát huy văn hóa như sức mạnh mềm và lợi thế cạnh tranh trong quá trình phát triển. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt

Nam, coi đây là nguồn lực quan trọng để phát triển nhanh và bền vững. Những quan điểm đó là cơ sở chính trị để Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa cụ thể hóa chủ trương, chính sách phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Khánh Hòa là vùng đất hội tụ nhiều lớp trầm tích văn hóa đặc sắc của cư dân ven biển Nam Trung Bộ, văn hóa Chăm, văn hóa các dân tộc thiểu số và văn hóa biển đảo. Hệ thống di sản phong phú với 04 di sản được UNESCO ghi danh, 03 di tích quốc gia đặc biệt, 28 di tích quốc gia, 241 di tích cấp tỉnh, 12 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và 05 bảo vật quốc gia tạo nên nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

1. Thực trạng phát huy và chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa hiện nay

Những năm qua, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai nhiều chủ trương, chương trình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bảo tồn di sản, phát triển sản phẩm văn hóa - du lịch, xây dựng môi trường văn hóa và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương và nâng cao đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, mức độ đóng góp của văn hóa với tư cách là nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Theo tác giả, thực trạng này chủ yếu xuất phát từ ba điểm nghẽn chiến lược.

Thứ nhất, điểm nghẽn về tư duy phát triển. Văn hóa chưa thực sự được nhìn nhận như một nguồn lực phát triển và sức mạnh mềm của địa phương. Trong thực tiễn, công tác văn hóa vẫn chủ yếu tập trung vào bảo tồn di sản, tổ chức lễ hội, xây dựng đời sống văn hóa và đầu tư thiết chế văn hóa; trong khi cách tiếp cận văn hóa dưới góc độ “nguồn vốn văn hóa”, “nguồn lực phát triển” và “sức mạnh mềm” chưa rõ nét trong hoạch định, triển khai chính sách. Vì vậy, nhiều giá trị đặc sắc như văn hóa biển đảo, văn hóa Chăm, văn hóa Raglai, di sản Trầm hương, yến sào và các lễ

hội truyền thống mới chủ yếu được khai thác phục vụ quảng bá, du lịch, chưa hình thành chuỗi giá trị tạo giá trị gia tăng cao và hệ sinh thái kinh tế văn hóa tương xứng.

Thứ hai, điểm nghẽn về thể chế và quản trị phát triển văn hóa. Sự phối hợp giữa văn hóa, du lịch, quy hoạch, giáo dục, khoa học - công nghệ và đầu tư còn thiếu đồng bộ; việc lồng ghép mục tiêu phát triển văn hóa vào quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chưa thật sự hiệu quả. Cơ chế huy động nguồn lực xã hội, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo còn hạn chế. Bên cạnh đó, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa diễn ra chậm; việc số hóa di sản, xây dựng cơ sở dữ liệu, bảo tàng số, không gian văn hóa số và ứng dụng công nghệ mới trong bảo tồn, quảng bá, khai thác giá trị văn hóa còn ở giai đoạn đầu.

Thứ ba, điểm nghẽn trong chuyển hóa giá trị văn hóa thành động lực tăng trưởng. Mặc dù sở hữu nguồn tài nguyên văn hóa phong phú, Khánh Hòa chưa hình thành hệ sinh thái công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo dựa trên lợi thế địa phương. Các lĩnh vực có tiềm năng như nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, thiết kế sáng tạo, sản phẩm lưu niệm, kinh tế lễ hội, du lịch di sản và văn hóa số phát triển chưa tương xứng. Nhiều sản phẩm văn hóa thiếu tính liên kết, khả năng tạo thương hiệu và sức cạnh tranh; các giá trị văn hóa mới dừng ở hoạt động giới thiệu, quảng bá, chưa được chuyển hóa thành sản phẩm, dịch vụ văn hóa có giá trị gia tăng cao.

Có thể khẳng định, điểm nghẽn lớn nhất của Khánh Hòa không phải là thiếu tài nguyên văn hóa mà là thiếu cơ chế và phương thức hiệu quả để chuyển hóa “vốn văn hóa” thành “nguồn lực phát triển”. Đây là yêu cầu cốt lõi để văn hóa, con người thực sự trở thành nền tảng, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển nhanh, bền vững.

2. Định hướng và giải pháp chuyển hóa giá trị văn hóa thành nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới

Từ quan điểm của Đảng và thực trạng phát huy giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh, đề văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực phát triển, cần chuyển từ tư duy “bảo tồn văn hóa” sang “kiến tạo giá trị văn hóa”, từ

quản lý hoạt động văn hóa sang quản trị phát triển văn hóa, từ khai thác đơn lẻ sang xây dựng hệ sinh thái phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ nhất, đổi mới mạnh mẽ nhận thức về vai trò của văn hóa trong phát triển, coi văn hóa là nguồn lực chiến lược và sức mạnh mềm của tỉnh.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển văn hóa, đưa yêu cầu phát huy giá trị văn hóa trở thành nội dung xuyên suốt trong xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi chủ trương phát triển kinh tế, đô thị, du lịch, công nghiệp, xây dựng nông thôn mới hay chuyển đổi số cần đồng thời hướng tới bảo tồn, phát huy và kiến tạo các giá trị văn hóa mới. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá mức độ đóng góp của văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội, như đóng góp vào GRDP, phát triển du lịch, nâng cao chất lượng sống và phát triển con người; từng bước đưa tiêu chí phát triển văn hóa vào đánh giá kết quả phát triển của địa phương.

Cần chuyển mạnh từ tư duy “bảo tồn để gìn giữ” sang “bảo tồn để phát triển”, từ xem văn hóa là lĩnh vực phục vụ đời sống tinh thần sang coi văn hóa là nguồn lực chiến lược, sức mạnh mềm và lợi thế cạnh tranh của địa phương.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị phát triển văn hóa theo hướng tích hợp.

Tỉnh cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo tồn và phát huy di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư và mở rộng hợp tác công - tư (PPP) trong phát triển các thiết chế, dự án và sản phẩm văn hóa.

Đổi mới quản trị phát triển văn hóa theo hướng tích hợp, liên ngành, bảo đảm gắn kết giữa văn hóa với quy hoạch, du lịch, kinh tế biển, giáo dục, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và phát triển đô thị. Trọng tâm là chuyển từ khai thác tài nguyên du lịch sang kiến tạo giá trị dựa trên văn hóa, phát triển các sản phẩm gắn với bản sắc, câu chuyện và trải nghiệm đặc trưng của địa phương.

Trong bối cảnh tỉnh có không gian phát triển mới sau sắp xếp đơn vị hành chính, cần tổ chức lại mạng lưới không gian phát huy giá trị văn hóa theo hướng liên kết, vượt qua tư duy phát triển theo địa giới hành chính. Trên cơ sở kết nối các không gian văn hóa, từng bước hình thành các tuyến, cụm và chuỗi sản phẩm văn hóa - du lịch liên vùng; gắn di sản với làng nghề, sản phẩm OCOP và các ngành công nghiệp sáng tạo để mở rộng không gian phát huy giá trị văn hóa.

Đồng thời, cần đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò kiến tạo của Nhà nước trong hoàn thiện thể chế và điều phối nguồn lực; khuyến khích doanh nghiệp, nghệ nhân và cộng đồng tham gia sáng tạo, bảo tồn và khai thác các giá trị văn hóa. Qua đó, từng bước hình thành hệ sinh thái kinh tế văn hóa, chuyển hóa tài nguyên văn hóa thành sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Thứ ba, phát huy vai trò chủ thể của con người và cộng đồng trong sáng tạo, gìn giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa.

Con người vừa là chủ thể sáng tạo, gìn giữ, truyền bá văn hóa, vừa là mục tiêu của sự phát triển. Vì vậy, phát huy giá trị văn hóa phải gắn với xây dựng con người Khánh Hòa phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, năng động, sáng tạo, văn minh, có khát vọng vươn lên, ý thức trách nhiệm với cộng đồng và năng lực thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Theo đó, cần phát triển hệ sinh thái các chủ thể sáng tạo văn hóa với sự tham gia của nghệ nhân, văn nghệ sĩ, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, cộng đồng dân cư và lực lượng thanh niên. Đồng thời, nghiên cứu hình thành quỹ hỗ trợ sáng tạo văn hóa; tổ chức các cuộc thi thiết kế sản phẩm văn hóa mang bản sắc Khánh Hòa; hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp công nghiệp văn hóa, phát triển mạng lưới nghệ nhân số và tăng cường truyền dạy di sản trong nhà trường. Qua đó, từng bước hình thành hệ sinh thái sáng tạo văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của tỉnh, trong đó Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, doanh nghiệp giữ vai trò đầu

tư và đổi mới sáng tạo, cộng đồng là chủ thể sáng tạo và gìn giữ văn hóa, còn công nghệ số là công cụ kết nối, lan tỏa và gia tăng giá trị.

Khánh Hòa sẽ không trở thành cực tăng trưởng của khu vực chỉ bởi lợi thế về vị trí địa kinh tế hay tài nguyên thiên nhiên. Sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh còn được quyết định bởi khả năng khơi dậy, kết nối và chuyển hóa các giá trị văn hóa thành sức mạnh nội sinh, động lực đổi mới sáng tạo và bản sắc cạnh tranh của địa phương trong tiến trình hội nhập. Đó cũng là con đường để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, phát triển giàu đẹp, văn minh, hiện đại và đậm đà bản sắc văn hóa theo tinh thần các nghị quyết của Đảng./.

CHUYỂN ĐỔI TỪ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRUYỀN THỐNG SANG MÔ HÌNH NUÔI BIỂN CÔNG NGHỆ CAO: GIẢI PHÁP BỨT PHÁ THU NHẬP CHO LAO ĐỘNG NGHÈO VEN BIỂN KHÁNH HÒA

ThS. Nguyễn Thị Hồng

Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng nuôi trồng thủy sản truyền thống tại tỉnh Khánh Hòa, làm rõ những hạn chế về hiệu quả kinh tế, rủi ro thiên tai và tác động đến môi trường biển. Từ đó, bài viết khẳng định chuyển đổi sang nuôi biển công nghệ cao là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao thu nhập cho lao động nghèo ven biển, phát triển sinh kế bền vững, bảo vệ hệ sinh thái biển và thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế biển xanh theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Từ Khóa: Khánh Hòa; Lao động nghèo; Nuôi biển công nghệ cao; Nuôi trồng thủy sản.

1. Đặt vấn đề và thực trạng nuôi biển truyền thống ở Khánh Hòa

Khánh Hòa là địa phương có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế biển với đường bờ biển dài hơn 490 km, nhiều vịnh, đầm và vùng biển kín gió như Vân Phong, Cam Ranh và Vĩnh Hy..., tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản. Trong nhiều năm qua, nuôi biển đã trở thành sinh kế quan trọng của hàng chục nghìn hộ dân ven biển, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển kinh tế biển theo hướng hiện đại, xanh và bền vững, phương thức nuôi biển truyền thống đang bộc lộ nhiều hạn chế, đòi hỏi phải có sự chuyển đổi mạnh mẽ về mô hình sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 phê duyệt Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa. Đây không chỉ là định hướng phát triển ngành thủy sản mà còn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng suất, tăng giá trị gia tăng, cải thiện sinh kế cho người dân và bảo vệ hệ sinh thái biển.

Mặc dù có nhiều tiềm năng, hoạt động nuôi biển của Khánh Hòa hiện vẫn chủ yếu được tổ chức theo quy mô hộ gia đình, sản xuất phân tán, thiếu liên kết và phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm. Phần lớn lồng bè vẫn được làm bằng gỗ, sắt, tre và phao xộp nên tuổi thọ thấp, khả năng chống chịu sóng gió hạn chế, chi phí sửa chữa lớn và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển. Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Môi trường, toàn tỉnh hiện có khoảng 147.307 lồng nuôi thủy sản, trong đó đa số vẫn sử dụng vật liệu truyền thống. Thực tế cho thấy, cơn bão số 9 năm 2021 đã làm hư hỏng hơn 2.592 lồng nuôi tôm hùm, gây thiệt hại ước tính trên 200 tỷ đồng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ven biển.

Bên cạnh những thiệt hại do thiên tai, mô hình nuôi truyền thống còn tạo ra nhiều áp lực đối với môi trường biển. Việc nuôi với mật độ cao trong các vùng ven bờ, sử dụng thức ăn tươi sống và vật liệu lồng bè khó phân hủy đã làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, phát sinh dịch bệnh và suy giảm chất lượng hệ sinh thái biển. Mặt khác, sản xuất nhỏ lẻ khiến việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng sản phẩm gặp nhiều khó khăn, làm giảm sức cạnh tranh của thủy sản Khánh Hòa trên thị trường.

Những hạn chế trên tác động trực tiếp đến thu nhập của người dân, đặc biệt là các hộ nghèo và cận nghèo ven biển. Thu nhập từ nuôi biển phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, dịch bệnh và biến động của thị trường, trong khi khả năng tích lũy và đầu tư của người dân còn hạn chế. Điều này khiến sinh kế của nhiều hộ gia đình thiếu tính ổn định và khó phát triển theo hướng bền vững.

Trong bối cảnh đó, chuyển đổi từ nuôi biển truyền thống sang nuôi biển công nghệ cao là yêu cầu khách quan và cũng là giải pháp có tính chiến lược đối với Khánh Hòa. Việc sử dụng lồng nuôi bằng vật liệu HDPE, ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường, giám sát quá trình nuôi và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị không chỉ góp phần nâng cao năng suất, giảm chi phí và hạn chế rủi ro mà còn tạo điều kiện để người dân tiếp cận phương thức sản xuất hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Đây là tiền đề quan trọng để tái cơ cấu ngành thủy sản, phát triển kinh tế biển xanh, nâng cao thu nhập cho lao động nghèo ven biển và

từng bước hiện thực hóa mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước.

2. Nuôi biển công nghệ cao - Giải pháp đột phá nâng cao thu nhập cho lao động nghèo ven biển Khánh Hòa

Chuyển đổi từ nuôi biển truyền thống sang nuôi biển công nghệ cao không chỉ là yêu cầu của quá trình tái cơ cấu ngành thủy sản mà còn là giải pháp có ý nghĩa chiến lược nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế và phát triển kinh tế biển bền vững. Đối với Khánh Hòa, việc triển khai Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao theo Quyết định số 231/QĐ-TTg đã mở ra hướng đi mới, từng bước khắc phục những hạn chế của mô hình nuôi truyền thống, đồng thời tạo nền tảng để hình thành ngành nuôi biển hiện đại, có năng lực cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực tiễn triển khai các mô hình thí điểm tại Đầm Bầy, Bãi Giông, Mũi Cỏ Cò và Hòn Nội cho thấy việc sử dụng lồng nuôi bằng vật liệu HDPE kết hợp với quy trình quản lý tiên tiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt. So với lồng bè truyền thống, hệ thống lồng HDPE có độ bền cao, chịu được sóng gió lớn, giảm chi phí sửa chữa và kéo dài thời gian sử dụng. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường nước, quản lý thức ăn và phòng, chống dịch bệnh giúp nâng cao tỷ lệ sống của vật nuôi, rút ngắn thời gian nuôi và cải thiện năng suất, chất lượng sản phẩm. Kết quả bước đầu đã chứng minh tính khả thi của mô hình, tạo niềm tin để người dân mạnh dạn chuyển đổi phương thức sản xuất.

Tác động quan trọng nhất của nuôi biển công nghệ cao là tạo điều kiện nâng cao thu nhập theo hướng ổn định và bền vững. Khi năng suất được cải thiện, tỷ lệ hao hụt giảm và chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường, giá trị kinh tế trên mỗi đơn vị sản xuất cũng được nâng lên. Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi còn thúc đẩy sự phát triển của các ngành dịch vụ liên quan như sản xuất giống, cung ứng vật tư, bảo dưỡng thiết bị, logistics, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, qua đó tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân ven biển. Đối với các hộ nghèo và cận nghèo, đây không chỉ là cơ hội tăng thu nhập mà còn giúp đa dạng hóa sinh kế, giảm phụ thuộc vào khai thác tự nhiên và nâng cao khả năng chống chịu trước rủi ro của thị trường cũng như thiên tai.

Nuôi biển công nghệ cao còn mang lại nhiều giá trị về môi trường và phát triển bền vững. Việc thay thế lồng bè bằng vật liệu mới giúp giảm lượng gỗ, phao xốp và các vật liệu khó phân hủy, góp phần hạn chế rác thải nhựa trên biển. Đồng thời, tổ chức lại vùng nuôi theo quy hoạch, kiểm soát mật độ nuôi và ứng dụng công nghệ quan trắc môi trường giúp giảm ô nhiễm cục bộ, bảo vệ hệ sinh thái biển và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Đây là điều kiện quan trọng để phát triển ngành nuôi biển theo hướng tăng trưởng xanh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Quá trình chuyển đổi cũng tạo ra sự thay đổi về tư duy phát triển. Nếu trước đây người dân chủ yếu sản xuất theo kinh nghiệm, quy mô nhỏ lẻ và thiếu liên kết thì nay từng bước chuyển sang phương thức sản xuất chuyên nghiệp hơn, chú trọng ứng dụng khoa học - công nghệ và liên kết theo chuỗi giá trị. Sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở nghiên cứu không chỉ hỗ trợ về kỹ thuật, vốn và thị trường mà còn góp phần nâng cao năng lực quản trị, từng bước hình thành ngành nuôi biển hiện đại, có khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Để quá trình chuyển đổi đạt hiệu quả và được nhân rộng, trước hết cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nuôi biển công nghệ cao theo hướng đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Khánh Hòa. Trong đó, cần ưu tiên các chính sách hỗ trợ chuyển đổi lồng bè từ vật liệu truyền thống sang vật liệu mới, hỗ trợ đầu tư hạ tầng vùng nuôi, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư và phát triển chuỗi giá trị nuôi biển.

Cùng với đó, cần có cơ chế tín dụng ưu đãi và các chính sách bảo hiểm phù hợp để giảm bớt khó khăn về vốn đầu tư ban đầu cho người dân. Thực tế cho thấy chi phí đầu tư hệ thống lồng nuôi công nghệ cao còn khá lớn so với khả năng tài chính của nhiều hộ nuôi. Vì vậy, việc hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi, thời hạn phù hợp và mở rộng các hình thức bảo hiểm đối với hoạt động nuôi biển sẽ góp phần giảm thiểu rủi ro, tạo động lực để người dân mạnh dạn chuyển đổi mô hình sản xuất.

Một giải pháp quan trọng khác là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo nghề và chuyển giao khoa học - công nghệ. Người nuôi cần được trang bị kiến thức về kỹ thuật nuôi biển hiện đại, quản lý môi trường, phòng, chống dịch bệnh, chuyển đổi số và quản trị sản xuất. Đồng thời, cần tăng cường hoạt động

khuyến ngư, xây dựng các mô hình trình diễn và nhân rộng những mô hình có hiệu quả để người dân học tập, áp dụng vào thực tiễn. Việc phát triển các hợp tác xã và tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với người dân cần được xác định là giải pháp lâu dài nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Khi tham gia chuỗi liên kết, người nuôi sẽ có điều kiện tiếp cận công nghệ, nguồn vốn, thông tin thị trường và đầu ra ổn định hơn, qua đó giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và hạn chế tình trạng sản xuất manh mún như hiện nay.

Ngoài ra, tỉnh cần tiếp tục đầu tư hạ tầng phục vụ nuôi biển, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng nuôi, quan trắc môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đây là những yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước xây dựng thương hiệu thủy sản Khánh Hòa theo hướng hiện đại, an toàn và bền vững.

Chuyển đổi từ nuôi trồng thủy sản truyền thống sang nuôi biển công nghệ cao là yêu cầu khách quan của quá trình phát triển kinh tế biển trong giai đoạn mới. Đối với Khánh Hòa, đây không chỉ là giải pháp nâng cao năng suất và giá trị gia tăng của ngành thủy sản mà còn là động lực quan trọng để tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của lao động nghèo ven biển. Kết quả bước đầu của các mô hình thí điểm đã khẳng định tính đúng đắn của chủ trương phát triển nuôi biển công nghệ cao, đồng thời mở ra triển vọng xây dựng ngành nuôi biển hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và có sức cạnh tranh cao.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và người dân trong việc hoàn thiện chính sách, huy động nguồn lực, chuyển giao công nghệ và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Với những lợi thế về điều kiện tự nhiên cùng sự quan tâm của Trung ương và tỉnh, Khánh Hòa có đủ cơ sở để trở thành địa phương đi đầu trong phát triển nuôi biển công nghệ cao, góp phần xây dựng tỉnh trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị./.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ VĂN HOÁ SỐ GẮN VỚI KÍCH CẦU KINH TẾ ĐÊM TẠI NHA TRANG

ThS. Trần Thu Hương

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, việc phát triển các sản phẩm công nghệ văn hóa số được xem là giải pháp đột phá để tối ưu hóa nguồn lực vĩ mô và kích cầu nền kinh tế đêm tại Nha Trang tỉnh Khánh Hòa. Bài viết tập trung làm rõ vai trò, thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển các sản phẩm công nghệ văn hóa số gắn với kích cầu kinh tế đêm tại Nha Trang hiện nay.

Từ khóa: Sản phẩm công nghệ văn hóa số; kinh tế đêm; Nha Trang.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã chỉ rõ mục tiêu chiến lược: “Đưa Khánh Hòa trở thành cực tăng trưởng quốc gia, thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm kinh tế biển hiện đại, phát triển đột phá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁹⁸. Nghị quyết nhấn mạnh văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực và sức mạnh mềm quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số toàn diện được xác định là phương thức đột phá mang tính dẫn dắt. Với vị thế là một trong những trung tâm du lịch biển trọng điểm của cả nước, Nha Trang sở hữu lợi thế cạnh tranh kép nhờ sự kết hợp giữa hệ thống văn hóa bản địa đa dạng - nổi bật là văn hóa Chăm, văn hóa biển đảo, di sản trầm hương và hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch đang được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Việc xây dựng hệ thống sản phẩm công nghệ văn hóa số gắn với kích cầu kinh tế đêm tại Nha Trang chính là chiếc "chìa khóa vàng" mở ra không gian tăng trưởng mới, thay đổi căn bản diện mạo kinh tế của tỉnh.

Phát triển sản phẩm công nghệ văn hóa số gắn với kích cầu kinh tế đêm tại Nha Trang không còn là một lựa chọn mang tính xu hướng, mà là **nhiệm vụ chiến**

⁹⁸ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

lược, đột phá mang tính quyết định cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. **Sản phẩm công nghệ văn hóa số** là các sản phẩm, dịch vụ hoặc nền tảng ứng dụng công nghệ số để **bảo tồn, sáng tạo, quảng bá, khai thác và thương mại hóa các giá trị văn hóa**. Đối với Nha Trang - Khánh Hòa, một số sản phẩm công nghệ văn hóa số phát triển gắn với kích cầu kinh tế đêm gồm: Trình diễn 3D Mapping trên các công trình biểu tượng của Nha Trang, công viên ánh sáng, show kể chuyện lịch sử, văn hóa biển bằng công nghệ trình chiếu, mục tiêu tạo điểm check-in và hoạt động giải trí hấp dẫn sau 18 giờ. Phát triển du lịch thông minh phục vụ kinh tế đêm, các sản phẩm gồm: Ứng dụng (App) khám phá Nha Trang về đêm. Bản đồ số các tuyến phố đêm, QR Code tại các điểm tham quan, hướng dẫn viên AI, đặt tour và thanh toán số. Gợi ý lịch trình đêm bằng AI theo sở thích của du khách. Phát triển các show diễn công nghệ ban đêm. Đây là nhóm sản phẩm tạo doanh thu trực tiếp, phát triển: Drone Show, nhạc nước kết hợp Laser, show ánh sáng biển. Mapping kết hợp biểu diễn nghệ thuật truyền thống, phát triển thương mại số trong kinh tế đêm. Đây là nội dung trực tiếp kích cầu tiêu dùng, bao gồm: Chợ đêm thông minh, vé điện tử, phiếu ưu đãi điện tử, quà lưu niệm số, livestream bán sản phẩm OCOP, kết nối mua sắm với các nền tảng số. Việc phát triển sản phẩm công nghệ văn hóa số gắn với kích cầu kinh tế đêm tại Nha Trang tác động đến kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa. Tăng trưởng chi tiêu, các sản phẩm công nghệ văn hóa số sẽ giúp tăng mức chi tiêu bình quân của một du khách tại Nha Trang thêm 25% - 30%⁹⁹ vào “ban đêm” thông qua các dịch vụ giải trí công nghệ cao và mua sắm số hóa. Tăng tỷ lệ khách lưu trú dài ngày, kích cầu mạnh mẽ cho ngành lưu trú, dịch vụ khách sạn - nhà hàng và vận tải đêm. Đóng góp trực tiếp vào mục tiêu đưa ngành công nghiệp văn hóa chiếm tỷ trọng trên 7% trong cơ cấu kinh tế của địa phương theo định hướng chiến lược quốc gia và của tỉnh. Phát triển sản phẩm công

⁹⁹ *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa (06/2026), Báo cáo tình hình hoạt động du lịch 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.*

nghệ văn hóa số gắn với kích cầu kinh tế đêm tại Nha Trang tác động đến văn hóa - xã hội, số hóa di sản giúp lưu giữ nguyên vẹn dữ liệu văn hóa bản địa của dân tộc Chăm, người dân vùng biển Khánh Hòa trước các nguy cơ tàn phá của thời gian và thiên tai. Tạo việc làm chất lượng cao cho lao động trẻ trong các lĩnh vực: công nghệ thông tin, nghệ thuật sáng tạo, vận hành thiết bị sự kiện số và dịch vụ du lịch thông minh. Xây dựng thương hiệu Nha Trang - Khánh Hòa không chỉ là điểm đến nghỉ dưỡng biển thuần túy, mà còn là một đô thị biển thông minh, sáng tạo, giàu bản sắc văn hóa được nâng tầm bởi công nghệ hiện đại. Thực hiện triển khai Đề án phát triển kinh tế đêm tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030 nhằm hình thành các khu phố ẩm thực, giải trí và mua sắm về đêm. Áp dụng các giải pháp công nghệ (thanh toán không tiền mặt, bản đồ số du lịch, ứng dụng đặt dịch vụ) tại các trung tâm sầm uất như khu vực đường Trần Phú, Tháp Bà Ponagar.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ngành du lịch Khánh Hòa (với Nha Trang là hạt nhân) ghi nhận sự tăng trưởng bùng nổ: Tổng lượt khách lưu trú: Đạt gần 11,9 triệu lượt khách. Khách quốc tế: Đạt khoảng 4,6 triệu lượt - đây là đối tượng có nhu cầu chi tiêu và trải nghiệm kinh tế đêm cao nhất. Tổng thu du lịch 6 tháng đầu năm 2026: Ước đạt hơn 42.500 tỷ đồng¹⁰⁰. Gia tăng tần suất các show diễn nghệ thuật đẳng cấp (như tại Nhà hát Đók), hệ thống bar/vũ trường ven biển, nghệ thuật đường phố. Nha Trang đã có nền tảng thuận lợi để phát triển sản phẩm công nghệ văn hóa số gắn với kích cầu kinh tế đêm, thể hiện qua sự tăng trưởng mạnh của du lịch, định hướng phát triển kinh tế đêm, chuyển đổi số và các sự kiện văn hóa quy mô lớn.

Tuy nhiên, các sản phẩm công nghệ văn hóa số hiện vẫn chưa phong phú, thiếu tính kết nối và chưa tạo được sức hút đặc trưng, do đó chưa khai thác hết tiềm năng chi tiêu và trải nghiệm của du khách vào ban đêm. Hiện nay, các sản phẩm ứng dụng công nghệ như: Show trình diễn ánh sáng quy mô lớn; Trình chiếu 3D Mapping

¹⁰⁰ *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa (06/2026), Báo cáo tình hình hoạt động du lịch 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.*

thường xuyên; Không gian nghệ thuật số; show định kỳ; vẫn chưa hình thành thành hệ thống phục vụ kinh tế đêm. Số hóa di sản và tài nguyên văn hóa còn chậm, một số di tích, lễ hội và giá trị văn hóa đặc trưng của Nha Trang - Khánh Hòa dừng ở mức giới thiệu truyền thống; việc xây dựng bảo tàng số, kho dữ liệu số và trải nghiệm tương tác bằng công nghệ còn hạn chế. Các hoạt động kinh tế đêm còn phân tán, chủ yếu tập trung vào: Âm thực; Chợ đêm; Phố đi bộ; Biểu diễn nghệ thuật quy mô nhỏ. Hạn chế về nguồn lực, thiếu vốn đầu tư cho các dự án công nghệ văn hóa quy mô lớn. Thiếu nhân lực có chuyên môn về công nghệ sáng tạo và nội dung số. Sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ vào lĩnh vực văn hóa còn chưa nhiều. Đây chính là khoảng trống cần được ưu tiên giải quyết trong giai đoạn 2026-2030 để xây dựng Nha Trang trở thành trung tâm du lịch biển hiện đại, thông minh và giàu bản sắc.

Từ thực tiễn trên, để phát triển sản phẩm công nghệ văn hóa số gắn với kích cầu kinh tế đêm tại Nha Trang cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế chính sách, "cởi trói" khung pháp lý cho kinh tế đêm số. Đơn giản hóa tối đa các thủ tục cấp phép biểu diễn nghệ thuật công nghệ, cấp phép bản quyền nội dung số trên không gian mạng và không gian công cộng. Xây dựng chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế, tiền thuê mặt bằng công cộng cho các doanh nghiệp công nghệ chiến lược đầu tư trực tiếp vào hạ tầng văn hóa số tại Nha Trang.

Hai là, huy động nguồn lực tài chính, ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng, tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền tảng: Trục dữ liệu dùng chung, hệ thống đường truyền cáp quang biển, mạng 5G tốc độ cao phủ sóng toàn diện dải ven biển Trần Phú và các hòn đảo du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các tập đoàn công nghệ lớn (VNPT, Viettel, FPT) và các tập đoàn du lịch lớn (Vinpearl, Sun Group...) cùng chung tay đầu tư thiết kế các sản phẩm trình diễn ánh sáng, show thực cảnh công nghệ tầm cỡ quốc tế.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ - văn hóa

Liên kết giữa các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh (Đại học Nha Trang, Đại học Khánh Hòa...) với các chuyên gia quốc tế để mở các lớp đào tạo ngắn

hạn và dài hạn về ngành Kỹ thuật công nghệ văn hóa, Đồ họa 3D. Thu hút các chuyên gia công nghệ, kỹ sư AI, các nghệ sĩ đa phương tiện giỏi trong và ngoài nước về tỉnh Khánh Hòa làm việc thông qua chính sách nhà ở và chế độ đãi ngộ đặc thù.

Bốn là, tăng cường kết nối hạ tầng dữ liệu và Trung tâm IOC tỉnh Khánh Hòa

Tích hợp toàn bộ dữ liệu tiêu dùng du lịch, luồng di chuyển ban đêm của du khách tại Nha Trang về Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh Khánh Hòa. Sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích phân khúc khách hàng, dự báo mật độ đông đúc ban đêm, điều tiết lưu thông giao thông linh hoạt, đảm bảo an ninh trật tự tuyệt đối cho không gian kinh tế đêm.

Năm là, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, truyền thông số đa kênh toàn cầu

Tận dụng sức mạnh của các nền tảng mạng xã hội (TikTok, Instagram, Facebook). Liên kết sản phẩm công nghệ văn hóa đêm số vào tour tuyến cố định của các công ty lữ hành quốc tế lớn đưa khách từ Nga, Hàn Quốc, Trung Quốc, Tây Âu đến Khánh Hòa. Các sản phẩm giải trí bằng ánh sáng số thay thế cho các hình thức giải trí xả thải vật chất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phù hợp xu thế phát triển bền vững mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra./.

TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TIẾP CẬN Y TẾ CƠ SỞ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TOÀN DIỆN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

ThS. Đặng Thị Phương

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: *Y tế cơ sở giữ vai trò nền tảng trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là các nhóm yếu thế. Thời gian qua, tỉnh Khánh Hòa đã củng cố mạng lưới y tế cơ sở, mở rộng bảo hiểm y tế, đẩy mạnh chuyển đổi số, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế. Tuy nhiên, tỉnh vẫn còn khó khăn về nhân lực, chất lượng dịch vụ và sự chênh lệch giữa các khu vực. Bài viết phân tích thực trạng, đề xuất giải pháp phát triển y tế cơ sở, hướng tới chăm sóc sức khỏe công bằng, toàn diện thời gian tới.*

Từ khóa: *Y tế cơ sở; chăm sóc sức khỏe; đối tượng yếu thế; khả năng tiếp cận; Khánh Hòa.*

Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững. Đại hội XIV xác định: “Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững; tập trung nâng cao chất lượng và kỹ năng trong công tác phòng bệnh, khám, chữa bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế từ Trung ương đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi của xu hướng bệnh tật và bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân...”¹⁰¹. Trong hệ thống y tế, y tế cơ sở giữ vai trò là tuyến đầu trong công tác phòng bệnh, quản lý sức khỏe và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Đối với tỉnh Khánh Hòa, với địa bàn trải dài từ đô thị đến miền núi và hải đảo, việc nâng cao khả năng tiếp cận y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các

¹⁰¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.109.

đối tượng yếu thế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Quán triệt Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, tỉnh Khánh Hòa xác định củng cố và phát triển y tế cơ sở là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của các nhóm yếu thế, người dân vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn khó khăn. Tiếp đến, trong Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định: “Xây dựng hệ thống y tế công bằng, hiện đại, chất lượng, hiệu quả bền vững, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân... Giảm thiểu sự chênh lệch về tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe giữa các vùng miền, các nhóm dân cư, trong đó, tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ cấp ban đầu ít nhất mỗi năm 1 lần”. Đây là cơ sở quan trọng để tỉnh triển khai các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025- 2030.

1. Thực trạng khả năng tiếp cận y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã năm 2025, tỉnh Khánh Hòa có 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 48 xã, 16 phường và 01 đặc khu Trường Sa, với quy mô dân số khoảng 2,24 triệu người. Trong những năm gần đây khả năng tiếp cận y tế của người dân Khánh Hòa được cải thiện thông qua việc mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế. Năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 96,1%, tạo nền tảng quan trọng để giảm rào cản tài chính trong tiếp cận dịch vụ khám chữa bệnh, nhất là đối với người nghèo, người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính và các nhóm có nguy cơ chịu chi phí y tế cao. Bảo hiểm y tế không chỉ góp phần tăng khả năng sử dụng dịch vụ mà còn thúc đẩy người dân chủ động hơn trong khám bệnh, quản lý sức khỏe và điều trị bệnh.

Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các nhóm yếu thế cũng đạt nhiều kết quả tích cực. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình mục tiêu quốc gia đã góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y

tế, với 61,2% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ; 20,2% phụ nữ mang thai tại các xã khu vực III được tầm soát, sàng lọc trước sinh. Công tác chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em tiếp tục được quan tâm, góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, trong đó tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 7,04%, thể thấp còi còn 10,24%. Đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm cần trợ giúp xã hội, tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ gắn với chăm sóc sức khỏe. Có 53,3% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần trong năm; khoảng 95% người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng kịp thời. Công tác quản lý, điều trị người nhiễm HIV/AIDS tiếp tục được duy trì, với 83,3% người nhiễm HIV còn sống được quản lý và điều trị thuốc kháng vi-rút (ARV).

Ngoài ra, công tác triển khai Đề án 06 trong ngành y tế cũng được quan tâm. Việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip, bệnh án điện tử và các hình thức tư vấn, khám chữa bệnh từ xa đã góp phần thay đổi phương thức quản lý sức khỏe từ mô hình chăm sóc thụ động sang chủ động theo dõi và quản lý liên tục. Đến nay, khoảng 90% dân số được khởi tạo hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% trạm y tế có máy tính kết nối mạng và nhân sự phụ trách công nghệ thông tin. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý sức khỏe cộng đồng, đặc biệt đối với các nhóm khó tiếp cận dịch vụ do khoảng cách địa lý hoặc hạn chế về điều kiện đi lại.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được tích cực, khả năng tiếp cận y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các nhóm yếu thế trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế:

Trước hết, sự chênh lệch trong tiếp cận dịch vụ y tế giữa các khu vực vẫn còn tồn tại. Người dân tại các xã miền núi như khu vực Khánh Sơn, Khánh Vĩnh còn gặp khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu do khoảng cách địa lý, điều kiện giao thông và hạn chế về nguồn lực. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, một số rào cản về ngôn ngữ, nhận thức và điều kiện kinh tế vẫn ảnh hưởng đến việc chủ động sử dụng dịch vụ y tế.

Thứ hai, nhân lực y tế cơ sở vẫn là một thách thức lớn. Mặc dù các trung tâm y tế đều có bác sĩ làm việc, nhưng tỷ lệ bác sĩ cơ hữu chưa cao; việc tuyển dụng và duy trì bác sĩ chuyên khoa tại tuyến xã còn gặp nhiều khó khăn. Cán bộ y tế cơ sở còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng lúc, ảnh hưởng đến công tác quản lý sức khỏe cộng đồng, phát hiện sớm và theo dõi bệnh nhân tại địa bàn.

Thứ ba, mô hình chăm sóc sức khỏe hiện nay vẫn thiên về khám, chữa bệnh hơn là quản lý sức khỏe chủ động. Các hoạt động chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, quản lý người cao tuổi và bệnh nhân mắc bệnh mạn tính tại cộng đồng cần tiếp tục được đổi mới và mở rộng.

Thứ tư, hiệu quả khai thác các nền tảng số trong y tế chưa tương xứng với tiềm năng. Mặc dù hồ sơ sức khỏe điện tử đã được triển khai rộng rãi, nhưng chất lượng dữ liệu, việc cập nhật thường xuyên và mức độ chủ động sử dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân còn hạn chế.

2. Giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các nhóm yếu thế, thời gian tới tỉnh Khánh Hòa cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, củng cố mạng lưới và nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở. Cần ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao năng lực chuyên môn cho các trạm y tế, nhất là tại vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn khó khăn. Đồng thời, nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý bệnh mạn tính, phục hồi chức năng, chăm sóc người cao tuổi; mở rộng các hình thức khám, chữa bệnh từ xa, khám lưu động và hỗ trợ chuyên môn từ tuyến trên. Bên cạnh đó, tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy việc chủ động sử dụng dịch vụ y tế và thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận chăm sóc sức khỏe giữa các khu vực.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở. Tập trung thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân bác sĩ làm việc tại tuyến xã, đặc biệt tại các khu vực miền núi như Khánh Sơn, Khánh Vĩnh. Đồng thời, tăng cường đào tạo liên tục, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế cơ sở về quản lý bệnh không lây nhiễm, lão khoa, sức khỏe tâm thần, phục hồi chức năng và y tế cộng đồng.

Ba là, đổi mới mô hình chăm sóc sức khỏe theo hướng toàn diện, dựa vào cộng đồng. Y tế cơ sở cần chuyển từ tư duy “chữa bệnh” sang “quản lý sức khỏe”, tăng cường dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và theo dõi sức khỏe người dân. Đặc biệt quan tâm các nhóm yếu thế như đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người nghèo và người mắc bệnh mạn tính; phát triển mô hình bác sĩ gia đình, chăm sóc dài hạn tại cộng đồng và kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

Bốn là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế cơ sở. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, bảo đảm dữ liệu sức khỏe được cập nhật, liên thông và khai thác hiệu quả. Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, mở rộng khám chữa bệnh từ xa, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho người dân ở khu vực khó khăn.

Năm là, bảo đảm nguồn lực và tăng cường phối hợp liên ngành. Ưu tiên nguồn lực cho y tế cơ sở, y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu; đồng thời huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, tổ chức xã hội và khu vực tư nhân trong phát triển các mô hình chăm sóc sức khỏe phù hợp. Tăng cường phối hợp giữa ngành y tế với các ngành và chính quyền địa phương nhằm hỗ trợ toàn diện cho các nhóm yếu thế.

Có thể nói, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần xây dựng hệ thống y tế cơ sở tỉnh Khánh Hòa theo hướng hiện đại, hiệu quả, công bằng và bền vững; bảo đảm mọi người dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế, được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện trong thời gian tới./.

NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TẠI TỈNH KHÁNH HÒA TRONG BỐI CẢNH MỚI

ThS. Đặng Thịnh

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

***Tóm tắt:** Bài viết phân tích cơ sở lý luận, thực trạng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tại tỉnh Khánh Hòa trong bối cảnh triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trên cơ sở đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, giữ vững ổn định chính trị và phát triển bền vững.*

***Từ khóa:** Tín ngưỡng; Tôn giáo; Quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; Tỉnh Khánh Hòa.*

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh xây dựng nền hành chính hiện đại, việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trở thành yêu cầu cấp thiết. Đối với tỉnh Khánh Hòa, địa phương có sự đa dạng về tín ngưỡng, tôn giáo và nhiều yếu tố đặc thù sau sắp xếp đơn vị hành chính, yêu cầu đổi mới phương thức quản lý càng có ý nghĩa quan trọng.

2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

2.1. Một số khái niệm có liên quan

Theo quy định tại Điều 2, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026, *Tín ngưỡng* là niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng dân cư. *Tôn giáo* là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và

hoạt động, bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức. Theo Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị, môn học Kiến thức bổ trợ, Nxb. Lý luận chính trị, H, 2021, khái niệm *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo* được hiểu đó là quá trình điều hành, hướng dẫn của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động tôn giáo của chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo phù hợp với lợi ích của quốc gia, dân tộc, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

2.2. Nội dung quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo

Theo quy định tại Điều 56, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026, nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo bao gồm: xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tín ngưỡng, tôn giáo; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; hợp tác quốc tế về tín ngưỡng, tôn giáo; báo cáo về công tác thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về tín ngưỡng, tôn giáo; phân cấp, ủy quyền các nội dung quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

3.1. Một số kết quả cụ thể

Tính đến hết tháng 6 năm 2026, công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được triển khai đồng bộ trên nhiều lĩnh vực. Tỉnh thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với Ban Tôn giáo Chính phủ về các hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài, như các đoàn Phật giáo Nepal, Ấn Độ, Bhutan đến hoạt động tại Khánh Hòa; cử linh mục đi đào tạo ở nước ngoài; cử 03 tín đồ Baha'i tham

gia hoạt động tôn giáo tại Campuchia. Đồng thời, tỉnh đã báo cáo kết quả triển khai công tác tôn giáo phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, công tác quản lý các hoạt động tôn giáo trong dịp Lễ Giáng sinh năm 2025, Lễ Phục sinh năm 2026 và kết quả thực hiện các chỉ thị, kết luận của Ban Bí thư về công tác tôn giáo. Các cơ quan chuyên môn đã kịp thời tham mưu giải quyết nhiều vụ việc quan trọng, như xử lý vụ việc của ông Trần Minh Thành (Thích Nhuận Đạt), xem xét kiến nghị của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh về Ký nhi viện Quan Âm, tổ chức thăm các chùa trên Đặc khu Trường Sa và theo dõi Đại lễ Phật đản Phật lịch 2570. Công tác quản lý tổ chức, nhân sự tôn giáo được thực hiện đúng quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh chấp thuận bổ nhiệm 51 chức việc, xác nhận chuyển 08 chức sắc, tu sĩ, xác nhận phong phẩm 22 chức sắc và chấp thuận mở các lớp bồi dưỡng tôn giáo. Đồng thời, cho ý kiến đối với việc xây dựng công trình phụ trợ của 07 cơ sở tôn giáo, hoạt động của các tổ chức tôn giáo và tiếp nhận 05 đơn kiến nghị, trong đó 04 đơn đã được chuyển giải quyết, 01 đơn đang được xử lý theo quy định. Đến hết tháng 6 năm 2026, toàn tỉnh có 762 cơ sở tín ngưỡng, 11 tôn giáo được Nhà nước công nhận, với 649.341 tín đồ, 8.428 chức sắc, chức việc, nhà tu hành, 886 cơ sở thờ tự và 171 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung, tạo nền tảng quan trọng cho việc thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

3.2. Một số ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Về ưu điểm: Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đạt nhiều kết quả tích cực. Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan được thực hiện đồng bộ; việc triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giải quyết thủ tục hành chính từng bước đi vào nền nếp, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản ổn định, các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp

luật, tiếp tục đóng góp tích cực vào an sinh xã hội, bảo tồn văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về hạn chế: Công tác nắm bắt, dự báo và xử lý một số vấn đề phát sinh ở cơ sở có thời điểm chưa kịp thời; chất lượng tham mưu giữa các địa phương chưa đồng đều; việc giải quyết một số thủ tục hành chính còn chậm. Bên cạnh đó, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

Nguyên nhân: Những hạn chế trên chủ yếu xuất phát từ tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, làm mở rộng phạm vi quản lý trong khi đội ngũ cán bộ còn thiếu ổn định và năng lực chưa đồng đều. Đồng thời, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, việc ban hành văn bản hướng dẫn và ứng dụng chuyển đổi số còn chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

Một là, hoàn thiện cơ chế phối hợp và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Sở Dân tộc và Tôn giáo với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành và chính quyền cấp xã; ban hành quy chế phối hợp về trao đổi thông tin, giải quyết thủ tục hành chính và xử lý các vụ việc phát sinh.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhất là ở cấp xã; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng dân vận, đối thoại, xử lý tình huống và ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường hỗ trợ chuyên môn từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Ba là, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo. Xây dựng cơ sở dữ liệu số thống nhất về tổ chức, nhân sự và hoạt động tôn giáo; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý, mở rộng giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, tổ chức.

Bốn là, nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra và dự báo tình hình. Cần tăng cường nữa công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra gắn với hướng dẫn, phòng ngừa; chủ động nắm chắc tình hình, nhất là tại địa bàn trọng điểm và các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng có yếu tố nước ngoài, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý và tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Năm là, hoàn thiện tổ chức thực hiện pháp luật và cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết; đồng thời thường xuyên tổng kết thực tiễn, kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

5. KẾT LUẬN

Hoạt động quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và giữ vững ổn định chính trị. Thực tiễn tại tỉnh Khánh Hòa cho thấy công tác quản lý đã đạt nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp đề xuất sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong bối cảnh mới./.

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH KHÁNH HÒA GÓP PHẦN THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ I

ThS. Trần Thị Khánh Hòa

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I xác định phát triển văn hóa, con người là nền tảng và yêu cầu phát triển hài hòa với bảo vệ môi trường. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh kết quả đạt được, tỉnh đối mặt thách thức từ ô nhiễm, đô thị hóa và biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đánh giá kết quả và thách thức, bài viết đề xuất giải pháp đồng bộ nhằm phát triển bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết.

Từ khóa: Phát triển văn hóa - xã hội; Bảo vệ môi trường; Nghị quyết Đại hội; Tỉnh Khánh Hòa

1. Chỉ tiêu phát triển văn hóa - xã hội và môi trường trong Nghị quyết

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I (Nghị quyết), nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định một quan điểm phát triển mang tính chiến lược: "phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; phát triển văn hóa, con người là nền tảng, động lực nội sinh". Đồng thời, Nghị quyết yêu cầu "phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường".¹⁰² Những định hướng này khẳng định sự gắn kết chặt chẽ, không thể tách rời giữa các mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội với bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Nghị quyết đặt chỉ tiêu văn hóa - xã hội cụ thể như: HDI 0,78; tuổi thọ 75,5, sống khỏe 68 năm; 40 giường, 14 bác sĩ/1 vạn dân; lao động phi nông nghiệp 90%, qua đào tạo 90% (40% có bằng); giảm nghèo 1-1,5%/năm. Chỉ tiêu môi trường: che phủ rừng 47%; 100% nước hợp vệ sinh, 100% đô thị nước sạch, 90,2% nông thôn;

¹⁰² Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa. (2025). Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Truy cập từ <https://tinhuylkhanhhoa.vn/tin-bai/chinh-tri-xa-hoi/nghe-quyet-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-khanh-hoa-lan-thu-i-nhiem-ky-2025--2030-20719>

100% chất thải rắn và nguy hại xử lý.¹⁰³

Các chỉ tiêu được xác lập trên cơ sở kế thừa kết quả nhiệm kỳ trước, bám sát mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia và phù hợp với điều kiện, tiềm năng của tỉnh, phát huy lợi thế kinh tế biển, du lịch, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Giữa hai nhóm chỉ tiêu có mối quan hệ chặt chẽ: sức khỏe, tuổi thọ gắn với chất lượng môi trường; đô thị hóa vừa tạo áp lực lên môi trường vừa đòi hỏi lao động thích ứng; giảm nghèo bền vững phải gắn với sinh kế thích ứng. Do đó, thực hiện đồng bộ hai nhóm chỉ tiêu là chiến lược then chốt, đòi hỏi giải pháp tổng thể và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, toàn xã hội.

2. Kết quả phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường

2.1. Kết quả đạt được trong phát triển văn hóa - xã hội

Trên lĩnh vực văn hóa, bám sát Chương trình hành động số 22-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, tỉnh xác định văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực mới cho phát triển. Tỉnh kiến tạo môi trường văn hóa lành mạnh, gắn với đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, phát huy. Công nghiệp văn hóa gắn với du lịch biển, du lịch tâm linh từng bước được đầu tư, phấn đấu đóng góp ngày càng cao. Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh với mục tiêu số hóa 100% di tích đã xếp hạng. Lễ hội Tháp Bà Pô Nagar, Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Ngày hội văn hóa dân tộc Chăm... được tổ chức thành công; tổ chức Festival Biển Khánh Hòa năm 2026. Trong thể thao, tỉnh đạt 86 huy chương, trong đó có 20 huy chương vàng tại các giải quốc gia và quốc tế. Những kết quả này góp phần xây dựng đời sống văn hóa phong phú, tạo động lực tinh thần cho sự phát triển của tỉnh.

Trong giáo dục - đào tạo, bám sát mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tỉnh tập trung bảo đảm chất lượng dạy và học. Các kỳ thi quan trọng được tổ

¹⁰³ Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa. (2025). Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Truy cập từ <https://tinhuylhanhhoa.vn/tin-bai/chinh-tri-xa-hoi/nghe-quyet-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-khanh-hoa-lan-thu-i-nhiem-ky-2025--2030-20719>

chức nghiêm túc, đạt kết quả tích cực: kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 có 22.028 thí sinh; học sinh giỏi cấp tỉnh có 760/1.273 em đoạt giải (59,7%), cấp quốc gia có 94/176 em đoạt giải (53,41%). Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 62,2%, phản ánh đầu tư bài bản cho cơ sở vật chất. Đào tạo nghề được đẩy mạnh với 20.173 người được tư vấn tuyển sinh trình độ sơ cấp, đạt 50,4% kế hoạch. Kết quả này khẳng định chất lượng giáo dục toàn diện, tạo nền tảng hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trong lĩnh vực lao động - việc làm, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực được tỉnh đặc biệt quan tâm, hướng tới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nhất là các ngành kinh tế mũi nhọn. Cơ cấu lao động dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ trọng lao động phi nông nghiệp, từng bước hiện thực hóa mục tiêu 90% vào năm 2030. Tư vấn, giới thiệu việc làm được đẩy mạnh: tỉnh đã tư vấn cho 3.566 người, trong đó 1.185 người được tuyển dụng và 215 người đi làm việc ở nước ngoài. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 29,43%, bảo hiểm thất nghiệp đạt 27,41%, cho thấy nỗ lực mở rộng an sinh của tỉnh.

Lĩnh vực y tế đã đạt nhiều kết quả trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, kiểm soát tốt các bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết giảm 2.446 ca và sốt rét giảm 29 ca; cùng với đó, toàn tỉnh đạt 37,3 giường bệnh và 12 bác sĩ/vận dân, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96%. Về an sinh xã hội, tai nạn giao thông có xu hướng giảm trên cả ba tiêu chí; tỉnh cũng ban hành Chỉ thị số 07-CT/TU về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thể hiện sự quyết tâm cao trong việc bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận và ổn định.¹⁰⁴

2.2. Kết quả đạt được trong công tác bảo vệ môi trường

Nhận thức tác động tiêu cực của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, các cấp chính quyền đã nỗ lực thực thi giải pháp bảo vệ môi trường quyết liệt, từ xây dựng thể chế đến tăng cường quản lý và đầu tư hạ tầng. Tỉnh ban hành Kế hoạch bảo

¹⁰⁴ UBND tỉnh Khánh Hòa. (2026). Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 02/7/2026 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

vệ môi trường giai đoạn 2026-2030, quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản, tạo hành lang pháp lý hoàn thiện. Công tác quản lý đất đai được thực hiện nghiêm túc, hoàn thành thống kê đất đai năm 2025 và cấp 1.496 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 26 tổ chức bảo đảm quy định, hạn chế tranh chấp, bảo vệ tài nguyên đất và môi trường sinh thái.

Trong công tác quản lý và giám sát, tỉnh thực hiện nghiêm túc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường, giải quyết 37/46 hồ sơ trong 6 tháng đầu năm. Hoạt động phòng chống thiên tai duy trì chế độ trực 24/24, theo dõi diễn biến thời tiết, mưa lũ, sạt lở đất để kịp thời ứng phó, chia sẻ dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ dự báo, cảnh báo. Tỉnh triển khai các giải pháp ứng phó El Nino, hạn hán, xâm nhập mặn nhằm bảo đảm nguồn nước sản xuất nông nghiệp và dân sinh trước nguy cơ thiếu nước giai đoạn 2026-2027. Đặc biệt, tỉnh khởi động nhiệm vụ kiểm kê khí nhà kính lần đầu đối với các cơ sở phát thải giai đoạn 2026-2027, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong thực hiện mục tiêu phát triển xanh và bền vững, kiểm soát nguồn ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hệ sinh thái.¹⁰⁵

Những kết quả đạt được về văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường đã phản ánh sự nỗ lực và quyết tâm của cả hệ thống chính trị. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa và an sinh xã hội đều có chuyển biến tích cực; công tác quản lý môi trường được tăng cường. Kết quả đã phản ánh rõ sự gắn kết giữa phát triển văn hóa - xã hội với bảo vệ môi trường vì các chính sách xã hội tạo nền tảng thuận lợi cho mục tiêu môi trường, trong khi môi trường trong lành là điều kiện để bảo đảm sức khỏe và an sinh cho người dân. Đây là những tín hiệu đáng mừng, tạo tiền đề và niềm tin vững chắc cho những bước tiến tiếp theo. Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng đây mới chỉ là giai đoạn đầu của nhiệm kỳ. Khoảng cách giữa mục tiêu và kết quả vẫn còn hiện hữu, đòi hỏi phải tiếp tục duy trì quyết tâm và triển khai các giải pháp đồng bộ, phù hợp hơn trong thời gian tới.

¹⁰⁵ UBND tỉnh Khánh Hòa. (2026). Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 02/7/2026 về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

3. Những thách thức đặt ra

Quá trình phát triển đặt ra nhiều thách thức đối với việc thực hiện các mục tiêu văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường. Thứ nhất, ô nhiễm môi trường gây nguy hại sức khỏe cộng đồng, khí rác thải, nước thải và khí thải công nghiệp gia tăng, tác động tiêu cực đến sức khỏe và chất lượng sống của người dân. Thứ hai, biến đổi khí hậu với hạn hán, xâm nhập mặn làm giảm sản lượng thủy sản, ảnh hưởng sinh kế ngư dân, nông dân, gia tăng nguy cơ tái nghèo và ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Thứ ba, đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh gây áp lực lên hạ tầng xử lý chất thải, nước thải, có nguy cơ quá tải, tác động đến chỉ tiêu xử lý chất thải và bảo đảm nước sạch. Thứ tư, áp lực từ tăng trưởng sẽ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu môi trường như che phủ rừng, xử lý chất thải, nếu không kiểm soát sẽ tác động đến mục tiêu văn hóa - xã hội.

4. Một số giải pháp trọng tâm

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đào tạo nghề thích ứng: đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế, chú trọng kỹ năng số và kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu; mở rộng chương trình đào tạo cho lao động nông thôn, ven biển và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ngư dân, nông dân bị ảnh hưởng bởi suy giảm nguồn lợi thủy sản và thiên tai.

- Bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu: triển khai các giải pháp ứng phó El Nino, hạn hán, xâm nhập mặn; bảo vệ rừng, đa dạng sinh học và hệ sinh thái ven biển; đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn tại các đô thị, khu công nghiệp; tăng cường quan trắc, cảnh báo sớm thiên tai; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải gây ô nhiễm.

- Bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững: thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có công, hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ sinh kế bền vững, đa dạng hóa ngành nghề cho người dân vùng khó khăn, ven biển bị ảnh hưởng bởi thiên tai và mất sinh kế.

- Phát triển văn hóa và xây dựng lối sống xanh: đưa tiêu chí bảo vệ môi trường, phân loại rác, tiết kiệm năng lượng vào quy ước và tiêu chuẩn xét duyệt các phong

trào, danh hiệu văn hóa cơ sở; tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa gắn với thông điệp bảo vệ môi trường; lồng ghép giáo dục môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào chương trình học và hoạt động ngoại khóa.

- Hoàn thiện thể chế và huy động nguồn lực: lồng ghép mục tiêu môi trường vào quy hoạch, kế hoạch phát triển; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, quản lý; huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội cho các dự án bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và an sinh xã hội./.

CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO ĐA CHIỀU BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ CỦA TỈNH KHÁNH HÒA

ThS. Lê Nam Lữ

Trưởng phòng Quản lý đào tạo, BD&NCKH

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: tác giả đánh giá thực hiện chính sách giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hòa, làm rõ thực trạng và những vấn đề đặt ra ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo đa chiều bền vững. Đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hòa.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số; Giảm nghèo đa chiều bền vững; Khánh Hòa.

Đảng và Nhà nước luôn xác định giảm nghèo đa chiều bền vững là một trong những chương trình mục tiêu quốc gia quan trọng, được ưu tiên hàng đầu trong hệ thống chính sách phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Tại vùng dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vấn đề giảm nghèo đa chiều bền vững là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường trực của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể cùng toàn thể các tầng lớp nhân dân. Giảm nghèo đa chiều bền vững ở những nơi này còn chính là quá trình phát huy bản sắc truyền thống văn hóa của các dân tộc, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và giữ vững trật tự an ninh, quốc phòng.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng như: nhóm chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia, đây là nhóm chính sách đóng vai trò xương sống, định hình chiến lược giảm nghèo bền vững trong giai đoạn 2021-2025, đồng thời tạo khung liên kết cho các chính sách cụ thể khác như: Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Thứ hai, nhóm chính sách theo công cụ thực hiện, đóng vai trò cụ thể hóa và vận hành

chính sách, là cầu nối giữa mục tiêu chính sách và tác động thực tế đến người dân như: Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ; Thứ ba, nhóm chính sách theo lĩnh vực dịch vụ xã hội cơ bản, đây là nhóm chính sách thể hiện rõ nhất cách tiếp cận giảm nghèo đa chiều bền vững khi tập trung giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của nghèo đói như: chính sách y tế (Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ); chính sách giáo dục (Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ).

Đối với tỉnh Khánh Hòa, là tỉnh ven biển nằm ở phía Nam vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, có 65 đơn vị hành chính (gồm: 16 phường, 48 xã và 01 đặc khu), có diện tích 8.555 km² và dân số khoảng 2,2 triệu người. Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 34 dân tộc thiểu số với 266.284 người, chiếm 11,79% dân số toàn tỉnh; trong đó: Dân tộc Raglai chiếm số lượng đông nhất với 145.328 người (chiếm 6,43%), dân tộc Chăm là 95.468 người (chiếm 4,23%), dân tộc Cơ Ho 10.855 người (chiếm 0,48%); các dân tộc khác chiếm 0,65% so với dân số toàn tỉnh. Có 28 xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trong đó: 13 xã khu vực III, 8 xã, phường khu vực II và 7 xã khu vực I); có 224 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trong đó có 108 thôn đặc biệt khó khăn). Đến cuối năm 2025, toàn tỉnh Khánh Hòa còn 5.169 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,92%; số hộ cận nghèo cuối năm còn 13.759, chiếm tỷ lệ 2,44%. Trong đó, số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 3.095 hộ/12.668 khẩu, chiếm tỷ lệ 5,72% so với hộ dân tộc thiểu số toàn tỉnh; số hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 4.579 hộ/20.382 khẩu, chiếm tỷ lệ 8,46% so với hộ dân tộc thiểu số toàn tỉnh.

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Khánh Hòa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; đồng thời tỉnh cũng đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định, kế hoạch... về cơ chế, chính sách hỗ trợ, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát

triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đã góp phần làm cho bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều khởi sắc, cơ sở hạ tầng được đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập, lao động sản xuất và đời sống của người dân, nhiều mô hình hỗ trợ, đầu tư phát triển sản xuất hiệu quả được triển khai và nhân rộng, góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo; đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đồng bào các dân tộc thiểu số luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Kết quả, trong giai đoạn 2021-2025, hầu hết các mục tiêu Chương trình quốc gia đề ra theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu; trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng như: Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng 2,14 lần so với năm 2020, đạt khoảng 34 triệu đồng/người/năm; tỉ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân hằng năm 6%; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% hộ nghèo dân tộc thiểu số được hỗ trợ xây dựng nhà ở; 99,94% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 99,66% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm dưới 15%; 70% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu; 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; trên 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống; tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đến trường: 98,33% học mẫu giáo 5 tuổi, 99,64% học tiểu học, 95,47% học trung học cơ sở và 97,3% học trung học phổ thông; 96,84% người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông; 95% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; 98,2% phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có

sự trợ giúp của cán bộ y tế; 100% cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo đa chiều bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số thời gian qua trên địa bàn tỉnh vẫn còn những tồn tại: Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo và phát sinh hộ nghèo vẫn còn; chênh lệch mức sống, điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, thông tin, tiếp cận thị trường, giải quyết việc làm với các địa phương chưa được thu hẹp nhiều...

Công tác giảm nghèo và kết quả giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn một số tồn tại do nhiều nguyên nhân: Điều kiện sống và sản xuất khó khăn do địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số phần lớn tập trung vùng đồi núi dốc, bị chia cắt nhiều; thiên tai, thời tiết bất thường; dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; nhiều hộ nghèo, cận nghèo còn thiếu đất sản xuất, thiếu vốn, thiếu phương tiện sản xuất; các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chưa đồng bộ, thiếu sự gắn kết chặt chẽ;... Thêm vào đó, việc huy động nguồn lực tại chỗ để đầu tư cho công tác giảm nghèo đa chiều bền vững còn gặp khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ cho người nghèo; số doanh nghiệp trên địa bàn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống còn ít, doanh thu nhỏ, chưa thu hút được nhiều lao động vào làm việc để chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương và tiêu thụ sản phẩm do người dân sản xuất ra để nâng cao thu nhập; nhiều hộ nghèo trong gia đình có người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hoặc ốm đau thường xuyên,...

Bên cạnh đó, số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình khó khăn và số thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều; một số chính sách, mô hình có mức đầu tư chưa cao, mang nặng tính trợ cấp, chưa thực sự là đầu tư phát triển nên chưa bảo đảm tính bền vững. Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương, nhất là ở cơ sở chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát việc triển khai thực hiện, chậm ban hành nghị quyết, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trình độ, năng lực điều hành, kỹ

năng xử lý các vấn đề do thực tiễn đặt ra còn hạn chế. Ngoài ra, vẫn còn bộ phận người nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống; trình độ sản xuất, thâm canh còn hạn chế, chưa chủ động tiếp cận và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao chất lượng, hiệu quả giống cây trồng, vật nuôi, sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, ..

Với điều kiện thực tiễn hiện hữu của tỉnh Khánh Hòa, để công tác giảm nghèo đa chiều bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số có hiệu quả hơn nữa, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đảm bảo mọi cá nhân, tổ chức sinh sống và làm việc ở vùng đồng bào DTTS và miền núi đều biết được quyền lợi của gia đình, tổ chức, cộng đồng được thụ hưởng và điều kiện, trách nhiệm phải làm để được thụ hưởng quyền lợi từ các chương trình, dự án, chính sách dân tộc mang lại.

Hai là, quan tâm chăm lo xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tuyên truyền nhất là ở cơ sở, am hiểu công tác dân tộc, chính sách dân tộc, có kỹ năng về tuyên truyền, vận động; có chế độ, chính sách hỗ trợ phù hợp để động viên, khuyến khích.

Ba là, tiếp tục rà soát văn bản, thể chế hóa các chủ trương của Đảng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

Bốn là, tập trung nguồn lực hỗ trợ giải quyết cơ bản về đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho người dân; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia xây dựng các mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; nhóm hộ gia đình tham gia mô hình sản xuất đa dạng hoá sinh kế cộng đồng; đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư, kết nối cung cầu, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, sinh kế cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN thoát nghèo bền vững.

Năm là, coi trọng và đẩy mạnh công tác bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh

Khánh Hòa nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói chung. Có chính sách trong xây dựng đội ngũ trí thức trong các dân tộc thiểu số; bồi dưỡng cán bộ văn hóa, nghệ nhân; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch; chú trọng nâng cao nhận thức, năng lực về văn hóa. Thông qua hoạt động du lịch văn hoá được tổ chức, quản lý tốt, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

Sáu là, tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung đầu tư các công trình dự án trọng điểm, đáp ứng nhu cầu cần thiết của đa số nhân dân, có tính kết nối liên thôn, liên xã, tạo động lực cho sự phát triển; tránh đầu tư manh mún, dàn trải, kém phát huy hiệu quả sau đầu tư.

Bảy là, tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, kiên quyết không để xảy ra “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội./.

**VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ,
TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI Ở TỈNH KHÁNH HÒA GÓP PHẦN
THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH NHIỆM KỲ 2025-2030**

ThS. Trần Thị Thu Hường
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng
Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Khánh Hòa dưới góc nhìn văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và cơ chế phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ mất ổn định xã hội; từ đó đề xuất các giải pháp phát huy giá trị văn hóa tạo động lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

Từ khóa: An ninh chính trị; Văn hóa; Khánh Hòa.

Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025-2030 (gọi tắt là Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh) đã xác định một trong các nội dung của quan điểm phát triển là: “phát triển văn hóa, con người là nền tảng, động lực nội sinh, v.v, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”¹⁰⁶. Bên cạnh đó, Nghị quyết 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam của Bộ Chính trị (gọi tắt là Nghị quyết 80-NQ/TW) cũng xác định văn hóa phải gắn kết với các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh, thực sự trở thành sức mạnh mềm quốc gia. Trên cơ sở đó, phát huy vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trở thành yêu cầu quan trọng đối với tỉnh Khánh Hòa nhằm tạo môi trường ổn định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

1. Vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Khánh Hòa

Trong quá trình xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, phát triển văn hóa không

¹⁰⁶ Tỉnh ủy Khánh Hòa, Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025, tr.15-16.

chỉ tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội mà còn góp phần củng cố nền tảng chính trị - tinh thần, tăng cường sức mạnh nội sinh và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vai trò đó được thể hiện trên ba phương diện chủ yếu:

Trước hết văn hóa góp phần củng cố nền tảng tư tưởng xã hội, niềm tin của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này phù hợp với định hướng của Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh về xây dựng thể trận lòng dân gắn với “xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân”¹⁰⁷ và đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Văn kiện Đại hội XIV cũng khẳng định: “Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thể trận lòng dân”¹⁰⁸ là yếu tố có ý nghĩa quyết định trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Thực tiễn tại tỉnh Khánh Hòa trong những năm qua đã cho thấy “phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai gắn với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh góp phần củng cố “thể trận lòng dân” vững chắc - nền tảng quan trọng để giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Văn hóa còn giữ vai trò quan trọng trong xây dựng con người, hình thành chuẩn mực ứng xử và phòng ngừa từ sớm các nguy cơ mất ổn định xã hội. Định hướng “xây dựng và lan tỏa hệ giá trị con người Khánh Hòa với phẩm chất: hiền hoà, hiếu khách, nghĩa tình và năng động”¹⁰⁹ và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn cùng phát triển con người Khánh Hòa tự chủ, tự tin, tự cường, tự hào dân tộc và có khát vọng phát triển là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh xác định. Đây cũng là định hướng thống nhất với Nghị quyết 80-NQ/TW khi xác định lấy xây dựng nhân cách con người làm trọng tâm và nêu cao văn hóa thượng tôn pháp luật. Định hướng này đã và đang được cụ thể hóa trong thực tiễn của tỉnh. Những năm qua trên địa bàn tỉnh, các phong trào xây dựng đời sống văn

¹⁰⁷ Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025, tr.28.

¹⁰⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tập 1, tr.82.

¹⁰⁹ Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025, tr.25.

hóa gắn với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm ngay từ cơ sở. Trong sáu tháng đầu năm 2026, tỉnh bảo đảm tuyệt đối an toàn cho 83 sự kiện chính trị, văn hóa và lễ hội; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 91,27%¹¹⁰; đã có 15 xã, phường, đặc khu không ma túy; 1.230 tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Những kết quả này cho thấy hiệu quả của việc gắn xây dựng môi trường văn hóa, nhân cách con người với bảo đảm an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, việc bảo vệ an ninh tư tưởng, an ninh văn hóa và an ninh thông tin ngày càng gắn chặt với nhiệm vụ phát triển văn hóa. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh xác định chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo là động lực phát triển. Đồng thời Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu bảo tồn và phát huy tốt giá trị văn hóa truyền thống, phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa; “tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng”¹¹¹ và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực tiễn thời gian qua cho thấy định hướng của Văn kiện đã bước đầu được tỉnh Khánh Hòa hiện thực hóa thông qua các hoạt động chú trọng tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh, thông tin đối ngoại; riêng ngành văn hóa năm 2025 ban hành trên 200 văn bản hướng dẫn tuyên truyền¹¹²; thường xuyên theo dõi, xử lý thông tin trên báo chí và mạng xã hội, từ đó định hướng dư luận xã hội. Bên cạnh đó, việc bảo tồn, phát huy hệ thống di sản, lễ hội truyền thống cùng các sản phẩm văn hóa mới trên địa bàn tỉnh cũng đang góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa, thúc đẩy du lịch và tăng cường sức mạnh nội sinh cho sự phát triển của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, yêu cầu thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I cũng đặt ra những thách thức về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và diễn biến phức tạp của tình trạng tội phạm, ma túy tiếp tục tác động đến sự

¹¹⁰ Tiến Quân - Quang Khải, “Công an Khánh Hòa sơ kết công tác Công an 6 tháng đầu năm 2026”, <https://www.bocongan.gov.vn/bai-viet/cong-an-khanh-hoa-to-chuc-so-ket-cong-tac-cong-an-6-thang-dau-nam-2026-1783078044>, đăng ngày 3/7/2026”.

¹¹¹ Tỉnh ủy Khánh Hòa, *Báo cáo chính trị trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, số 51-BC/TU, ngày 29/8/2025, tr.28.

¹¹² Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Khánh Hòa, *Báo cáo số 3572/BC-SVHTTDL về Công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026*, ngày 28/11/2025.

ổn định của địa phương. Năm 2025, toàn tỉnh có 2.525 người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý¹¹³; 6 tháng đầu năm 2026 xảy ra 423 vụ phạm tội về trật tự xã hội¹¹⁴. Điều đó cho thấy cần tiếp tục phát huy vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh.

2. Giải pháp phát huy vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Khánh Hòa

Từ những vai trò của văn hóa đã phân tích, để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030, cần quan tâm thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương về phát triển văn hóa gắn với nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh đặt ra yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong quá trình phát triển. Trên cơ sở đó, việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 80-NQ/TW cần được thực hiện đồng bộ trong chương trình, kế hoạch phát triển của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, cần tăng cường phối hợp giữa các ngành văn hóa, công an, quân sự, giáo dục, thông tin và truyền thông nhằm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc.

Thứ hai, nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và phát huy hiệu quả các phong trào văn hóa gắn với bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở. Theo đó, việc triển khai hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam cần được gắn với việc xây dựng và lan tỏa giá trị con người, vùng đất Khánh Hòa. Đồng thời, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo hướng thiết thực, hiệu quả gắn với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phát huy vai trò của

¹¹³ UBND tỉnh Khánh Hòa, *Đề án Xây dựng các xã, phường, đặc khu không ma túy trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2025 - 2030 (Kèm theo Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh)*.

¹¹⁴ Tiến Quân - Quang Khải, “Công an Khánh Hòa sơ kết công tác Công an 6 tháng đầu năm 2026, <https://www.bocongan.gov.vn/bai-viet/cong-an-khanh-hoa-to-chuc-so-ket-cong-tac-cong-an-6-thang-dau-nam-2026-1783078044>, đăng ngày 3/7/2026”.

gia đình, nhà trường, cộng đồng trong giáo dục đạo đức, ý thức pháp luật, góp phần phòng ngừa tội phạm từ cơ sở.

Thứ ba, đẩy mạnh bảo tồn, phát huy giá trị di sản và phát triển công nghiệp văn hóa gắn với xây dựng sức mạnh mềm của tỉnh. Đây là một trong những định hướng quan trọng được Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh xác định. Trên cơ sở đó, tỉnh cần tiếp tục đầu tư bảo tồn, khai thác hiệu quả các giá trị di sản, phát triển các sản phẩm văn hóa đặc trưng, mở rộng không gian sáng tạo và hưởng thụ văn hóa cho Nhân dân; đẩy mạnh quảng bá hình ảnh địa phương gắn với phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch bền vững. Qua đó góp phần lan tỏa bản sắc văn hóa, nâng cao sức mạnh mềm và tăng cường sức đề kháng văn hóa của địa phương, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ tư, xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh, nâng cao sức đề kháng văn hóa trên không gian mạng và hiệu quả công tác truyền thông, định hướng dư luận. Trên cơ sở định hướng của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và nhiệm vụ xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, kiên quyết xử lý thông tin xấu độc, phản văn hóa, tin giả mà Nghị quyết 80-NQ/TW đã xác định, công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội của tỉnh cần được chú trọng thực hiện. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin chính thống, nâng cao kỹ năng số cho người dân và phát huy vai trò của báo chí, truyền thông, đội ngũ văn nghệ sĩ trong lan tỏa các giá trị tích cực, đấu tranh với thông tin xấu độc. Qua đó, góp phần xây dựng “lá chắn văn hóa”, tăng cường sức đề kháng của xã hội trước các nguy cơ mất ổn định xã hội.

Tóm lại, phát huy vai trò của văn hóa trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là một trong những điều kiện quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I. Xây dựng môi trường văn hóa, phát huy giá trị con người và bản sắc văn hóa Khánh Hòa sẽ góp phần củng cố “thế trận lòng dân”, tăng cường sức mạnh nội sinh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo nền tảng vững chắc để Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030/.

**ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI
GÓP PHẦN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

ThS. Trần Như Chung

ThS. Vũ Đông An

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Tóm tắt: Văn hóa và xã hội là hai lĩnh vực có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi địa phương. Khánh Hòa đang bước vào giai đoạn phát triển mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đang được thực hiện quyết liệt, đồng bộ trên các lĩnh vực. Trong đó, phát triển văn hóa, con người và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội được xác định là nền tảng tinh thần, động lực quan trọng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương...

Từ khóa: Khánh Hòa; Nghị quyết ĐHĐB tỉnh Khánh Hòa lần thứ I; phát triển bền vững; văn hóa; xã hội.

Văn hóa và xã hội luôn là những lĩnh vực được Đảng ta đặc biệt quan tâm trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước. Phát triển kinh tế phải gắn chặt với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, quan điểm này tiếp tục được bổ sung, phát triển với cách tiếp cận toàn diện hơn. Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã khẳng định “*Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. Các giá trị phải được gắn kết chặt chẽ, hài hòa, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường tới quốc phòng, an*

ninh...”¹¹⁵. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục xác định nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng, ý chí tự cường dân tộc và sức sáng tạo của mỗi cá nhân; thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân... Đây là những định hướng quan trọng nhằm phát huy nhân tố con người và các giá trị văn hóa trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Khánh Hòa là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa và cách mạng, văn hóa Khánh Hòa là sự kết hợp giữa văn hóa biển, đảo; văn hóa Chăm; văn hóa đô thị du lịch; truyền thống lịch sử, giữa bản sắc của các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Cách định vị này giúp văn hóa Khánh Hòa không bị hòa lẫn, đồng thời tạo nền tảng để xây dựng thương hiệu địa phương gắn với hình ảnh “biển đảo - di sản - lễ hội - con người thân thiện”. Đối với Khánh Hòa, những định hướng lớn của Trung ương đã được cụ thể hóa bằng nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, nổi bật là Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết đã xác định mục tiêu xây dựng Khánh Hòa là trung tâm kinh tế biển, dịch vụ, du lịch, đổi mới sáng tạo của cả nước; đồng thời là địa phương có chất lượng sống cao, phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh. Bước vào nhiệm kỳ 2025 – 2030, trong bối cảnh cả nước triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, Khánh Hòa đứng trước những thời cơ lớn để bứt phá, đồng thời cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 đã tạo động lực mới cho sự phát triển toàn diện của địa phương. Nghị quyết đã đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; thực

¹¹⁵ Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội... Đây là những định hướng quan trọng, tạo sự phát triển cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, sức hấp dẫn của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, cụ thể trong 06 tháng đầu năm 2026, “GRDP Khánh Hòa tăng 9,03%, xếp 14/34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Về tổng thu ngân sách nhà nước đạt khoảng 27.930 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 44.277,3 tỷ đồng, tăng 15,38%¹¹⁶. Từ đó tỉnh đã chú trọng đầu tư và phát triển các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục; đẩy nhanh tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm liên thông, hiệu quả, đúng tiến độ sau sắp xếp đơn vị hành chính; phát triển văn hóa gắn với các sản phẩm, dịch vụ du lịch nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, chính sách người có công; đối tượng yếu thế, miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số... Đặc biệt, nhiều lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế và quản lý xã hội đã từng bước ứng dụng công nghệ số. Việc số hóa dữ liệu di sản, tư liệu lịch sử và các hoạt động quảng bá văn hóa trên môi trường số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phát huy giá trị các di sản văn hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực văn hóa, xã hội của tỉnh vẫn còn một số hạn chế cần được quan tâm giải quyết. Trước hết, sự phát triển giữa các địa bàn trong tỉnh chưa thật sự đồng đều, khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế, cơ sở hạ tầng. Chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, quản trị, du lịch và kinh tế biển chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong giai đoạn mới. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội tuy đã đạt được những kết quả bước đầu nhưng chưa đồng bộ; hạ tầng số, kỹ năng số và khả năng tiếp cận công nghệ của một bộ phận người dân còn hạn chế.

¹¹⁶ Thống kê tỉnh Khánh Hòa, thống kê tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026.

Nhìn chung, những kết quả đạt được trong lĩnh vực văn hóa, xã hội thời gian qua đã góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Để phát huy những kết quả đã đạt được đồng thời giải quyết hiệu quả các vấn đề đặt ra trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa, xã hội trong phát triển bền vững

Các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và toàn xã hội cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về vai trò của văn hóa. Việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về văn hóa, xã hội cần được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị tốt đẹp của con người Khánh Hòa.

Hai là, quan tâm công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch và kinh tế văn hóa

Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn với khai thác phục vụ phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và quảng bá hình ảnh địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn, quản lý và giới thiệu di sản; xây dựng cơ sở dữ liệu số về văn hóa; phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của tỉnh nhà.

Ba là, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Cần tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục. Cần tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn như du lịch, logistics, kinh tế biển, công nghệ số, trí tuệ

nhân tạo. Đồng thời, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, xây dựng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Bốn là, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội bền vững

Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống y tế đồng bộ, hiện đại; nâng cao năng lực khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế; cùng với đó, thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, xã hội

Tỉnh cần tiếp tục đầu tư hạ tầng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về văn hóa, giáo dục, y tế, lao động và an sinh xã hội; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị. Chú trọng nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; phát triển các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ xã hội số...

Sáu là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa, xã hội

Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng lấy người dân làm trung tâm phục vụ; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư và đồng hành cùng chính quyền trong giải quyết các vấn đề xã hội.

Bản thân tin rằng, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị cùng với việc tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các giải pháp nêu trên sẽ góp phần phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người và các nguồn lực xã hội, tạo nền tảng vững chắc để Khánh Hòa thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc và trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2030./.